

CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN
VĨNH SƠN – SÔNG HÌNH
VINH SON – SONG HINH HYDRO
POWER JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/No: 271/VSH-TH

Gia Lai, ngày 23 tháng 3 năm 2026
Gia Lai, March 23, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
To: Vietnam Exchange/ Hanoi Stock Exchange/ Hochiminh Stock Exchange

1. Tên tổ chức/Name of organization:

- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ Stock code/ Broker code: VSH
- Địa chỉ: Số 21, đường Nguyễn Huệ, Phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai
Address: 21 Nguyen Hue, Quy Nhon ward, Gia Lai province
- Điện thoại liên hệ/Tel: 0256 3892792
- Fax: 0256 3891975

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh (VSH) công bố thông tin: Báo cáo thường niên năm 2025.

Vinh Son - Song Hinh Hydropower Joint Stock Company (VSH) announces information: 2025 Annual Report

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 23/3/2026 tại đường dẫn <https://vshpc.evn.com.vn/>

This information was published on the company's website on March 23, 2026, as in the link <https://vshpc.evn.com.vn/>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/ As above;
- CT.HDQT/ Chairman;
- Công bố website Công ty;
Company's website
- Lưu: Văn thư, TC-KT,
Tỷ/ Filed by: Admin, F&A
Dept, Secretary.

Người đại diện theo pháp luật/ Legal representative
TỔNG GIÁM ĐỐC/ GENERAL DIRECTOR



Nguyễn Văn Thanh
Nguyễn Văn Thanh

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

Báo cáo thường niên năm 2025/ 2025 Annual Report



VSH

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN VĨNH SƠN – SÔNG HÌNH



MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
4. Định hướng phát triển
5. Các rủi ro

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh trong năm
2. Tình hình tài chính
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai
5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị
2. Ban Kiểm Soát
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tổng quan hoạt động kinh doanh
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu vốn cổ phần và cổ đông
6. Báo cáo liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2025

THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch:

CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN VĨNH SƠN - SÔNG HÌNH

Tên quốc tế:

VINH SON-SONG HINH HYDROPOWER JOINT STOCK COMPANY

Mã cổ phiếu:

VSH

Sàn chứng khoán:

Sở Giao dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:

số 4100562786 do sở Tài Chính tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 04/05/2005; thay đổi lần 09 ngày 14/8/2025.

Vốn điều lệ:

2.362.412.460.000 đồng

Địa chỉ:

21 Nguyễn Huệ, Phường Quy Nhơn, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

Số điện thoại:

0256 3892 792

Số fax:

0256 3891 975

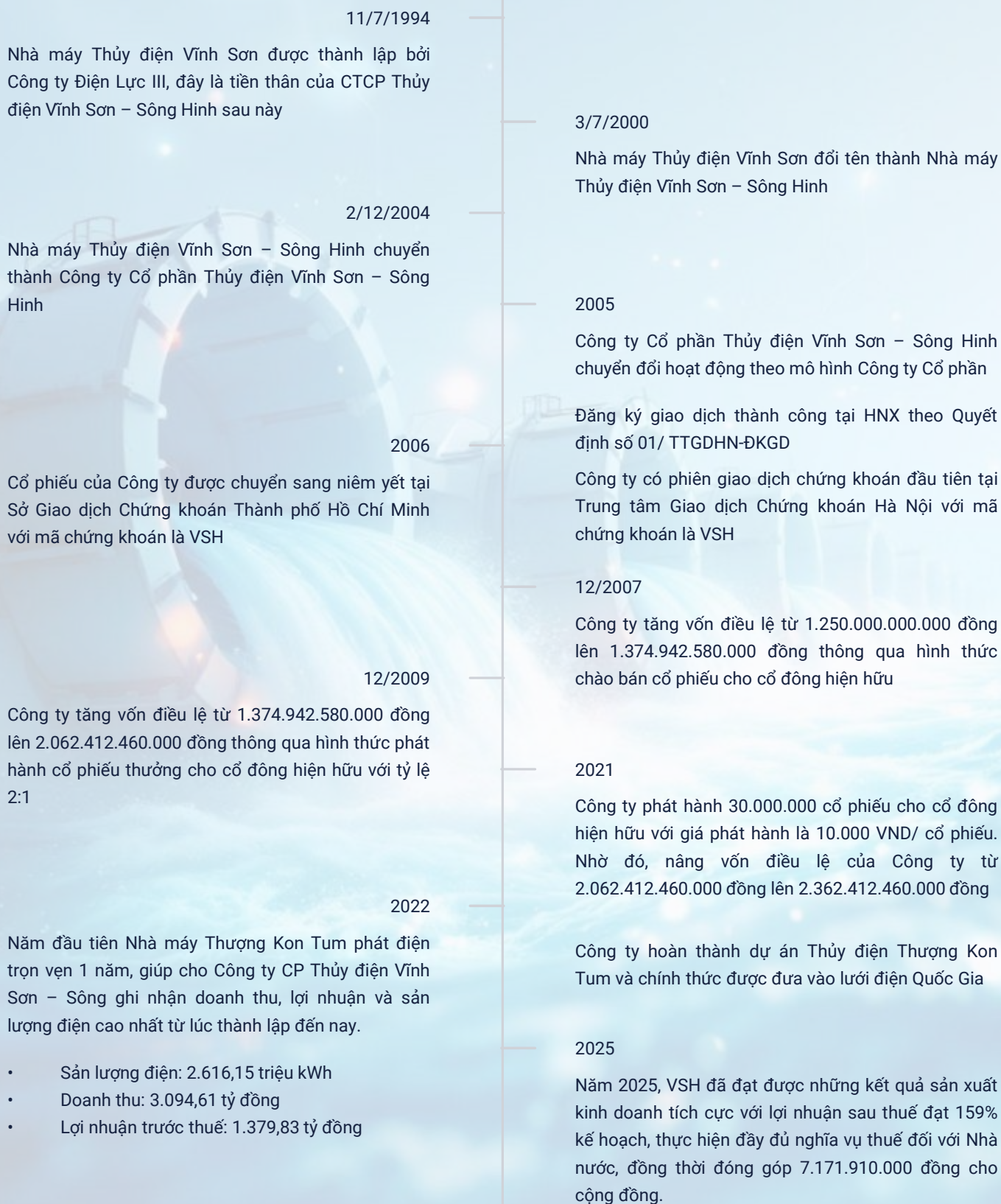
Email:

congtyvsh@vssh.vn

Website:

vshpc.evn.com.vn

• **Quá trình hình thành và phát triển:**



2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

a. Ngành nghề kinh doanh:

Mã ngành	Tên ngành
7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan <ul style="list-style-type: none">- Tư vấn quản lý dự án và giám sát thi công các công trình năng lượng (nhà máy điện, đường dây và trạm biến áp đến 220kV)- Thiết kế công trình năng lượng (nhà máy điện, đường dây và trạm biến áp, chiếu sáng đô thị)- Tư vấn thiết kế công trình dân dụng, thủy lợi, giao thông;- Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng, thủy lợi và giao thông;- Thí nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định chất lượng vật liệu, vật tư, thiết bị, kiểm định chất lượng công trình xây dựng;- Tư vấn, thiết kế và thi công xây dựng hệ thống quan trắc công trình năng lượng, xây dựng, giao thông, thủy lợi, và môi trường;- Khảo sát trắc địa công trình.
7120	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật <ul style="list-style-type: none">- Thí nghiệm, hiệu chuẩn, kiểm định an toàn kỹ thuật các thiết bị, dụng cụ điện đến 220kV;- Kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với các máy, thiết bị vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động;- Thử nghiệm, kiểm định, tính toán trị số bảo vệ và cài đặt rơ le Nhà máy điện, đường dây và Trạm biến áp đến 220kV;- Thử nghiệm, kiểm định, chứng nhận, hiệu chuẩn thiết bị đo lường công trình năng lượng (nhà máy điện, đường dây và trạm biến áp đến 220kV, hồ đập của nhà máy thủy điện)
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác <p>Kinh doanh vật tư, thiết bị trong lĩnh vực thủy điện</p>
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê <p>Kinh doanh bất động sản (trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)</p>
3511	Sản xuất điện <p>Sản xuất điện năng. Đầu tư xây dựng các dự án điện (Trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)</p>
3512	Truyền tải và phân phối điện <p>Kinh doanh điện năng. Dịch vụ quản lý vận hành, bảo dưỡng các nhà máy thủy điện (Trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)</p>
4221	Xây dựng công trình điện <ul style="list-style-type: none">- Xây dựng đường dây và Trạm biến áp đến 110kV- Xây dựng nhà máy điện.
4321	Lắp đặt hệ thống điện <p>Lắp đặt hệ thống điện cho công trình năng lượng, công nghiệp và công trình kỹ thuật dân dụng</p>
4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí
4329	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác <p>Lắp đặt và bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị không phải hệ thống điện trong công trình năng lượng, công trình nhà và công trình xây dựng khác như: thang máy, thang cuốn; cửa cuốn, cửa tự động; hệ thống chống sét; hệ thống thông gió, hút bụi; hệ thống âm thanh; hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung</p>
4212	Xây dựng công trình đường bộ
8559	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu <p>Dạy nghề, bồi dưỡng, đào tạo kiến thức, kỹ năng chuyên ngành điện, an toàn lao động.</p>



b) Địa bàn kinh doanh:

Địa bàn hoạt động chính của Công ty tập trung ở Nam Trung Bộ và các khu vực lân cận với ba nhà máy thủy điện đang hoạt động:



Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn (xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai)



Nhà máy Thủy điện Sông Hinh (xã Đức Bình, tỉnh Đắk Lắk)



Nhà máy Thủy điện Thượng Kon Tum (xã Kon Plông, tỉnh Quảng Ngãi)

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a. Mô hình quản trị

Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh hoạt động theo mô hình quản trị gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc

1

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất, quyết định những vấn đề trọng yếu thuộc nhiệm vụ và quyền hạn theo luật pháp Việt Nam và Điều lệ tổ chức của Công ty.

Đây là cơ quan thông qua chủ trương chính sách đầu tư phát triển của Công ty, quyết định cơ cấu vốn, thông qua phương án kinh doanh, quyết định bộ máy tổ chức quản lý và điều hành hoạt động Công ty.

2

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và quyết định các công việc khi được Đại hội đồng cổ đông giao và/ hoặc ủy quyền. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm quản lý Công ty vì quyền lợi tốt nhất của các cổ đông.

3

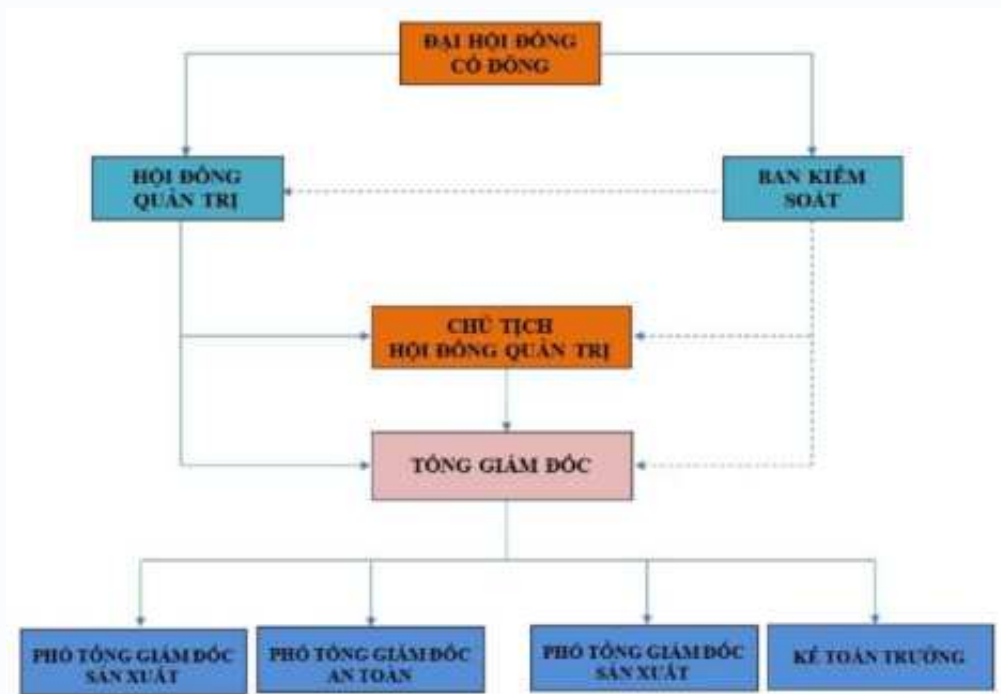
Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý, điều hành Công ty và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao. Ban Kiểm soát có 03 (ba) thành viên.

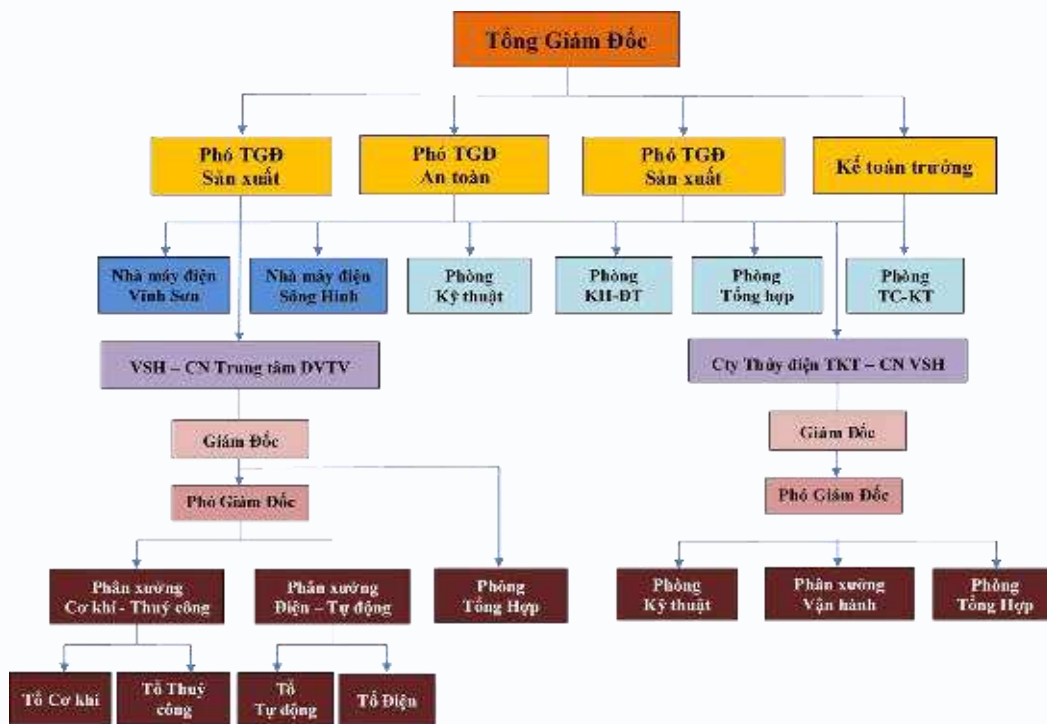
4

Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc gồm Tổng Giám đốc và 03 Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc do Hội Đồng quản trị bổ nhiệm một người trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Dưới Tổng Giám đốc gồm các Phó Tổng Giám đốc chức năng và Kế Toán trưởng thay mặt Tổng Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ cụ thể được giao.



b. Cơ cấu bộ máy quản lý:



c. Các công ty con, công ty liên kết:

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	VĐL thực góp	Tỷ lệ sở hữu của Công ty
Công ty con					
1	Công ty TNHH MTV Tư vấn và Dịch vụ Kỹ thuật VSH	Phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai	Tư vấn, khảo sát thiết kế, giám sát các công trình xây dựng	1 Tỷ đồng	100%
Công ty liên kết: không có					



4. Định hướng phát triển

1. Mục tiêu chủ yếu của Công ty

Trong bối cảnh nhu cầu năng lượng ngày càng gia tăng, đặc biệt tại khu vực miền Trung và Tây Nguyên, Công ty xác định phát triển và khai thác nguồn năng lượng thủy điện là ưu tiên chiến lược. Theo đó, Công ty tập trung vào hoạt động phát triển, sản xuất và kinh doanh năng lượng, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.

Để đạt được mục tiêu này, Công ty chủ trương tối ưu hóa các nguồn lực nội tại, đồng thời tăng cường hợp tác với các liên doanh và thành phần kinh tế khác. Phương thức này không chỉ hướng đến nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh mà còn tạo sự cân bằng lợi ích giữa các bên liên quan: cổ đông, Công ty, người lao động và cộng đồng xã hội.

2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Công ty tiếp tục tập trung đầu tư phát triển vào lĩnh vực kinh doanh truyền thống là đầu tư và khai thác các dự án thủy điện. Định hướng này nhằm thích ứng với xu thế phát triển của ngành năng lượng và khai thác tối đa năng lực, kinh nghiệm hiện có của Công ty.

Hiện tại, một số nhà máy thủy điện đang trong quá trình xin cấp phép đầu tư, phù hợp với cơ cấu nguồn điện trong hệ thống điện quốc gia:

- Dự án Thủy điện Vĩnh Sơn mở rộng (40MW)
- Dự án Thủy điện Sông Hinh mở rộng (70MW)
- Dự án nâng MNDBT hồ B lên 2,5m
- Dự án điện mặt trời trên lòng hồ Sông Hinh (200MW)

3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng)



Về môi trường

Là một đơn vị hoạt động trong lĩnh vực năng lượng sạch, Công ty luôn đề cao trách nhiệm bảo vệ môi trường và hệ sinh thái. Chúng tôi cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định liên quan đến môi trường, bao gồm an toàn đập, quản lý chất thải, xử lý và quan trắc nước thải. Đồng thời, Công ty không ngừng cải tiến công nghệ và tối ưu hóa hiệu quả vận hành nguồn nước nhằm nâng cao hiệu suất, giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường.

Hằng năm, Công ty xây dựng kế hoạch chi tiết để phòng ngừa, ứng phó và khắc phục các sự cố môi trường, cũng như triển khai các giải pháp bảo vệ môi trường bền vững. Chúng tôi thực hiện nghiêm túc hoạt động giám sát môi trường, báo cáo định kỳ tới cơ quan chức năng, và hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ tài chính liên quan đến khai thác tài nguyên nước.

Định hướng trọng tâm của Công ty trong tương lai là tiếp tục phát triển nguồn năng lượng xanh, đóng góp tích cực vào công cuộc bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.



Về xã hội – cộng đồng

Công ty đã có những đóng góp quan trọng vào sự phát triển bền vững và mang lại lợi ích kinh tế - xã hội cho địa phương. Thông qua việc tạo việc làm cho người lao động tại nhà máy và công trường, chúng tôi góp phần tăng thu nhập cho người dân, đồng thời hỗ trợ phát triển các hoạt động thương mại, dịch vụ quy mô nhỏ. Bên cạnh đó, Công ty còn tham gia cải thiện cơ sở hạ tầng bằng cách xây dựng và nâng cấp đường sá, hệ thống đường điện, qua đó nâng cao chất lượng cuộc sống cho cộng đồng.

Không chỉ tập trung vào phát triển kinh tế, Công ty còn chú trọng các hoạt động an sinh xã hội, kế thừa và phát huy truyền thống tích cực trong nhiều năm qua. Các chương trình như công tác xã hội, hoạt động từ thiện, đền ơn đáp nghĩa và hỗ trợ đồng bào khó khăn đã thể hiện sự quan tâm sâu sắc đến cộng đồng. Những nỗ lực này không chỉ giúp xây dựng hình ảnh thân thiện, gần gũi của Công ty mà còn góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế vùng, tạo sự gắn kết chặt chẽ giữa Công ty với chính quyền và cư dân địa phương.

5. Các rủi ro

1. Rủi ro kinh tế

Lãi suất

Hoạt động đầu tư và vận hành các nhà máy thủy điện đòi hỏi nguồn vốn đầu tư lớn, trong đó Công ty sử dụng một tỷ trọng nhất định vốn vay trung và dài hạn để tài trợ cho các dự án. Do đó, biến động lãi suất thị trường có thể ảnh hưởng đến chi phí tài chính, kết quả kinh doanh và dòng tiền của Công ty. Để giảm thiểu rủi ro này, công ty đã làm việc chặt chẽ với các ngân hàng và tổ chức tín dụng để tái cơ cấu các khoản vay, giúp giảm áp lực tài chính và duy trì sự ổn định tài chính.

2. Rủi ro về pháp luật

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật Việt Nam trong nhiều lĩnh vực như: điện lực, đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường, tài nguyên nước và thị trường chứng khoán...

Năm 2025 ghi nhận những bước chuyển mang tính bước ngoặt trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật tại Việt Nam, khi hệ thống pháp luật được đổi mới mạnh mẽ nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

Môi trường pháp lý có nhiều thay đổi theo hướng hoàn thiện khung pháp lý, tăng cường kỷ cương, minh bạch và tiệm cận các chuẩn mực quản trị quốc tế, qua đó tác động trực tiếp đến hoạt động và định hướng phát triển của doanh nghiệp.

Năm 2025 cũng đánh dấu những thay đổi lớn trong lĩnh vực điện lực với việc Luật Điện lực sửa đổi có hiệu lực từ 01/02/2025, cùng các Nghị định mới (56, 57, 58, 61, 62/2025/NĐ-CP) về quy hoạch, mua bán điện trực tiếp (DPPA), năng lượng tái tạo, giấy phép và an toàn điện;

Việc thay đổi sâu rộng chính sách pháp luật đến hầu hết các mặt hoạt động dẫn đến nhiều rủi ro đối với doanh nghiệp do việc chậm ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành thay đổi, bổ sung có thể ảnh hưởng đến kế hoạch đầu tư, kéo dài thời gian thực hiện thủ tục pháp lý, phương thức vận hành và hiệu quả hoạt động của Công ty. Đôi khi gây lúng túng cho doanh nghiệp trong quá trình triển khai thực hiện, dẫn đến khả năng vi phạm pháp lý ngoài ý muốn, gây ảnh hưởng uy tín doanh nghiệp.

Là một Công ty đã được niêm yết trên sàn Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE), Công ty phải liên tục cập nhật, hoàn thiện quản trị Công ty theo các chuẩn mực ngày càng cao về minh bạch thông tin và trách nhiệm giải trình của thị trường Chứng khoán Việt Nam

Nghĩa vụ công bố thông tin được mở rộng cả về phạm vi và chất lượng, trong khi hoạt động thanh tra, kiểm tra và giám sát của cơ quan quản lý được tăng cường nhằm bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư và nâng cao tính kỷ luật của thị trường vốn.

Trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, các quy định pháp luật tiếp tục được triển khai đồng bộ, đặc biệt là các yêu cầu liên quan đến giấy phép môi trường, quản lý tài nguyên, kiểm kê và báo cáo phát thải khí nhà kính. Yếu tố môi trường, đi cùng Báo cáo phát triển bền vững ngày càng trở thành nội dung trọng yếu trong công tác quản trị doanh nghiệp và là tiêu chí quan trọng trong đánh giá mức độ tuân thủ và uy tín của doanh nghiệp trên thị trường.

Bên cạnh đó, việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý nhà nước góp phần nâng cao hiệu quả giám sát tuân thủ pháp luật, đồng thời đặt ra yêu cầu cao hơn đối với doanh nghiệp trong công tác chuẩn hóa dữ liệu, lưu trữ hồ sơ và cung cấp thông tin chính xác, kịp thời ở nhiều khía cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh dẫn đến tăng chi phí đầu tư đáp ứng tiêu chuẩn, đồng bộ.

Nhìn chung, môi trường pháp lý năm 2025 tiếp tục vận động theo hướng minh bạch, chặt chẽ và trách nhiệm cao. Trong bối cảnh đó, Công ty xác định việc tuân thủ pháp luật, nâng cao năng lực quản trị và chủ động thích ứng với các thay đổi chính sách là nền tảng quan trọng để duy trì hoạt động ổn định và phát triển bền vững.

5. Các rủi ro

3. Rủi ro đặc thù

Rủi ro về thời tiết, thủy văn

Hoạt động sản xuất thủy điện của Công ty phụ thuộc lớn vào điều kiện thời tiết và diễn biến thủy văn.

Hiện nay, Diễn biến thời tiết ngày càng khó lường, chịu tác động của biến đổi khí hậu toàn cầu, dẫn đến sự thay đổi bất thường về lượng mưa, thời gian và phân bố dòng chảy trên các lưu vực sông. Tình trạng thiếu nước kéo dài trong mùa khô hoặc mưa không đồng đều có thể làm giảm mực nước hồ chứa, ảnh hưởng đến khả năng phát điện và kế hoạch vận hành của nhà máy.

Ngược lại, trong mùa mưa lũ, các hiện tượng thời tiết cực đoan như mưa lớn kéo dài, lũ quét và lũ bất thường có thể gây áp lực lớn lên công tác điều tiết hồ chứa, gia tăng rủi ro mất an toàn công trình và yêu cầu xả lũ theo quy trình vận hành liên hồ, từ đó ảnh hưởng đến việc huy động công suất và sản lượng phát điện.

Bên cạnh đó, việc tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về vận hành hồ chứa, phòng chống thiên tai và đảm bảo an toàn cho vùng hạ du trong điều kiện thời tiết cực đoan có thể làm hạn chế tính linh hoạt trong vận hành nhà máy, ảnh hưởng đến hiệu quả khai thác nguồn nước và doanh thu của Công ty.

Nhìn chung, rủi ro thời tiết trong năm 2025 có thể tác động đồng thời đến sản lượng điện, chi phí vận hành và nghĩa vụ tuân thủ của Công ty. Trước rủi ro này, Công ty tiếp tục theo dõi sát diễn biến khí tượng thủy văn, chủ động cập nhật phương án vận hành, nâng cao năng lực dự báo và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng nhằm giảm thiểu các tác động bất lợi do thời tiết gây ra.

Rủi ro về giá điện thành phẩm

Giá bán điện của Công ty được xác định trên cơ sở hợp đồng mua bán điện đã ký kết và chịu sự điều tiết của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Rủi ro về giá điện thành phẩm luôn là một trong các yếu tố có thể ảnh hưởng đến doanh thu, dòng tiền và hiệu quả hoạt động của Công ty.

Cơ chế hình thành và điều chỉnh giá điện phụ thuộc vào chính sách quản lý giá điện của Nhà nước và lộ trình phát triển thị trường điện cạnh tranh. Việc điều chỉnh giá điện có thể không theo kịp biến động của các yếu tố chi phí, trong khi hợp đồng mua bán điện thường có thời hạn dài và mức độ linh hoạt hạn chế, làm gia tăng rủi ro về biên lợi nhuận trong một số thời điểm, giai đoạn.

Bên cạnh đó, trong bối cảnh thị trường điện từng bước vận hành theo cơ chế cạnh tranh, giá điện trên thị trường có thể biến động theo cung – cầu hệ thống, điều kiện thủy văn và nhu cầu phụ tải. Những biến động này có thể ảnh hưởng đến doanh thu của Công ty, đặc biệt trong các thời điểm hệ thống điện có nguồn cung dư thừa hoặc khi việc huy động công suất không đạt như kế hoạch.

Ngoài ra, các thay đổi trong chính sách giá điện, phương thức thanh toán, quyết toán sản lượng hoặc các quy định liên quan đến hợp đồng mua bán điện có thể làm phát sinh rủi ro pháp lý và tài chính đối với Công ty.

Trước rủi ro về giá điện thành phẩm, Công ty tiếp tục theo dõi sát diễn biến chính sách và thị trường điện, chủ động rà soát các điều khoản hợp đồng mua bán điện, đồng thời phối hợp chặt chẽ với đơn vị mua điện và các cơ quan quản lý nhằm hạn chế các tác động bất lợi đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

Rủi ro khác

Bên cạnh tác động của những rủi ro kể trên, một số rủi ro bất khả kháng có thể kể đến như rủi ro hỏa hoạn, động đất, dịch bệnh, ... có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Vì yếu tố bất khả kháng và hậu quả nặng nề khi xảy ra, Công ty luôn chủ động đề ra các giải pháp ứng phó kịp thời cũng như tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm trong đội ngũ cán bộ nhân viên để hạn chế tối đa thiệt hại về người lẫn tài sản.



II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 1 — Tổng quan hoạt động kinh doanh
- 2 — Tổ chức và nhân sự
- 3 — Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
- 4 — Tình hình tài chính
- 5 — Cơ cấu vốn cổ phần và cổ đông
- 6 — Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

1. Tổng quan hoạt động kinh doanh

a. Quy mô sản xuất kinh doanh

Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh là một trong những đơn vị sản xuất điện năng hàng đầu tại Việt Nam, hoạt động chủ yếu tại khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ và các vùng lân cận. Công ty quản lý ba nhà máy thủy điện với tổng công suất lắp đặt đạt 356 MW, đặt tại các tỉnh Gia Lai, Quảng Ngãi và Đắk Lắk. Hằng năm, Công ty đóng góp khoảng 2,1 tỷ kWh điện vào lưới điện quốc gia, góp phần quan trọng vào việc đảm bảo an ninh năng lượng của đất nước.

b. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Đơn vị tính: Tỷ đồng

	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Thực hiện năm 2024	So với kế hoạch năm (%)	So với cùng kỳ (%)
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)/(2)	(6)=(3)/(4)
1	Điện sản xuất (tr kWh)	1,944.67	2,405.61	1,718.78	123.70	139.96
2	Điện thương phẩm (tr kWh)	1,916.00	2,378.80	1,698.97	124.15	140.01
3	Doanh thu	1,865.24	2,349.31	1,839.56	125.95	127.71
3.1	Doanh thu từ sản xuất điện chưa bao gồm thuế phí	1,571.96	1,941.21	1,572.60	123.49	123.44
3.2	Thuế, phí	289.27	362.36	251.84	125.27	143.88
3.3	Doanh thu từ hoạt động tài chính và dịch vụ khác	4.01	45.73	15.12	1,142	302.49
4	Tổng chi phí	1,256.24	1,391.88	1,317.65	110.80	105.63
4.1	Chi phí sản xuất điện chưa bao gồm thuế phí	756.18	781.54	746.89	103.35	104.64
4.2	Thuế, phí	289.27	362.36	251.84	125.27	143.88
4.3	Chi phí tài chính và khác	210.79	247.97	318.91	117.64	77.75
5	Lợi nhuận trước thuế	608.99	957.43	521.92	157.22	183.44
6	Lợi nhuận sau thuế	541.16	862.61	448.33	159.40	192.40

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

Năm 2025, tình hình thủy văn thuận lợi tại khu vực miền Trung và Tây Nguyên, lưu lượng nước về hồ chứa của các nhà máy tốt hơn so với cùng kỳ năm trước. Bên cạnh đó, cùng với việc tham gia chào giá thị trường điện hiệu quả, dẫn đến kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của VSH đã vượt so với kế hoạch đề ra, cụ thể:

Tổng sản lượng điện thương phẩm

Đạt 2.378,80 triệu kWh, đạt **124,15%** so với kế hoạch năm 2025;

Tổng chi phí sản xuất

Là 1.391,9 tỷ đồng, bằng 111% so với kế hoạch năm 2025

Doanh thu sản xuất điện

Đạt 2.303,6 tỷ đồng, đạt **125,95%** so với kế hoạch năm 2025;

Lợi nhuận sau thuế

Đạt 862,6 tỷ đồng, đạt **159,4%** so với kế hoạch năm 2025.

2. Tổ chức và nhân sự

a) Danh sách Ban điều hành

Tính tại ngày 31/12/2025

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu, đại diện		Tỷ lệ sở hữu
			Cá nhân	Đại diện tổ chức	
1	Nguyễn Văn Thanh	Tổng Giám đốc	21.183	28.873.219	12,23%
2	Hoàng Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	-	-	-
3	Dương Tấn Tường	Phó Tổng Giám đốc	-	21.190	0,01%
4	Trần Công Đàm	Phó Tổng Giám đốc	-	-	-
5	Phan Thị Thanh Thúy	Kế toán trưởng	-	-	-

Lý lịch Ban điều hành

ÔNG NGUYỄN VĂN THANH

- Năm sinh: 1966
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
8/2005 – 4/2009	Phó Tổng Giám đốc – CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh
4/2009 – 4/2015	Chủ tịch HĐQT CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh
4/2015 – nay	Tổng giám đốc kiêm Thành viên HĐQT CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh

ÔNG HOÀNG ANH TUẤN

- Năm sinh: 1968
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kỹ thuật điện
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
1/2001 – 9/2003	Phó Quản đốc phân xưởng vận hành Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh
10/2003 – 6/2005	Quản đốc phân xưởng vận hành Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh
7/2005 – 11/2009	Trưởng khu vực Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn
12/2009 – nay	Phó Tổng giám đốc Phụ trách An toàn CTCP Vĩnh Sơn – Sông Hinh

ÔNG DƯƠNG TẤN TƯỜNG

- Năm sinh: 1976
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kỹ thuật điện
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
8/2008 – 3/2009	Phó phòng Kỹ thuật CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh
4/2009 – 12/2009	Trưởng phòng Kỹ thuật CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh
1/2010 - nay	Phó Tổng giám đốc sản xuất CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh

--

ÔNG TRẦN CÔNG ĐÀM

- Năm sinh: 1979
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kỹ thuật điện
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
9/2017- 4/2021	Phó Trưởng ban Chuẩn bị sản xuất – Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum
4/2021 – 9/2021	Phó GD Công ty Thủy điện Thượng Kon Tum – CN VSH
9/2021 – 8/2025	Giám đốc Công ty Thủy điện Thượng Kon Tum – CN VSH
9/2024 - nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc VSH - CN TT DVTV

BÀ PHAN THỊ THANH THÚY

- Năm sinh: 1981
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kế toán
- Quá trình công tác tại CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh:

Thời gian	Chức vụ
7/2015 – 9/2019	Phó phòng Tài chính – Kế toán
10/2019 – 12/2019	Phụ trách Phòng Tài chính – Kế toán
01/2020 – nay	Kế toán trưởng

b) Những thay đổi trong Ban điều hành trong năm 2025:

Trong năm 2025 Phó TGD Trần Công Đàm thôi kiêm nhiệm Giám đốc Công ty Thủy điện Thượng Kon Tum - CN VSH và thay vào đó là ông Nguyễn Thanh Hải

c. Số lượng và Phân bố Cán bộ, Nhân viên năm 2025

Dưới đây là tổng quan về cơ cấu nhân sự dự kiến vào năm 2025, được phân loại theo trình độ chuyên môn, giới tính, thời hạn hợp đồng, cấp bậc quản lý và độ tuổi.

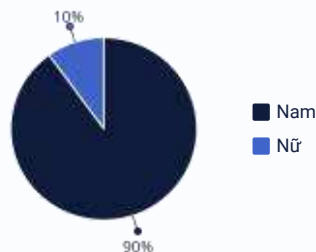
	Khoản mục	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Trình độ học vấn	Đại học và trên đại học	124	57,14
	Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	78	35,94
	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	10	4,61
	Lao động phổ thông	5	2,30
Giới tính	Nam	196	90,32%
	Nữ	21	9,68%
Thời hạn hợp đồng	Hợp đồng thời hạn 1-3 năm	13	5,99%
	Hợp đồng không xác định thời hạn	204	94,01%
Cấp bậc quản lý	Quản lý cấp cao	6	2,76%
	Quản lý cấp trung	17	7,83%
	Quản lý cấp chi nhánh	3	1,38%
Độ tuổi	Chuyên viên, nhân viên	191	88,02%
	Từ 18 đến 25 tuổi	0	0,00%
	Từ 26 đến 35 tuổi	54	24,88%
	Từ 36 đến 45 tuổi	67	30,88%
	Trên 45 tuổi	96	44,24%
	Tổng cộng	217	100%

1. Phân bố theo Trình độ học vấn



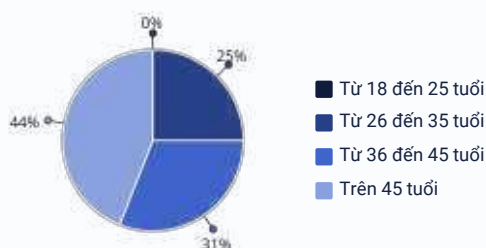
Biểu đồ tròn này minh họa tỷ lệ cán bộ, nhân viên theo trình độ học vấn. Đáng chú ý, hơn một nửa nhân sự (57,14%) có trình độ Đại học hoặc trên Đại học, phản ánh chất lượng chuyên môn cao của đội ngũ.

2. Phân bố theo Giới tính



Cơ cấu nhân sự cho thấy sự chênh lệch đáng kể về giới tính, với nam giới chiếm đa số (90,32%) trong tổng số lao động.

3. Phân bố theo Độ tuổi



Biểu đồ này thể hiện cấu trúc độ tuổi của nhân viên. Gần ba phần tư nhân sự (75,12%) nằm trong độ tuổi từ 36 trở lên, với nhóm trên 45 tuổi chiếm tỷ trọng lớn nhất (44,24%), cho thấy sự ổn định và kinh nghiệm của lực lượng lao động.



d) Chính sách nhân sự

Năm 2025, Công ty tiếp tục khẳng định nguồn nhân lực là yếu tố then chốt, đảm bảo vận hành an toàn, ổn định và bền vững các nhà máy thủy điện. Chính sách nhân sự của chúng tôi được xây dựng dựa trên tầm nhìn dài hạn, phù hợp với đặc thù kỹ thuật cao của ngành điện và tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn, môi trường, và quản trị doanh nghiệp.

Chính sách an toàn lao động

Công tác quản lý an toàn lao động tại VSH được thực hiện nghiêm túc, tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật. Chúng tôi chủ động mua bảo hiểm cháy nổ cho toàn bộ nhà máy, thực hiện kiểm tra định kỳ, bổ sung và thay mới thiết bị phòng cháy chữa cháy (PCCC) để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người lao động và tài sản.

- 1 VSH không chỉ trang bị đầy đủ đồ bảo hộ lao động và thiết bị chất lượng, mà còn phối hợp với cơ quan chức năng tổ chức huấn luyện, diễn tập PCCC định kỳ. Các phương án phòng ngừa hỏa hoạn, cứu hộ, cứu nạn được thiết lập tại tất cả các nhà máy, nâng cao tinh thần chủ động và kỹ năng ứng phó cho người lao động.

Công ty giám sát thường xuyên tình hình vệ sinh môi trường, an toàn lao động, kịp thời phát hiện và khắc phục rủi ro. Để bảo vệ sức khỏe toàn diện, chúng tôi tổ chức khám sức khỏe định kỳ, cung cấp bảo hiểm lao động theo luật định, và triển khai các chương trình bồi dưỡng kiến thức an toàn lao động, đặc biệt cho lao động mới tuyển dụng, nhằm nâng cao nhận thức và phòng ngừa tai nạn.

Chính sách tuyển dụng

Công ty đặc biệt coi trọng công tác tuyển dụng, xem đây là yếu tố then chốt cho sự phát triển bền vững. Với chính sách minh bạch và công bằng, chúng tôi hướng đến thu hút và xây dựng đội ngũ nhân viên chất lượng cao, tạo nền tảng vững chắc cho thành công tương lai và khẳng định vị thế cạnh tranh trên thị trường.

Chiến lược thu hút nhân tài:

- 2
 - **Chính sách lương thưởng cạnh tranh:** Đảm bảo mức lương thỏa đáng, tương xứng với trình độ, kỹ năng và năng lực cá nhân.
 - **Chế độ đãi ngộ đặc biệt:** Áp dụng phụ cấp phù hợp cho các vị trí đặc thù, có rủi ro hoặc yêu cầu chuyên môn cao.
 - **Gói phúc lợi toàn diện:** Cung cấp đầy đủ các chế độ bảo hiểm (xã hội, y tế, thất nghiệp), trợ cấp thôi việc, cùng các phúc lợi khác như nghỉ mát, thưởng lễ Tết.
 - **Cơ hội phát triển sự nghiệp:** Tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động, khuyến khích học tập và phát triển bản thân, mở ra lộ trình thăng tiến rõ ràng.

Ưu tiên trong tuyển dụng:

- **Hỗ trợ thế hệ trẻ trong ngành:** Tạo điều kiện cho con em cán bộ công nhân viên trong ngành có cơ hội việc làm phù hợp.
- **Ưu tiên nhân lực địa phương:** Tuyển dụng nguồn nhân lực tại các địa phương có nhà máy thủy điện của Công ty đang hoạt động.
- **Ưu tiên chuyên môn và kinh nghiệm:** Tuyển dụng nhân sự có trình độ chuyên môn phù hợp, kinh nghiệm thực tiễn trong lĩnh vực điện năng, năng lượng hoặc các ngành kỹ thuật liên quan, đáp ứng sự phát triển nhanh chóng của khoa học kỹ thuật.

Chính sách đào tạo

Nhận thức nhân sự là nguồn lực quan trọng cho sự phát triển bền vững, VSH đã xây dựng chính sách đào tạo chất lượng cao. Chúng tôi đầu tư vào phát triển toàn diện đội ngũ:

- 3
 - Đào tạo đội ngũ công nhân lành nghề thông qua các khóa huấn luyện kỹ năng ngay tại Công ty.
 - Đầu tư vào các khóa học chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng mềm, nâng cao năng lực làm việc.
 - Hỗ trợ và tạo điều kiện cho công nhân viên và ban lãnh đạo tham gia các lớp đào tạo sau đại học.
 - Khuyến khích người lao động học tập, nâng cao năng lực bản thân và trách nhiệm với Công ty sau đào tạo.



d) Chính sách nhân sự (tiếp theo)

Chính sách lương, thưởng và phúc lợi

Chế độ lương, thưởng

Công ty luôn đảm bảo quyền lợi vật chất và tinh thần của nhân viên với mức đãi ngộ tương xứng với tính chất công việc. Thu nhập của người lao động liên tục được cải thiện trong những năm gần đây, góp phần gắn kết nhân viên với Công ty.

4

- Chính sách lương được xây dựng dựa trên hệ số đặc thù cho từng khu vực địa lý, đảm bảo công bằng cho toàn thể nhân viên, đặc biệt tại các vùng sâu, vùng xa, điều kiện làm việc khắc nghiệt (hầm, tiếng ồn...).
- Công ty có chính sách khen thưởng theo hiệu quả lao động, ghi nhận và vinh danh các tập thể, cá nhân có sáng kiến và đóng góp thiết thực vào hoạt động kinh doanh.
- Đảm bảo trích nộp bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp minh bạch và đầy đủ theo quy định pháp luật.

Chế độ phúc lợi

Nhằm tạo điều kiện làm việc tốt nhất và quan tâm đến sức khỏe tinh thần của nhân viên, Công ty chú trọng các phúc lợi thiết thực:

- Tổ chức các chuyến tham quan nghỉ dưỡng trong và ngoài nước hàng năm.
- Hỗ trợ thời gian và kinh phí cho cán bộ nhân viên tham gia các hoạt động phong trào đoàn thể, phối hợp với công đoàn tổ chức các giải thể thao nội bộ và giao lưu với các đơn vị tại địa phương.
- Thúc đẩy tinh thần đoàn kết tập thể và tạo cơ hội giải trí bằng việc xây dựng các khu cư xá tại nhà máy với sân bóng đá mini, sân bóng chuyên, tennis, bida, dàn karaoke.
- Đảm bảo đời sống cán bộ công nhân viên bằng cách thiết lập thời gian nghỉ ngơi và làm việc hợp lý, đồng thời thường xuyên cải thiện môi trường làm việc tích cực.

Quan hệ lao động

5

Công ty duy trì môi trường làm việc ổn định, hài hòa, và tôn trọng quyền lợi hợp pháp của người lao động. Quan hệ lao động được xây dựng trên tinh thần hợp tác, đối thoại và tuân thủ pháp luật. Các kiến nghị, đề xuất của người lao động được tiếp nhận và xem xét kịp thời thông qua các kênh trao đổi nội bộ như Hội nghị người lao động và tổ chức Công đoàn Công ty, đảm bảo tiếng nói của nhân viên luôn được lắng nghe.

Chính sách chuyển giao thế hệ và phát triển đội ngũ kế cận

6

Để đảm bảo tính liên tục, ổn định và phát triển bền vững trong quản lý và vận hành nhà máy thủy điện, Công ty tập trung xây dựng và triển khai chính sách chuyển giao thế hệ gắn với phát triển đội ngũ nhân sự kế cận.

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ sư và nhân sự chủ chốt để xây dựng kế hoạch kế thừa phù hợp. Đặc biệt, chúng tôi chú trọng các vị trí yêu cầu chuyên môn cao và có vai trò quan trọng trong vận hành an toàn, ổn định hệ thống. Quá trình chuyển giao được thực hiện theo lộ trình, hài hòa giữa kinh nghiệm của nhân sự lâu năm và năng lực đổi mới của thế hệ trẻ.

Công ty đẩy mạnh các chương trình đào tạo nội bộ, kèm cặp, hướng dẫn trực tiếp giữa cán bộ giàu kinh nghiệm và đội ngũ kế cận. Qua đó, chúng tôi chuyển giao kiến thức chuyên môn, kỹ năng quản lý và văn hóa doanh nghiệp. Đồng thời, Công ty tạo điều kiện để cán bộ trẻ luân chuyển, tham gia các dự án, công tác vận hành và quản lý thực tế nhằm tích lũy kinh nghiệm và nâng cao năng lực.

Thông qua chính sách chuyển giao thế hệ, Công ty hướng tới xây dựng đội ngũ nhân sự kế cận có trình độ chuyên môn vững vàng, tư duy quản trị hiện đại và tinh thần trách nhiệm cao, đáp ứng yêu cầu phát triển dài hạn và thích ứng với những thay đổi của ngành điện trong giai đoạn tới.

e) Mức thu nhập bình quân của người lao động qua các năm

Năm	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Thu nhập bình quân của người lao động (Đồng/ người/ tháng)	17.000.000	20.000.000	21.000.000	21.000.000	22.000.000



3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án

Các khoản đầu tư lớn

Với tình hình khó khăn như hiện nay, việc tiếp tục thực hiện đầu tư các dự án như: Dự án Nâng mực nước dâng bình thường (MNDBT) Hồ B - Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn, Dự án Thủy điện Vĩnh Sơn mở rộng và dự án Thủy điện Sông Hinh mở rộng là không khả thi. Vì vậy, trong năm 2026 VSH tạm dừng thực hiện các dự án nâng cấp, mở rộng. Khi điều kiện cho phép VSH sẽ tái thực hiện.

Trong thời gian tới Công ty sẽ xem xét nghiên cứu điện Năng lượng tái tạo trên các hồ Sông Hinh, hồ A và B Vĩnh Sơn theo các cơ chế chính sách khuyến khích của nhà nước. Trong đó có dự án điện mặt trời Sông Hinh (công suất: 200 MW)

Công ty con và công ty liên kết

Công ty con: Công ty TNHH MTV Tư vấn & Dịch vụ Kỹ thuật VSH.

Kết quả kinh doanh của công ty con được thể hiện chi tiết trong bảng dưới đây:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2024	Năm 2025	2025/2024 (%)
Tài sản	1.247,20	1.238,50	99,30%
Tổng doanh thu	-	-	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-8,701	-8,772	100,81%
Lợi nhuận trước thuế	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế	-8,701	-8,772	100,81%

Công ty liên kết: Công ty không có công ty liên kết trong giai đoạn này.

4. Tình hình tài chính

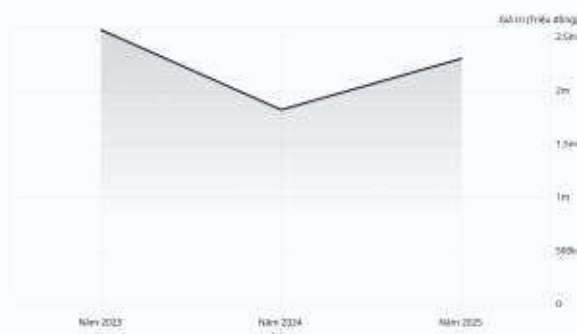
a. Tổng quan các chỉ tiêu tài chính

Đơn vị tính: Triệu đồng

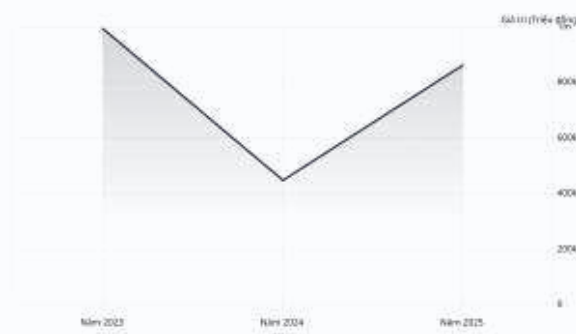
STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Tăng trưởng 2025
1	Tổng giá trị tài sản	9.533.199	8.607.882	8.171.337	-5,07%
2	Doanh thu thuần	2.572.042	1.825.139	2.304.087	26,24%
3	Lợi nhuận gộp	1.559.061	873.408	1.228.194	40,62%
4	Lợi nhuận khác	(921)	(283)	(42.758)	-15.008,84%
5	Lợi nhuận trước thuế	1.092.433	521.913	957.433	83,45%
6	Lợi nhuận sau thuế	993.989	448.329	862.610	92,41%
7	Tỷ lệ trả cổ tức bằng tiền mặt	30%	20%	20% (*)	0,00%

(*) Tại ngày 31/12/2025 Công ty đã thực hiện tạm ứng cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt với tỷ lệ 20% trên vốn điều lệ.

Doanh thu thuần (Triệu đồng)



Lợi nhuận sau thuế (Triệu đồng)



4b. Tình hình tài chính (tiếp theo)

b. Chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,27	2,97
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,04	2,73
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	45,59	39,43
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	83,80	65,09
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	8,97	10,25
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,20	0,27
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (ROS)	%	24,56	37,44
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	9,66	17,91
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	4,94	10,28
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	25	37

Đánh giá các chỉ tiêu tài chính

🔹 Khả năng thanh toán

Hệ số thanh toán ngắn hạn tăng từ 2,27 lên 2,97 lần và hệ số thanh toán nhanh tăng từ 2,04 lên 2,73 lần. Công ty duy trì khả năng thanh toán tốt, đảm bảo nghĩa vụ tài chính ngắn hạn một cách an toàn.

Trong năm 2025, khả năng thanh khoản của Công ty đã có sự cải thiện đáng kể với cả hệ số thanh toán hiện thời và thanh toán nhanh đều tăng. Nguyên nhân chính đến từ việc Công ty thu hồi được công nợ tiền điện, số dư nợ vay được giảm dần qua các năm.

🔄 Năng lực hoạt động

Vòng quay hàng tồn kho tăng từ 8,97 lên 10,25 vòng và vòng quay tổng tài sản tăng từ 0,20 lên 0,27 vòng.

Do đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh của VSH là thủy điện nên giá trị hàng tồn kho chủ yếu là các vật tư thiết bị dự phòng chiến lược để đảm bảo hệ số sẵn sàng sản xuất luôn đạt mức tối đa, vì vậy chỉ tiêu Vòng quay hàng tồn kho không phản ánh được đặc thù kinh doanh của Công ty. Chỉ số này năm 2025 ghi nhận đạt 10,25 vòng trong khi cùng kỳ năm 2024 đạt 8,97 vòng.

Về chỉ tiêu vòng quay tổng tài sản năm 2025 đạt 0,27 vòng tăng nhẹ so với cùng kỳ năm trước là 0,20 vòng. Vòng quay tài sản của VSH không có nhiều biến động trong giai đoạn hiện nay tổng giá trị tài sản các nhà máy sản xuất đang thực hiện khấu hao ổn định. Chỉ tiêu này phản ánh nỗ lực của Công ty trong việc nâng cao hiệu quả quản lý và khai thác tài sản, đồng thời sử dụng hợp lý các nguồn lực hiện có. Các biện pháp điều hành và quản trị tài sản đã được triển khai tương đối hiệu quả, góp phần giúp VSH duy trì năng lực hoạt động ổn định trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động.

📊 Cơ cấu vốn

Hệ số Nợ/Tổng tài sản giảm từ 45,59% xuống 39,43% và Nợ/Vốn chủ sở hữu giảm từ 83,80% xuống 65,09%

Cơ cấu nguồn vốn của VSH trong năm vừa qua đã không có sự thay đổi quá lớn. Việc hệ số Nợ/Tổng tài sản và Nợ/Vốn chủ sở hữu đều giảm nhẹ đến từ việc Công ty thanh toán các khoản nợ gốc đến hạn. Trong năm 2025 Công ty chưa phát triển đầu tư dự án mới nên chưa phát sinh nhu cầu vay mới. Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu đã giảm dần so với năm 2024 nhưng vẫn ở mức tương đối, điều này có thể tiềm ẩn rủi ro trong điều kiện thị trường tài chính khó khăn.

📈 Khả năng sinh lời

ROS tăng mạnh từ 24,56% lên 37,44%; ROE tăng từ 9,66% lên 17,91%; ROA tăng từ 4,94% lên 10,28%. Đây là điểm sáng nổi bật nhất, phản ánh hiệu quả kinh doanh vượt trội của Công ty trong năm 2025.

Trong năm 2025, tình hình thủy văn cải thiện đáng kể tại khu vực Miền Trung và Tây Nguyên nên sản lượng điện sản xuất, doanh thu, lợi nhuận từ các nhà máy đều hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra. Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty trong kỳ đều tăng so với kỳ trước, cho thấy hiệu quả hoạt động kinh doanh được cải thiện rõ rệt. Cùng với sự ủng hộ thời tiết, năng lực quản lý điều hành của Ban lãnh đạo Công ty và tinh thần nhiệt huyết của người lao động đã góp phần tạo nên hiệu quả sản xuất kinh doanh thành công đáng kể trong năm 2025, đây là nguồn lực tiền đề cho sự phát triển bền vững và ổn định cho các năm về sau.

Nhìn chung, các chỉ tiêu tài chính năm 2025 của VSH đều cải thiện toàn diện so với năm 2024. Khả năng sinh lời tăng mạnh, cơ cấu vốn lành mạnh hơn và năng lực hoạt động được nâng cao, cho thấy Công ty đang phát triển bền vững và hiệu quả.

5. Cơ cấu vốn cổ phần và biến động vốn đầu tư của chủ sở hữu

Phần này trình bày chi tiết về cơ cấu vốn cổ phần hiện tại của Công ty, cung cấp cái nhìn tổng quan về các thông số chính liên quan đến cổ phiếu đã phát hành và lưu hành.

Vốn cổ phần

Tổng số cổ phiếu đã phát hành 236.241.246 cổ phiếu	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành 236.241.246 cổ phiếu	Số lượng cổ phiếu quỹ 0 cổ phiếu
Loại cổ phần Cổ phiếu phổ thông	Mệnh giá cổ phần 10.000 đồng/cổ phiếu	

Công ty hiện có tổng cộng 236.241.246 cổ phiếu phổ thông đang lưu hành, với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu và không có cổ phiếu quỹ.

Cơ cấu cổ đông

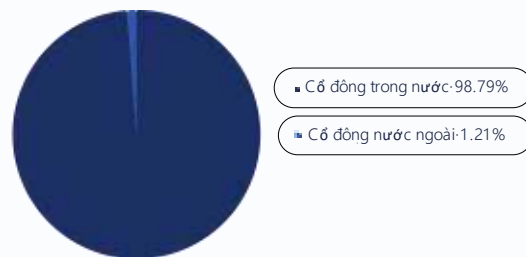
Thông tin về cơ cấu cổ đông được tổng hợp dựa trên danh sách cổ đông chốt tại ngày 31/12/2025

(Căn cứ trên Danh sách cổ đông được chốt tại ngày 18/11/2025)

Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu	Giá trị	Tỷ lệ sở hữu (%)
Cổ đông trong nước	2087	233.389.783	2.333.897.830.000	98,79
Cổ đông nhà nước	1	72.183.049	721.830.490.000	30,55
Cổ đông cá nhân	2068	24.765.367	247.653.670.000	10,48
Cổ đông tổ chức	18	136.441.367	1.364.413.670.000	57,76
Cổ đông nước ngoài	284	2.851.463	28.514.630.000	1,21
Cổ đông cá nhân	263	271.325	2.713.250.000	0,11
Cổ đông tổ chức	21	2.580.138	25.801.380.000	1,09
Tổng cộng	2371	236.241.246	2.362.412.460.000	100,00

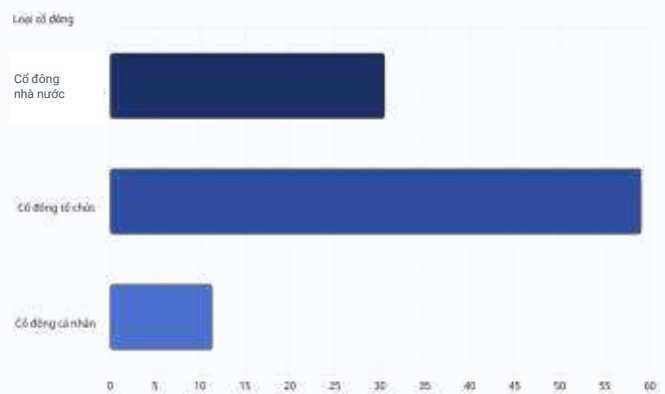
Phân loại cổ đông trong và ngoài nước

Biểu đồ tròn minh họa cơ cấu sở hữu cổ phiếu theo quốc tịch. Phần lớn cổ phiếu (98,79%) thuộc về các cổ đông trong nước, trong khi cổ đông nước ngoài, giảm đáng kể chỉ chiếm 1,21% tổng số cổ phiếu lưu hành.



Cơ cấu cổ đông trong nước

Trong cơ cấu cổ đông trong nước, cổ đông tổ chức chiếm tỷ lệ cao nhất với 57,76%, tiếp theo là cổ đông nhà nước 30,55% và cổ đông cá nhân 10,48%. Điều này cho thấy sự chi phối mạnh mẽ của khối tổ chức và nhà nước trong cơ cấu sở hữu của Công ty.





b) Thông tin chi tiết về cổ đông lớn

(Ngày chốt dữ liệu: 19/11/2025)

STT	Tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty TNHH Năng lượng R.E.E (Công ty con của CTCP Cơ điện Lạnh)	364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	124.212.978	52,58%
2	Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty Cổ phần (EVNGENCO3)	Số 60-66 đường Nguyễn Cơ Thạch, Khu đô thị Sala, Phường An Lợi Đông, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	72.183.049	30,55%

Trong năm 2025, tổng tỷ lệ sở hữu của các cổ đông lớn tại VSH đã thay đổi từ 93,01% xuống còn 83,13%, cho thấy sự điều chỉnh trong cơ cấu cổ đông lớn của Công ty.

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa được quy định là **49%**.

(*) Theo Công văn số 2294/UBCK-PTTT về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh ngày 27/04/2023 của UBCKNN.

Giao dịch chứng khoán

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Trong năm 2025, Công ty không phát sinh giao dịch cổ phiếu quỹ.

Giao dịch các chứng khoán khác: Tương tự, Công ty cũng không thực hiện bất kỳ giao dịch chứng khoán nào khác trong năm 2025.

Lịch sử tăng vốn điều lệ



Quá trình phát triển vốn điều lệ của công ty qua các giai đoạn quan trọng từ năm 2005 đến năm 2021 được thể hiện chi tiết trong biểu đồ dưới đây

Lần	Thời điểm hoàn thành	Vốn điều lệ sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức tăng vốn
1	04/5/2005	1.250.000	Thành lập công ty
2	14/12/2007	1.374.942,58	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (Tỷ lệ 10:1)
3	25/12/2009	2.062.412,46	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (Tỷ lệ 2:1)
4	05/02/2021	2.362.412,46	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (Tỷ lệ 55:8)

6. Báo cáo tác động môi trường và xã hội

Cam kết Phát triển bền vững của VSH

Phát triển bền vững tại VSH

Đối với Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh (VSH), phát triển bền vững không chỉ là một mục tiêu chiến lược mà còn là kim chỉ nam định hướng mọi hoạt động sản xuất – kinh doanh. Công ty cam kết thực hiện mô hình phát triển bền vững dựa trên ba trụ cột cốt lõi: tăng trưởng kinh tế, thực hiện trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường.

Chiến lược kinh doanh của VSH đặt trọng tâm vào việc cân bằng giữa hiệu quả tài chính và lợi ích chung của các bên liên quan. Công ty tin rằng, chỉ khi duy trì sự hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế và trách nhiệm xã hội, doanh nghiệp mới có thể tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển dài hạn và bền vững.

6.1 Tác động môi trường

Việc sản xuất điện từ các nhà máy của CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh đều sử dụng nguồn năng lượng sạch từ nước, an toàn và không phát thải khí nhà kính trong quá trình hoạt động. Để kiểm soát hiệu quả khai thác tài nguyên, VSH đã duy trì, cải tiến và luôn nỗ lực tìm kiếm các giải pháp phòng ngừa ô nhiễm và sử dụng tài nguyên một cách tiết kiệm. Không chỉ có các biện pháp như bố trí hệ thống sản xuất theo khoa học sử dụng đúng mục đích các trang thiết bị và khu vực địa lý phù hợp, Công ty còn có chủ trương sử dụng năng lượng tái tạo thân thiện với môi trường.

6.2 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Chi phí nguyên vật liệu chủ yếu của Công ty là các công cụ, dụng cụ sửa chữa và hệ thống máy móc vận hành các nhà máy đều được duy trì ở mức thấp.

Việc sử dụng năng lượng nước để tạo ra nguồn điện được giám sát và lên kế hoạch thực hiện rõ ràng ở từng nhà máy để đảm bảo duy trì lượng nước vừa đủ và tiết kiệm tối đa chi phí trước áp lực vốn đầu tư xây dựng lớn của các dự án thủy điện.

6.3 Tiêu thụ năng lượng điện

Lượng điện năng tiêu thụ năm 2025: 700.110 kWh (tính cho điện sinh hoạt)

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là phát điện từ nguồn năng lượng tái tạo, tuy nhiên trong quá trình vận hành, Công ty vẫn phát sinh nhu cầu tiêu thụ điện năng phục vụ cho hoạt động nội bộ của nhà máy và các công trình phụ trợ.

Lượng điện năng tiêu thụ chủ yếu được sử dụng cho các mục đích như: vận hành thiết bị phụ trợ, chiếu sáng nhà máy, hệ thống điều khiển – giám sát, thông tin liên lạc, văn phòng làm việc và sinh hoạt của người lao động tại khu vực nhà máy. Việc tiêu thụ điện năng này được kiểm soát thông qua hệ thống đo đếm và quản lý nội bộ nhằm đảm bảo sử dụng hiệu quả và tiết kiệm.

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, bao gồm tối ưu hóa quy trình vận hành thiết bị, từng bước thay thế các thiết bị tiêu thụ điện năng lớn bằng thiết bị hiệu suất cao, ứng dụng tự động hóa và công nghệ số trong quản lý vận hành. Đồng thời, Công ty đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức tiết kiệm năng lượng cho người lao động.

Nhìn chung, mức tiêu thụ năng lượng điện của Công ty chiếm tỷ trọng nhỏ so với tổng sản lượng điện phát ra, phù hợp với đặc thù của doanh nghiệp thủy điện. Việc quản lý và sử dụng điện năng hiệu quả không chỉ góp phần giảm chi phí vận hành mà còn thể hiện cam kết của Công ty trong việc sử dụng tài nguyên tiết kiệm, hiệu quả và hướng tới phát triển bền vững.

6.4 Tiêu thụ nước

Lượng nước sinh hoạt tiêu thụ năm 2025: 750m³ (tính cho nước sinh hoạt)

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gắn liền với việc khai thác và sử dụng nguồn nước mặt để phát điện. Nguồn nước được sử dụng chủ yếu thông qua việc điều tiết dòng chảy qua tuabin để tạo ra điện năng và được hoàn trả lại cho môi trường tự nhiên sau quá trình phát điện, không làm thay đổi bản chất của nguồn nước.

Bên cạnh mục đích phát điện, Công ty phát sinh một phần nhu cầu sử dụng nước cho các hoạt động phụ trợ như: sinh hoạt của người lao động tại nhà máy, làm mát thiết bị, vệ sinh công trình và các hoạt động vận hành khác. Lượng nước sử dụng cho các mục đích này chiếm tỷ trọng nhỏ so với tổng lưu lượng nước khai thác phục vụ phát điện.

Việc khai thác và sử dụng nước của Công ty được thực hiện trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật về tài nguyên nước, giấy phép khai thác, quy trình vận hành hồ chứa và các yêu cầu liên quan đến bảo đảm an toàn công trình, cấp nước hạ du và bảo vệ môi trường. Công ty thường xuyên theo dõi, giám sát lưu lượng nước, mực nước hồ chứa và chất lượng nước theo quy định.

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục thực hiện các biện pháp quản lý và sử dụng nước hiệu quả, bao gồm tối ưu hóa phương thức vận hành nhà máy theo điều kiện thủy văn, hạn chế thất thoát nước trong quá trình vận hành và nâng cao ý thức tiết kiệm nước trong sinh hoạt và sản xuất.

Nhìn chung, hoạt động sử dụng nước của Công ty phù hợp với đặc thù ngành thủy điện, đảm bảo hài hòa giữa mục tiêu sản xuất kinh doanh, cấp nước hạ du và trách nhiệm bảo vệ tài nguyên nước, góp phần vào mục tiêu phát triển bền vững.



6.5 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường



Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được thực hiện trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật Việt Nam về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật có liên quan. Công ty xác định việc bảo vệ môi trường là trách nhiệm lâu dài và là một trong những yếu tố quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững.

Công ty đã hoàn thành và thực hiện các thủ tục pháp lý về môi trường theo quy định, bao gồm đánh giá tác động môi trường/giấy phép môi trường, các giấy phép, hồ sơ và báo cáo định kỳ liên quan đến bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên nước và an toàn hồ đập. Các nội dung cam kết về bảo vệ môi trường được triển khai nghiêm túc trong suốt quá trình vận hành nhà máy.

Trong quá trình hoạt động, Công ty thực hiện giám sát, quan trắc môi trường theo đúng quy định đối với các yếu tố như chất lượng nước, tiếng ồn, chất thải rắn và các tác động môi trường khác phát sinh trong vận hành. Công tác thu gom, phân loại và xử lý chất thải được thực hiện đúng quy định, đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường xung quanh khu vực nhà máy và vùng hạ du.

Đối với công tác quản lý tài nguyên nước, Công ty tuân thủ nghiêm quy trình vận hành hồ chứa, quy định về khai thác, sử dụng tài nguyên nước và các yêu cầu liên quan đến bảo đảm an toàn công trình, phòng chống thiên tai và cấp nước hạ du. Hoạt động phát điện được thực hiện theo nguyên tắc sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả và hài hòa lợi ích giữa phát điện, bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế – xã hội địa phương.

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý nhà nước và chính quyền địa phương trong công tác thanh tra, kiểm tra và giám sát môi trường. Công ty không ghi nhận các vi phạm nghiêm trọng về môi trường trong quá trình hoạt động.

Nhìn chung, Công ty duy trì việc tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường, từng bước nâng cao hiệu quả quản lý môi trường trong vận hành nhà máy thủy điện, góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

6.6 Chính sách liên quan đến người lao động

Số lượng lao động, mức lương trung bình

VSH xem nguồn nhân lực chất lượng cao là yếu tố cốt lõi cho sự phát triển bền vững. Chúng tôi áp dụng chính sách lương thưởng cạnh tranh, đảm bảo thu nhập tương xứng với năng lực chuyên môn, kỹ năng và hiệu suất làm việc. Ngoài lương cơ bản, người lao động còn được hưởng các khoản phụ cấp đặc biệt phù hợp với tính chất công việc, khu vực làm việc và các đóng góp cá nhân.

Chính sách an toàn lao động

Công ty cam kết tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn lao động thông qua việc tổ chức kiểm tra định kỳ, đầu tư trang thiết bị bảo hộ hiện đại và nâng cấp hệ thống phòng cháy chữa cháy (PCCC). Các chương trình huấn luyện và diễn tập an toàn được thực hiện thường xuyên nhằm nâng cao nhận thức và khả năng ứng phó sự cố cho toàn bộ nhân viên.

Bảo vệ sức khỏe nhân viên

Để đảm bảo sức khỏe cho người lao động, VSH tổ chức khám sức khỏe định kỳ với các hạng mục kiểm tra được bổ sung thường xuyên, đồng thời cung cấp đầy đủ bảo hiểm lao động theo quy định. Chúng tôi cũng chú trọng tạo dựng môi trường làm việc an toàn, trang bị đầy đủ và chất lượng các thiết bị bảo hộ lao động.

Chế độ phúc lợi

VSH đặc biệt quan tâm đến đời sống tinh thần của nhân viên. Công ty phối hợp với tổ chức Công Đoàn tổ chức đa dạng các hoạt động ngoại khóa, hỗ trợ nghỉ dưỡng và các chương trình văn hóa – thể thao. Mục tiêu là tạo ra môi trường làm việc tích cực, khuyến khích sự gắn kết và phát triển toàn diện cho đội ngũ nhân sự.

Hoạt động đào tạo người lao động

VSH coi nhân sự là yếu tố cốt lõi cho sự phát triển bền vững và áp dụng chính sách đào tạo toàn diện:

- Huấn luyện kỹ năng tại Công ty cho đội ngũ công nhân lành nghề: đào tạo thi nâng bậc, giữ bậc đối với công nhân vận hành và các vị trí Trưởng ca... thường xuyên và định kỳ.
- Đầu tư vào đào tạo chuyên môn và kỹ năng mềm nhằm nâng cao hiệu quả làm việc.
- Hỗ trợ đào tạo sau đại học cho công nhân viên và ban lãnh đạo.
- Khuyến khích học tập và phát triển năng lực, nâng cao trách nhiệm đối với Công ty sau đào tạo.
- Khuyến khích người lao động tham gia các khoá học tập, đào tạo nâng cao kiến thức chuyên môn.

Với chính sách nhân sự toàn diện, VSH không chỉ đảm bảo điều kiện làm việc an toàn, phúc lợi đầy đủ mà còn tạo ra môi trường phát triển bền vững, giúp người lao động nâng cao trình độ và gắn bó lâu dài với Công ty.





6.7 Báo cáo liên quan trách nhiệm đối với cộng đồng

Với phương châm **"Kinh doanh gắn liền với trách nhiệm xã hội"**, Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh (VSH) luôn chú trọng thực hiện các hoạt động trách nhiệm xã hội tại các địa bàn nơi nhà máy hoạt động. Trong nhiều năm qua, bên cạnh việc tập trung vào sản xuất điện, Công ty đã tích cực đóng góp cho cộng đồng, khẳng định cam kết phát triển bền vững.

Trong năm 2025, tổng giá trị chi cho các hoạt động xã hội của Công ty được thể hiện chi tiết dưới đây:

Tổng giá trị chi xã hội năm 2025

7.171.910.000 đồng

Các khoản đóng góp xã hội cụ thể bao gồm:

Hỗ trợ chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát:
3.980.000.000 đồng

Công ty đã tích cực hưởng ứng phong trào "Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước năm 2025" do Thủ tướng Chính phủ phát động, nhằm mục tiêu hoàn thành việc xóa bỏ nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, cận nghèo trước ngày 31/10/2025. Cụ thể, VSH đã ủng hộ 300.000.000 đồng tại khu vực nhà máy Vĩnh Sơn và 180.000.000 đồng tại khu vực nhà máy Sông Hinh. Đặc biệt, Nhà máy Thủy điện Thượng Kon Tum đã đóng góp 3.500.000.000 đồng cho phong trào ý nghĩa này.

Hỗ trợ đồng bào bị ảnh hưởng bởi cơn bão số 13:
1.000.000.000 đồng

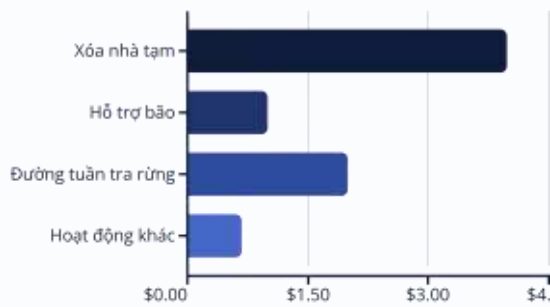
Công ty đã kịp thời ủng hộ 1.000.000.000 đồng nhằm hỗ trợ đồng bào bị ảnh hưởng nặng nề bởi cơn bão số 13 tại hai tỉnh Gia Lai và Đắk Lắk, góp phần giúp người dân khắc phục hậu quả thiên tai.

Xây dựng đường mòn tuần tra bảo vệ rừng:
2.000.000.000 đồng

Để tăng cường công tác bảo vệ rừng, Công ty đã hỗ trợ kinh phí 2.000.000.000 đồng để xây dựng đường mòn tuần tra từ cầu treo xã Vĩnh Thạnh (trước đây là Vĩnh Kim, huyện Vĩnh Thạnh) đến làng O2, tạo điều kiện thuận lợi cho lực lượng kiểm lâm và cộng đồng trong việc tuần tra, kiểm soát rừng.

Các hoạt động xã hội và từ thiện khác: 671.910.000 đồng

Ngoài các chương trình trọng điểm trên, Công ty còn dành 671.910.000 đồng cho nhiều hoạt động xã hội và từ thiện khác, tiếp tục đóng góp vào sự phát triển chung và an sinh xã hội của cộng đồng.



Biểu đồ trên minh họa chi tiết tỷ lệ đóng góp của Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh vào các chương trình xã hội trong năm 2025. Có thể thấy, chương trình "Xóa nhà tạm, nhà dột nát" chiếm tỷ trọng lớn nhất, khẳng định cam kết mạnh mẽ của Công ty đối với việc nâng cao chất lượng cuộc sống và đảm bảo an sinh xã hội cho người dân, phù hợp chủ trương nhà nước.



6.8 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Hiện tại, Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh chưa triển khai bất kỳ hoạt động nào liên quan đến thị trường vốn xanh. Tuy nhiên, Công ty luôn quan tâm và định hướng tham gia vào thị trường này khi có đủ nguồn lực cần thiết cũng như nhận được hướng dẫn cụ thể từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Đây là một lĩnh vực tiềm năng mà Công ty sẽ xem xét phát triển trong tương lai, phù hợp với định hướng phát triển bền vững.

Các hoạt động tổ chức, đoàn thể trong năm 2025



Các hoạt động thể thao của người lao động trong năm 2025



Các hoạt động hỗ trợ cộng đồng trong năm 2025





III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

- 1 — Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh trong năm
- 2 — Tình hình tài chính
- 3 — Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- 4 — Kế hoạch phát triển trong tương lai
- 5 — Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
- 6 — Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty



III. 1 Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh trong năm

- **Tổng quan hoạt động sản xuất năm 2025**

Tình hình hoạt động của các nhà máy thủy điện năm 2025

Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh hiện đang vận hành 3 nhà máy thủy điện trên, cung cấp cho Hệ thống điện Việt Nam khoảng 2,1 tỷ kWh hàng năm, toàn bộ điện năng sản xuất của VSH được bán cho EVN thông qua giao dịch trên Thị trường điện Việt Nam.

STT	Tên nhà máy	Địa điểm	Công suất (MW)	Sản lượng thiết kế (10 ⁶ kWh)
1	Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn	xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	66	305
2	Nhà máy Thủy điện Sông Hinh	xã Đức Bình, tỉnh Đắk Lắk	70	354
3	Nhà máy Thủy điện Thượng KonTum	xã Kon Plông, tỉnh Quảng Ngãi	220	814
TỔNG CỘNG			356	1.473

- **Tình hình thủy văn của 3 nhà máy thủy điện (tính đến ngày 31/12/2024)**

I	Nhà máy Vĩnh Sơn	
	Tổng dung tích tồn (triệu m3)	111,01 triệu m3, đạt 80,92% dung tích hữu ích
II	Nhà máy Sông Hinh	
	Tổng dung tích tồn (triệu m3)	323,14 triệu m3, đạt 100% dung tích hữu ích
III	Nhà máy Thượng KonTum	
	Tổng dung tích tồn (triệu m3)	103,04 triệu m3, đạt 100% dung tích hữu ích



III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

- Một số chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh nổi bật trong năm của các nhà máy do VSH sở hữu

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH năm 2024	KH năm 2025	TH năm 2025	%TH 2025/ TH 2024	%TH 2025/ KH 2025
1	Điện sản xuất	Triệu kWh	1.718,77	1.944,67	2.405,61	139,96%	123,70%
1.1	Nhà máy Vĩnh Sơn - Sông Hinh	Triệu kWh	696,59	759,11	870,55	124,97%	114,68%
1.2	Nhà máy Thượng Kon Tum	Triệu kWh	1.022,18	1.185,56	1.535,06	150,18%	129,48%
2	Điện thương phẩm	Triệu kWh	1.698,97	1.916,00	2.378,80	140,01%	124,15%
2.1	Nhà máy Vĩnh Sơn - Sông Hinh	Triệu kWh	689,80	750,00	862,79	125,08%	115,04%
2.2	Nhà máy Thượng Kon Tum	Triệu kWh	1.009,16	1.166,00	1.516,01	150,22%	130,02%
3	Doanh thu	Tỷ đồng	1.839,56	1.865,24	2.349,31	127,71%	125,95%
3.1	Doanh thu từ sản xuất điện chưa bao gồm thuế phí	Tỷ đồng	1.573,30	1.571,96	1.941,21	123,38%	123,49%
a	Nhà máy Vĩnh Sơn - Sông Hinh	Tỷ đồng	508,21	403,56	438,63	86,31%	108,69%
b	Nhà máy Thượng Kon Tum	Tỷ đồng	1.065,09	1.168,40	1.502,58	141,08%	128,60%
3.2	Thuế, phí	Tỷ đồng	251,84	289,27	362,36	143,88%	125,27%
a	Nhà máy Vĩnh Sơn - Sông Hinh	Tỷ đồng	102,46	114,06	132,58	129,40%	116,24%
b	Nhà máy Thượng Kon Tum	Tỷ đồng	149,39	175,21	229,78	153,82%	131,15%
3.3	Doanh thu từ hoạt động tài chính và dịch vụ khác	Tỷ đồng	14,42	4,01	45,73	317,18%	1140,62%
a	Nhà máy Vĩnh Sơn - Sông Hinh	Tỷ đồng	13,80	4,00	25,50	184,81%	637,47%
b	Nhà máy Thượng Kon Tum	Tỷ đồng	0,62	0,01	20,23	3.252,42%	210.788,78%
4	Tổng chi phí	Tỷ đồng	1.317,65	1.256,25	1.391,88	105,63%	110,80%
4.1	Chi phí sản xuất điện chưa bao gồm thuế phí	Tỷ đồng	746,89	756,18	781,54	104,64%	103,35%
a	Nhà máy Vĩnh Sơn - Sông Hinh	Tỷ đồng	154,79	156,28	177,85	114,90%	113,80%
b	Nhà máy Thượng Kon Tum	Tỷ đồng	592,10	599,90	603,69	101,96%	100,63%
4.2	Thuế, phí	Tỷ đồng	251,84	289,27	362,36	143,88%	125,27%
a	Nhà máy Vĩnh Sơn - Sông Hinh	Tỷ đồng	102,46	114,06	132,58	129,40%	116,24%
b	Nhà máy Thượng Kon Tum	Tỷ đồng	149,39	175,21	229,78	153,82%	131,15%
4.3	Chi phí tài chính và khác	Tỷ đồng	318,91	210,79	247,97	77,75%	117,64%
a	Nhà máy Vĩnh Sơn - Sông Hinh	Tỷ đồng	3,31	2,07	7,34	222,14%	355,16%
b	Nhà máy Thượng Kon Tum	Tỷ đồng	315,61	208,73	240,63	76,24%	115,28%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	521,91	608,99	957,43	183,45%	157,22%
5.1	Nhà máy Vĩnh Sơn - Sông Hinh	Tỷ đồng	363,91	249,21	278,93	76,65%	111,93%
5.2	Nhà máy Thượng Kon Tum	Tỷ đồng	158,01	359,78	678,50	429,42%	188,59%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	448,33	541,16	862,61	192,41%	159,40%
6.1	Nhà máy Vĩnh Sơn - Sông Hinh	Tỷ đồng	290,32	199,37	219,80	75,71%	110,25%
6.2	Nhà máy Thượng Kon Tum	Tỷ đồng	158,01	341,79	642,81	406,81%	188,07%



*** Đánh giá - Nhận xét:**

Năm 2025 tình hình thủy văn thuận lợi, lưu lượng về hồ tốt hơn so với kế hoạch và cùng kỳ năm trước, do đó kết quả SXKD của Công ty đạt hiệu quả; Sản lượng điện, doanh thu và lợi nhuận đều vượt so với kế hoạch và cùng kỳ năm 2024. Cụ thể:

+ Tổng sản lượng điện thương phẩm của năm 2025 đạt 2.378,80/1.916 triệu kWh, đạt **124,15%** so với kế hoạch năm 2025 và bằng **140,01%** so với cùng kỳ năm trước;

+ Tổng Doanh thu đạt 2.349,31/1.865,24 tỷ đồng, đạt **125,95%** so với kế hoạch năm 2025 và bằng **127,71%** so với cùng kỳ năm trước;

+ Tổng chi phí là 1.391,88 tỷ đồng, đạt **110,80%** so với kế hoạch năm 2025 và bằng **105,63%** so với cùng kỳ năm trước;

+ Lợi nhuận sau thuế đạt 862,61/541,16 tỷ đồng, đạt **159,40%** so với kế hoạch năm 2025 và bằng **192,40%** so với cùng kỳ năm trước.

Bên cạnh tình hình thủy văn thuận lợi, việc tham gia thị trường điện năm 2025 cũng đạt hiệu quả (đạt 187,3 tỷ đồng), tỷ lệ điện năng tham gia thị trường năm 2025 đạt 14,82%. Giá thị trường toàn phần FMP bình quân trong năm 2025 thấp hơn nhiều so với kế hoạch 2025 và cùng kỳ 2024, do ảnh hưởng bởi giá CAN 2025 thấp và tình hình thời tiết, thủy văn thuận lợi, tăng trưởng phụ tải thấp báo làm giá SMP giảm thấp.

Công tác bảo dưỡng sửa chữa được tăng cường, rút ngắn thời gian ngừng máy; Thiết bị nhà máy vận hành ổn định, tin cậy ít xảy ra sự cố.

Chi phí tài chính giảm 114 tỷ đồng tương đương 36% so với cùng kỳ năm trước góp phần tăng lợi nhuận năm 2025, nguyên nhân:

- | | | |
|---|--|--|
| <p>01</p> <p>+ Lãi suất biên được giảm từ 3-3,5%/năm xuống còn 2-2,5%/năm;</p> | <p>02</p> <p>+ Dư nợ giảm so với cùng kỳ năm trước;</p> | <p>03</p> <p>+ Chênh lệch tỷ giá được giảm tối đa do tái cấu trúc được nợ vay ngoại tệ.</p> |
|---|--|--|



III. 1 Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh trong năm

Những tiến bộ Công ty đã đạt được

Tối ưu hóa chi phí sản xuất kinh doanh

Nhằm mục tiêu giảm thiểu chi phí sản xuất, vận hành và bảo trì tài sản cố định một cách hiệu quả, công ty đã triển khai đồng bộ các giải pháp sau:

1

- Tối ưu hóa quy trình mua sắm: Thực hiện đấu thầu cạnh tranh, rà soát định mức vật tư thiết bị theo quy trình, quy định, đảm bảo số lượng và chủng loại phù hợp với nhu cầu sử dụng, tránh tình trạng dư thừa vật tư sau sửa chữa.
- Tái sử dụng vật tư: Ưu tiên bảo dưỡng, sửa chữa và tái sử dụng vật tư, thiết bị thu hồi còn khả năng sử dụng trong quá trình sửa chữa lớn, góp phần giảm chi phí mua mới.
- Tiết kiệm chi phí hành chính: Tiết kiệm triệt để chế độ hội nghị, công tác phí, tiếp khách, sử dụng trang bị, điện thoại, mua sắm, sửa chữa trang thiết bị, quản lý phương tiện vận tải, chi phí văn phòng phẩm, bảo hộ lao động, an ninh quốc phòng, công nghệ thông tin...
- Thanh lý tài sản: Tiến hành đánh giá, thanh xử lý VTTB tồn đọng, kém, mất phẩm chất nhằm giảm giá trị hàng tồn kho.
- Quản lý vận hành: Thực hiện nghiêm túc quy trình vận hành thiết bị trạm, đường dây và máy biến áp (MBA), ngăn ngừa các tổn thất điện năng do các yếu tố chủ quan và khách quan, đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu đề ra.

Thúc đẩy sáng kiến và cải tiến kỹ thuật

Công ty chú trọng xây dựng văn hóa sáng tạo và cải tiến trong toàn thể cán bộ, công nhân viên (CBCNV), triển khai thực hiện nghiệm thu được 11 sáng kiến cải tiến hợp lý hóa sản xuất góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh điện của Công ty thông qua các hoạt động sau:

2

- Phát động phong trào thi đua sáng kiến và cải tiến (SK&CT): Khuyến khích CBCNV tích cực tham gia đề xuất các giải pháp sáng tạo, cải tiến kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động.
- Tổ chức hội thi, hội thảo SK&CT: Tạo diễn đàn để CBCNV chia sẻ ý tưởng, kinh nghiệm và các giải pháp sáng tạo, đồng thời thúc đẩy sự hợp tác và trao đổi kiến thức.
- Hỗ trợ thực hiện SK&CT: Cung cấp nguồn lực, kinh phí và trang thiết bị cần thiết để CBCNV có thể triển khai các sáng kiến và cải tiến một cách hiệu quả.
- Công nhận và khen thưởng: Ghi nhận và khen thưởng xứng đáng những sáng kiến, cải tiến mang lại hiệu quả thiết thực cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Việc khen thưởng được thực hiện nhanh tại các cuộc họp giao ban hằng tháng, sau các chương trình thi đua sáng kiến trong năm và tổng kết cuối năm.

Đảm bảo an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường

Triển khai hiệu quả công tác an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy

Công ty đã thực hiện đồng bộ các giải pháp an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy (PCCC) một cách nghiêm túc và hiệu quả, thể hiện qua các hoạt động sau:

3

- Mua bảo hiểm cháy nổ: Chủ động mua bảo hiểm cháy nổ cho tất cả các nhà máy, nhằm giảm thiểu tối đa thiệt hại do các sự cố cháy nổ gây ra.
- Kiểm tra và bổ sung thiết bị PCCC: Thực hiện kiểm tra định kỳ, mua sắm bổ sung và thay mới các thiết bị PCCC, đảm bảo luôn trong tình trạng hoạt động tốt, sẵn sàng ứng phó với các tình huống khẩn cấp.
- Tuân thủ quy định an toàn: Đảm bảo công tác thực hiện và vật tư tuân thủ theo đúng các yêu cầu về an toàn lao động do Bộ Công Thương quy định.
- Chăm sóc sức khỏe người lao động: Quan tâm thăm khám sức khỏe định kỳ cho người lao động trong quá trình làm việc, đảm bảo sức khỏe và an toàn cho đội ngũ.
- Thiết lập phương án ứng phó: Xây dựng các phương án phòng ngừa hỏa hoạn, cứu hộ, cứu nạn chi tiết và cụ thể tại tất cả 3 nhà máy, đảm bảo an toàn và nâng cao tinh thần chủ động cho người lao động.
- Huấn luyện và diễn tập PCCC: Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng để tổ chức huấn luyện, diễn tập PCCC định kỳ, trang bị kỹ năng phòng cháy chữa cháy cho người lao động. Đồng thời, tiến hành giám sát, kiểm tra thường xuyên tình hình vệ sinh môi trường và an toàn lao động, kịp thời phát hiện và khắc phục các nguy cơ tiềm ẩn, đảm bảo an toàn cho Công ty.

Bảo vệ môi trường

Công ty thể hiện cam kết bảo vệ môi trường thông qua các hoạt động cụ thể sau:

- Quản lý chất thải nguy hại: Xây dựng và thực hiện kế hoạch thu gom, phân loại, lưu giữ và chuyển giao chất thải nguy hại cho các đơn vị chức năng xử lý theo đúng quy định. Đồng thời, ưu tiên xây dựng kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường. Công ty luôn đảm bảo tuân thủ các nội dung trong Giấy phép sử dụng nước mặt do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp.
- Sử dụng nước mặt tiết kiệm và hiệu quả: Với mục tiêu không gây ô nhiễm môi trường trong quá trình kinh doanh, Công ty liên tục giám sát chất lượng nước thải thông qua việc thực hiện quan trắc định kỳ nước thải công nghiệp sau khi qua tua bin để phát điện (1 lần/quý).
- Hạn chế tối đa chất thải ra môi trường: Trong quá trình xử lý chất thải, Công ty luôn nỗ lực hạn chế tối đa các chất độc hại thải ra môi trường trước khi chuyển giao cho đơn vị chức năng xử lý theo quy định, đảm bảo an toàn cho sức khỏe con người và môi trường. Công ty cũng đã xây dựng kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường, sẵn sàng ứng phó kịp thời khi có sự cố xảy ra.



2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

ĐVT: tỷ đồng

Tổng tài sản

8.608 (2024)

8.171 (2025)

Tăng trưởng 2025: -5,07%

1

Tài sản ngắn hạn

Năm 2024: 1.100 (12,78%)

Năm 2025: 1.268 (15,51%)

Tăng trưởng 2025: 15,25%

2

Tài sản dài hạn

Năm 2024: 7.508 (87,22%)

Năm 2025: 6.904 (84,49%)

Tăng trưởng 2025: -8,05%

Tính đến cuối năm 2025, tổng tài sản của Công ty đạt 8.171 tỷ đồng, giảm 5,07% so với cùng kỳ năm 2024. Cơ cấu tài sản của Công ty được thể hiện qua tỷ trọng tài sản dài hạn luôn vượt trội so với tài sản ngắn hạn do đặc thù sản xuất của ngành thủy điện, giá trị vốn đầu tư chủ yếu vào tài sản dài hạn: máy móc thiết bị vận hành, các công trình xây dựng thủy điện hồ, đập... Tỷ trọng tài sản dài hạn tại ngày 31/12/2025 giảm 8,05% so với cùng kỳ năm trước nguyên nhân chủ yếu do giá trị tài sản dài hạn đang được khấu hao trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, tài sản ngắn hạn của Công ty tăng 15,25%, thể hiện tình hình tài chính của Công ty đã được nâng cao khả năng thanh khoản và đảm bảo nguồn lực phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên. Nguyên nhân chính là do Công ty đã thu hồi được công nợ tiền điện từ Công ty Mua Bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

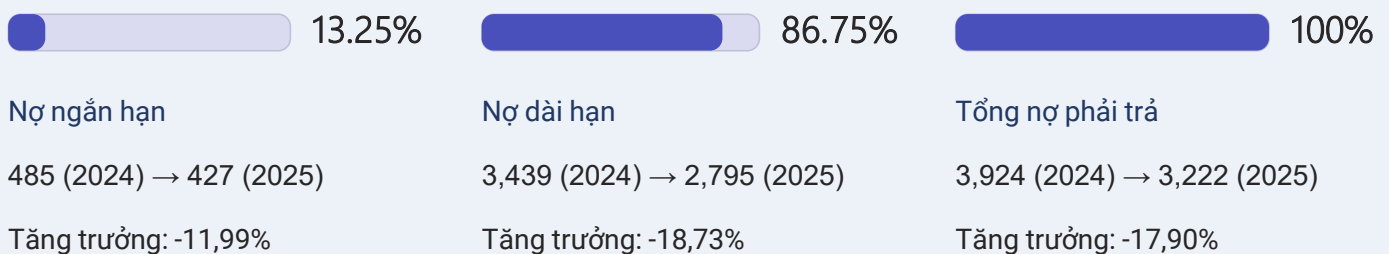
2. Tình hình tài chính

b) Tình hình nợ phải trả

DVT: tỷ đồng

STT	Khoản mục	31/12/2024		31/12/2025		Tăng trưởng 2025
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
1	Nợ ngắn hạn	485	12,36%	427	13,25%	-11,99%
2	Nợ dài hạn	3.439	87,64%	2.795	86,75%	-18,73%
3	Tổng nợ phải trả	3.924	100,00%	3.222	100,00%	-17,90%

Cơ cấu nợ phải trả (tỷ đồng)



Tương tự như cơ cấu tài sản, nợ dài hạn của Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh (VSH) luôn chiếm tỷ trọng lớn hơn nhiều so với nợ ngắn hạn, chủ yếu là nợ vay dài hạn đầu tư Dự án thủy điện Thượng Kon Tum. Trong năm 2025, Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ trả 20%/20% cổ tức năm 2024 cho các cổ đông bằng tiền, và đã tạm ứng 20% cổ tức năm 2025 góp phần đáng kể vào việc giảm mạnh nợ ngắn hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm qua, Công ty tiếp tục triển khai các giải pháp cải tiến về cơ cấu tổ chức, hoàn thiện hệ thống chính sách và nâng cao hiệu quả quản trị nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển trong bối cảnh ngành năng lượng đang chuyển đổi mạnh mẽ theo hướng minh bạch, hiệu quả và bền vững.

Hoàn thiện cơ cấu tổ chức

Công ty đã rà soát, điều chỉnh cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn, rõ chức năng và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các đơn vị. Các phòng ban chuyên môn được phân định rõ trách nhiệm trong công tác quản lý kỹ thuật, vận hành nhà máy, quản lý môi trường, tài chính và quản trị rủi ro.

Song song với đó, Công ty tăng cường cơ chế phối hợp giữa các bộ phận trong việc giám sát vận hành hồ chứa, đảm bảo an toàn đập và tuân thủ các quy trình điều tiết nước. Việc chuẩn hóa quy trình nội bộ giúp nâng cao tính chủ động trong vận hành, đồng thời đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả trong quản trị doanh nghiệp.

Hoàn thiện hệ thống chính sách và quy chế quản lý

Trong năm, Công ty tiếp tục rà soát, cập nhật và ban hành các quy chế quản lý nội bộ phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và định hướng phát triển của doanh nghiệp. Các chính sách tập trung vào:

- Nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp và quản trị rủi ro
- Tăng cường kiểm soát nội bộ và tuân thủ pháp luật
- Hoàn thiện quy chế tài chính, quy chế đầu tư và mua sắm
- Cập nhật các quy trình quản lý vận hành, an toàn lao động và bảo vệ môi trường

Việc hoàn thiện hệ thống chính sách góp phần chuẩn hóa hoạt động quản lý, giảm thiểu rủi ro và nâng cao tính minh bạch trong hoạt động của Công ty.

Nâng cao hiệu quả công tác quản trị và điều hành

Công ty chú trọng đổi mới phương thức quản lý theo hướng hiện đại, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản trị doanh nghiệp. Các hệ thống quản lý dữ liệu, theo dõi vận hành nhà máy và quản lý hồ chứa được cải tiến nhằm nâng cao khả năng giám sát và ra quyết định kịp thời.

Bên cạnh đó, Công ty đẩy mạnh công tác kiểm soát nội bộ, tăng cường đánh giá hiệu quả hoạt động của các đơn vị, qua đó nâng cao tính kỷ luật, trách nhiệm và hiệu quả trong điều hành.

Phát triển nguồn nhân lực và văn hóa doanh nghiệp

Song song với cải tiến về tổ chức và quản lý, Công ty tiếp tục chú trọng phát triển nguồn nhân lực thông qua các chương trình đào tạo chuyên môn, nâng cao năng lực quản lý và cập nhật kiến thức mới trong lĩnh vực vận hành thủy điện, an toàn đập và bảo vệ môi trường.

Công ty cũng xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, khuyến khích tinh thần đổi mới sáng tạo và nâng cao trách nhiệm của mỗi cán bộ, người lao động đối với sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

Định hướng trong thời gian tới

Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục hoàn thiện mô hình quản trị theo hướng hiện đại, minh bạch và hiệu quả; tăng cường ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý vận hành; đồng thời nâng cao năng lực quản trị rủi ro và tuân thủ nhằm đảm bảo hoạt động ổn định, an toàn và bền vững.

Với những nỗ lực không ngừng, Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh đang từng bước trở thành một tổ chức tiên tiến, hiệu quả và có trách nhiệm với xã hội

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

a. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Năm 2026 là năm tập trung thực hiện thi đua thắng lợi nhiệm vụ SXKD với chủ đề **“Thực hiện thắng lợi nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026”**. Tập trung thực hiện theo chủ đề năm, phát huy những thuận lợi về mặt cơ sở vật chất, kỹ thuật, hạ tầng kỹ thuật, nguồn nhân lực hiện có, cải thiện điều kiện làm việc, thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí.

Để đạt được mục tiêu này, VSH đã đề ra một số biện pháp thiết thực, tập trung vào các lĩnh vực sau:

- Tối ưu hóa chi phí sản xuất: Tiếp tục quán triệt và thực hiện các giải pháp tối ưu hóa chi phí sản xuất, xây dựng chiến lược tối ưu hóa dòng tiền và tiết giảm chi phí nguyên vật liệu.
- Tối ưu hóa hiệu quả quản trị: Xây dựng hệ thống quản trị hiện đại, khoa học, tăng cường vai trò của đội ngũ cán bộ quản lý, đẩy mạnh đào tạo và cải thiện nguồn nhân lực nội bộ.
- Xây dựng mối quan hệ lao động gắn kết: Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động, tạo điều kiện làm việc ổn định, chăm lo sức khỏe và đời sống, xây dựng môi trường làm việc an toàn và lành mạnh.
- Tối ưu hóa nguồn lực: Nâng cao năng lực cạnh tranh và khai thác hiệu quả các cơ hội trên thị trường, triển khai triệt để các nhiệm vụ chuyển đổi số, tăng cường năng lực cán bộ và cơ sở vật chất kỹ thuật, đảm bảo tối ưu cho công tác vận hành các hồ chứa, sẵn sàng ứng phó với biến đổi khí hậu, điều tiết hợp lý nguồn nước giữa các hồ, đảm bảo hài hòa giữa sản xuất điện và cấp nước cho hạ du vào mùa kiệt.
- Đảm bảo an ninh năng lượng: Ưu tiên đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả và đáp ứng đầy đủ nhu cầu huy động của hệ thống điện quốc gia, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.

Tình hình thủy văn của 3 nhà máy thủy điện (tính đến ngày 31/12/2025)



Nhà máy Vĩnh Sơn

Tổng dung tích tồn (triệu m3)	139,19 triệu m3, đạt 100% dung tích hữu ích
-------------------------------	---

Nhà máy Sông Hinh

Tổng dung tích tồn (triệu m3)	321,55 triệu m3, đạt 99,39% dung tích hữu ích
-------------------------------	---

Nhà máy Thượng Kon Tum

Tổng dung tích tồn (triệu m3)	103,04 triệu m3, đạt 100% dung tích hữu ích
-------------------------------	---

Căn cứ vào tình hình thủy văn cuối năm 2025 và dự báo lưu lượng nước về trong năm 2026, tình hình sản xuất kinh doanh năm 2025 dự báo VSH sẽ gặp nhiều khó khăn, hiện tượng La Nino suy giảm từ cuối năm 2025 ảnh hưởng đến tình hình thủy văn tại khu vực miền Trung và Tây Nguyên trong năm 2026. Ngoài ra, Giá thị trường điện năm 2026 được nhận định sẽ không khả quan như năm 2025; việc này sẽ ảnh hưởng doanh thu tham gia thị trường điện của các nhà máy.

b. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Sau khi xem xét tình hình thủy văn và dự báo xu hướng thời tiết trong năm tới, VSH đã đưa ra **kế hoạch sản xuất kinh doanh cho 3 nhà máy trong năm 2026** như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Nhà máy Vĩnh Sơn – Sông Hinh	Nhà máy Thượng Kon Tum	Nhà máy Vĩnh Sơn – Sông Hinh và Thượng Kon Tum
1	Điện sản xuất	Tr.kWh	759,11	1.189,63	1.948,74
2	Điện thương phẩm	Tr.kWh	750,00	1.170,00	1.920,00
3	Sản lượng điện hợp đồng Qc	Tr.kWh	637,5	994,50	1.632,00
4	Doanh thu	Tỷ đồng	545,33	1.341,19	1.886,51
4.1	Doanh thu từ sản xuất điện chưa bao gồm thuế, phí	Tỷ đồng	409,53	1.159,46	1.568,99
4.2	Thuế, phí	Tỷ đồng	119,00	181,68	300,68
4.3	Doanh thu từ hoạt động tài chính và khác	Tỷ đồng	16,80	0,05	16,85
5	Tổng chi phí	Tỷ đồng	282,15	948,25	1.230,40
5.1	Chi phí sản xuất điện chưa bao gồm thuế, phí	Tỷ đồng	160,04	594,16	754,20
5.2	Thuế, phí		119,00	181,68	300,68
5.3	Chi phí tài chính và khác	Tỷ đồng	3,11	172,41	175,52
6	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	263,18	392,94	656,12
7	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	210,54	373,29	583,83

b. Kế hoạch đầu tư

Trên cơ sở yêu cầu nhiệm vụ, dự kiến kế hoạch đầu tư trong năm 2026 như sau:

Trong năm 2025, Công ty tập trung hoàn thiện thủ tục để được cấp phép thực hiện Dự án điện mặt trời hồ Sông Hinh. Các dự án đầu tư khác như: Dự án Nâng mực nước dâng bình thường (MNDBT) Hồ B - Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn, Dự án Thủy điện Vĩnh Sơn mở rộng và dự án Thủy điện Sông Hinh mở rộng sẽ tiếp tục xin cấp phép đầu tư khi cơ hội đầu tư khả thi.

c. Kế hoạch tài chính

Để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, Công ty sẽ tập trung đẩy mạnh công tác vận hành an toàn, hiệu quả các nhà máy điện, đảm bảo đáp ứng nhu cầu điện năng cho xã hội. Chào giá bán điện phù hợp với tình hình thị trường điện cạnh tranh, tối đa hóa lợi nhuận.

Công ty tiếp tục triển khai đàm phán với các Ngân hàng nhằm mục tiêu giảm thiểu chi phí lãi vay và tái cấu trúc các khoản nợ vay thuộc Dự án Thượng Kon Tum, đặc biệt ưu tiên các khoản vay có lãi suất cao, hướng đến tối ưu hóa hiệu quả tài chính và nâng cao năng lực sinh lời trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025, đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty trách nhiệm hữu hạn Ernst & Young Việt Nam đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp thuận toàn phần đối với báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh, vì vậy Ban Tổng Giám đốc không có ý kiến giải trình thêm.



III. 6 Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty



Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)



Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động



Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

- Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh (VSH) cam kết khai thác năng lượng tái tạo, bảo đảm an toàn và không phát thải khí nhà kính. Công ty duy trì việc giám sát chặt chẽ các hoạt động khai thác tài nguyên, áp dụng các biện pháp tối ưu hóa hiệu quả và giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường.

Môi trường

- Tiêu thụ năng lượng: thay thế, sử dụng thiết bị công nghệ tối ưu hóa hiệu suất sử dụng năng lượng.
- Tiêu thụ nước: Triển khai các giải pháp quản lý bền vững tài nguyên nước, giám sát chất lượng và xử lý nước thải trước khi xả thải.
- Tuân thủ quy định môi trường: Duy trì sự tuân thủ các quy chuẩn quốc gia về bảo vệ môi trường, đầu tư công nghệ hiện đại giảm thiểu tác động sinh thái.

Người lao động

- Chính sách nhân sự: VSH duy trì đội ngũ nhân sự chất lượng cao, áp dụng các chính sách lương thưởng cạnh tranh và phúc lợi toàn diện.
- An toàn và phúc lợi: Tăng cường các biện pháp bảo đảm an toàn lao động, trang bị thiết bị bảo hộ và tổ chức huấn luyện PCCC thường xuyên. Bổ sung các điều khoản mới có lợi cho Người lao động trong Quy chế, Quy định quản lý nội bộ.

Cộng đồng địa phương

- VSH cam kết thực hiện chuẩn mực trách nhiệm xã hội thông qua các hoạt động có ý nghĩa:
- Xây dựng nhà tình nghĩa cho hộ nghèo, gia đình chính sách;
 - Hỗ trợ vùng bão lũ, hỗ trợ xây dựng các công trình phúc lợi như trường tiểu học, cầu giao thông.
 - Tài trợ quỹ khuyến học, các hoạt động xã hội từ thiện, ủng hộ gia đình chính sách nhân dịp lễ, Tết.
 - Tổng giá trị hoạt động trách nhiệm xã hội năm 2025: **7.171.910.000** đồng (tăng 3,5 lần năm 2024)

Những nỗ lực này không chỉ góp phần phát triển bền vững mà còn khẳng định vai trò tiên phong của VSH trong việc đồng hành và tạo dựng giá trị bền vững cho cộng đồng và xã hội.



IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

2

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

3

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

1 Hoạt động sản xuất và vận hành

Hoạt động sản xuất điện của Công ty trong năm được duy trì ổn định, các tổ máy vận hành an toàn và đảm bảo độ tin cậy cao. Công ty đã thực hiện tốt công tác quản lý kỹ thuật, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị theo đúng kế hoạch, góp phần hạn chế tối đa sự cố và nâng cao hiệu suất vận hành của nhà máy. Trong quá trình vận hành, Công ty luôn tuân thủ nghiêm các quy trình kỹ thuật, quy trình vận hành hồ chứa và các quy định về an toàn đập, phòng chống thiên tai. Công tác theo dõi diễn biến thủy văn, điều tiết nước và phối hợp với cơ quan chức năng trong việc vận hành hồ chứa được thực hiện chặt chẽ, đảm bảo hài hòa giữa mục tiêu phát điện, cấp nước cho hạ du và phòng chống lũ. Nhờ những nỗ lực trong công tác quản lý vận hành, sản lượng điện sản xuất của Công ty vượt 123,70% so với kế hoạch năm 2025, góp phần cung cấp nguồn điện ổn định cho hệ thống điện quốc gia và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

2 Hoạt động tài chính

Trong năm, tình hình tài chính của Công ty được duy trì ổn định và lành mạnh. Công ty thực hiện tốt công tác quản lý chi phí, kiểm soát các khoản đầu tư và sử dụng hiệu quả nguồn vốn hiện có. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu được đảm bảo, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và tạo nguồn lực cho các hoạt động đầu tư, phát triển trong tương lai. Công ty cũng thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, bao gồm các khoản thuế, phí và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Đồng thời, Công ty đảm bảo thực hiện các quyền lợi hợp pháp của cổ đông, duy trì chính sách tài chính minh bạch và ổn định. Trong năm 2025: Hoàn thành việc thanh toán cổ tức còn lại năm 2024 (thanh toán 5% cổ tức ngày 20/2/2025 và 5% cổ tức ngày 30/6/2025; đồng thời tạm ứng 20%/20% cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt cho các cổ đông (thanh toán 10% ngày 30/09/2025 và 10% ngày 31/12/2025) và chốt danh sách tạm ứng cổ tức thêm 10% của năm 2025 vào ngày 23/02/2026

3 Công tác quản trị doanh nghiệp

Hệ thống quản trị doanh nghiệp của Công ty tiếp tục được củng cố và hoàn thiện theo hướng minh bạch, hiệu quả và phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành. Hội đồng quản trị thường xuyên rà soát, cập nhật các quy chế quản lý nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và kiểm soát rủi ro trong hoạt động. Công tác kiểm soát nội bộ được tăng cường, các quy trình nghiệp vụ được chuẩn hóa và triển khai đồng bộ trong toàn Công ty. Sự phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành được thực hiện chặt chẽ, góp phần nâng cao tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và hiệu quả trong quản lý. Bên cạnh đó, Công ty cũng chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin và từng bước triển khai các giải pháp chuyển đổi số trong quản trị doanh nghiệp và quản lý vận hành nhà máy, nhằm nâng cao năng lực điều hành và hiệu quả quản lý.

4. Công tác bảo vệ môi trường và phát triển bền vững



Về bảo vệ môi trường

- **Sản xuất năng lượng tái tạo:** VSH tiếp tục vận hành hiệu quả các nhà máy thủy điện Vĩnh Sơn, Sông Hinh và Thượng Kon Tum, đóng góp nguồn năng lượng sạch, giảm thiểu phát thải khí nhà kính.
- **Đầu tư công nghệ xanh:** Nâng cấp thiết bị công nghệ tiên tiến nhằm tối ưu hóa hiệu suất khai thác và giảm thiểu tác động đến môi trường.
- **Tuân thủ quy định môi trường:** VSH tuân thủ vận hành hồ chứa, thực hiện nghiêm túc các quy định về bảo vệ môi trường, triển khai hệ thống giám sát và cải tạo môi trường định kỳ, đảm bảo chất lượng nước, chất thải tại khu vực vận hành. Xây dựng và triển khai công tác phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường.



Về trách nhiệm xã hội

- **Hỗ trợ cộng đồng:** Công ty đã thực hiện chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát.
- **Đầu tư hạ tầng giáo dục và văn hóa:** đóng góp kinh phí cho các hoạt động văn hóa, kỷ niệm lịch sử tại địa phương.
- **Phát triển hạ tầng giao thông:** Hỗ trợ kinh phí xây dựng đường mòn tuần tra bảo vệ rừng từ cầu treo xã Vĩnh Kim huyện Vĩnh Thạnh đến làng O2.

Tổng giá trị các hoạt động xã hội trong năm 2025 đạt **7.171.910.000** đồng, thể hiện cam kết mạnh mẽ của VSH đối với phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội.

5. Công tác nhân sự và phát triển nguồn nhân lực

Nguồn nhân lực luôn được Công ty xác định là yếu tố then chốt cho sự phát triển bền vững. Trong năm qua, Công ty tiếp tục chú trọng đào tạo và nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, kỹ sư và người lao động. Các chương trình đào tạo định kỳ, chuyên sâu về vận hành nhà máy, an toàn lao động, quản lý kỹ thuật và quản trị doanh nghiệp được triển khai nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Đồng thời, Công ty cũng quan tâm xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, khuyến khích tinh thần sáng tạo và trách nhiệm trong công việc. Bên cạnh đó, Công ty cũng hướng đến xây dựng đội ngũ nhân sự kế cận thông qua việc tạo điều kiện cho cán bộ trẻ tham gia vào các chương trình đào tạo chuyên sâu, nâng cao trình độ chuyên môn và từng bước đảm nhận các vị trí quản lý. Việc kết hợp hài hòa giữa kinh nghiệm của thế hệ đi trước và sự năng động, sáng tạo của thế hệ trẻ góp phần tạo nên nguồn nhân lực vững mạnh, đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty trong giai đoạn mới.

Kết luận: Nhìn chung, các hoạt động của Công ty được triển khai đúng định hướng chiến lược, đảm bảo an toàn, hiệu quả và tuân thủ các quy định của pháp luật. Những kết quả đạt được trong năm 2025 là nền tảng quan trọng để Công ty tiếp tục phát triển bền vững trong những năm tiếp theo.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các hoạt động của Công ty



2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Tổng Giám đốc đã tổ chức điều hành hoạt động SXKD của Công ty đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các quy chế quản lý nội bộ của Công ty cũng như thực hiện đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Tổng Giám đốc đã thực hiện đầy đủ các báo cáo, cung cấp thông tin, tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát tiếp cận, kiểm tra tình hình tài chính và các hoạt động khác của Công ty, với các nội dung chính:

- Lập các Báo cáo kết quả SXKD năm 2024 - Kế hoạch SXKD năm 2025 trình HĐQT, ĐHĐCĐ; Lập các Báo cáo quản trị, Báo cáo tài chính hằng Quý và năm theo quy định;
- Triển khai công tác SXKD năm 2025 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua;
- Giải quyết các vấn đề còn tồn đọng của dự án Thủy điện Thượng Kon Tum;
- Bổ nhiệm nhân sự theo quy chế nội bộ;
- Cập nhật, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định trong Công ty;
- Công bố thông tin, đảm bảo tính minh bạch theo Quy định hiện hành;
- Thực hiện thanh toán cổ tức năm 2024; tạm ứng cổ tức năm 2025
- Ký kết hợp đồng với đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán tài chính năm 2025 cho Công ty;

Tổng Giám đốc đã có nhiều cố gắng, linh động trong quản lý và điều hành, thực hiện chính sách tiết kiệm trong tình hình sản xuất kinh doanh khó khăn nhằm đảm bảo các chỉ tiêu kinh tế theo kế hoạch đề ra. Đặc biệt, năm 2025 tình hình thời tiết mùa mưa bão, lũ cực đoan, Tổng Giám đốc đã nhanh chóng triển khai các biện pháp ứng phó, đồng thời tuân thủ vận hành hồ, đảm bảo an toàn hồ đập, nhà máy.

Trên cơ sở kết quả đạt được trong năm 2025, Hội đồng quản trị đánh giá Ban Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động của Công ty một cách chủ động, hiệu quả và phù hợp với định hướng phát triển của doanh nghiệp. Những nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc đã góp phần quan trọng vào việc duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, đảm bảo an toàn công trình và nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2026, phương hướng hoạt động của HĐQT tập trung vào những nội dung chính như sau:

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp trong giai đoạn đầy biến động của Việt Nam và Thế giới.
- Chỉ đạo với Ban điều hành bám sát thị trường điện để vận hành 03 nhà máy tham gia thị trường đạt hiệu quả cao nhất.
- Theo dõi, bám sát các chính sách về năng lượng tái tạo của Chính phủ để kịp thời đăng ký bổ sung, triển khai thực hiện theo quy định của nhà nước.
- Chỉ đạo Tổng Giám đốc triển khai thực hiện kế hoạch 2026 một cách tiết kiệm và hiệu quả, và các kế hoạch trung dài hạn nhằm tăng tiềm lực sản xuất kinh doanh, có khả năng cạnh tranh để phát triển Công ty. Cụ thể tập trung vào các vấn đề sau:

a. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

- Tình hình thủy văn được dự báo La Nina duy trì các tháng đầu năm 2026 sau đó có xu hướng chuyển sang trạng thái trung tính trong năm –không duy trì La Nina mạnh như năm 2025. Xu hướng tổng lượng mưa ở miền Trung trong mùa mưa 2026 dự báo sẽ ổn định mức trung bình nhiều năm, không quá “cực đoan” như năm 2025.

Với điều kiện thủy văn như trên, Công ty xây dựng kế hoạch SXKD-TC năm 2026, với các chỉ tiêu chính như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch
1	Sản lượng điện sản xuất	Triệu kWh	1.948,74
2	Sản lượng điện thương phẩm	Triệu kWh	1.920,00
3	Doanh thu	Triệu đồng	1.886.517,68
4	Chi phí	Triệu đồng	1.230.406,73
5	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	656.110,95
6	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	583.829,01
7	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ	%	24,71

b. Đầu tư phát triển nguồn điện:

Trong năm 2026, Công ty tập trung xem xét nghiên cứu điện Năng lượng tái tạo trên các hồ Sông Hình, hồ A và B Vĩnh Sơn theo các cơ chế chính sách khuyến khích của nhà nước. Trước mắt là Dự án điện mặt trời hồ Sông Hình (200 MW).

Các dự án khác : Dự án Nâng mực nước dâng bình thường (MNDĐT) Hồ B - Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn, Dự án Thủy điện Vĩnh Sơn mở rộng và dự án Thủy điện Sông Hình mở rộng:

Với tình hình chưa thuận lợi/ và khó khăn như hiện nay, việc tiếp tục thực hiện đầu tư các dự án này là không khả thi. Vì vậy, trước mắt trong năm 2026 VSH tạm dừng thực hiện các dự án nâng cấp, mở rộng. Khi điều kiện cho phép VSH sẽ tái thực hiện.

c. Phát triển công nghệ & nguồn nhân lực:

Tiếp tục xây dựng mô hình quản lý hiện đại, áp dụng khoa học công nghệ tăng hiệu quả quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh, cụ thể: tiếp tục thực hiện kế hoạch chuyển đổi số; áp dụng hiệu quả các phần mềm quản lý doanh nghiệp hiện tại (FMIS/MMIS, HRMS, E-Office, Pmis).

Xây dựng đội ngũ kỹ thuật có trình độ chuyên môn cao và năng lực quản lý tốt để tạo nguồn nhân lực đáp ứng xu thế ngày càng hiện đại hoá của thiết bị và chuẩn bị cho các dự án mới.

Sắp xếp và phát triển nguồn nhân lực cả về số lượng và chất lượng phù hợp với mô hình sản xuất- sửa chữa của cả 03 nhà máy (theo Quyết định số 570/QĐ-HĐQT ngày 27/5/2024 thành lập Chi nhánh Trung tâm dịch vụ). Quan tâm chế độ lương và các chế độ khen thưởng phúc lợi cho người lao động, tránh chảy máu nhân lực đã được đào tạo, thông thạo việc, đặt biệt làm việc tại các Nhà máy vùng sâu, vùng xa.

d. Kế hoạch tài chính doanh nghiệp

Nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, Công ty tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp trọng tâm. Trong đó, tập trung đẩy mạnh công tác vận hành các nhà máy điện bảo đảm an toàn, ổn định và hiệu quả; thực hiện chào giá bán điện linh hoạt, phù hợp với diễn biến của thị trường điện cạnh tranh.

Bên cạnh đó, công tác tối ưu hóa chi phí SXKD và chi phí tài chính sẽ được đặc biệt chú trọng. Công ty sẽ chủ động cân đối dòng tiền, xây dựng kế hoạch thanh toán nợ vay hợp lý, phù hợp với tình hình tài chính hiện nay nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và đảm bảo an toàn tài chính.

e. Quản trị doanh nghiệp

Công ty tiếp tục cập nhật sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống văn bản quản trị doanh nghiệp, cập nhật các quy định của pháp luật và tình hình hoạt động cụ thể của Công ty.

Trước rủi ro thời tiết ngày càng cực đoan; yêu cầu tuân thủ pháp lý ngày càng cao và áp lực tối ưu hiệu quả sử dụng tài nguyên nước, Công ty chủ động nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp:

- + Nâng cao hiệu quả quản lý, vận hành hồ chứa;
- + Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số; trong vận hành và tuyên truyền cho người dân và địa phương về PCLB, về quy trình tích nước và điều tiết nước mùa lũ và mùa hạn cho hạ du;
- + Tăng cường quản trị rủi ro, thích ứng với biến đổi khí hậu;
- + Gắn hoạt động sản xuất kinh doanh với mục tiêu phát triển bền vững.

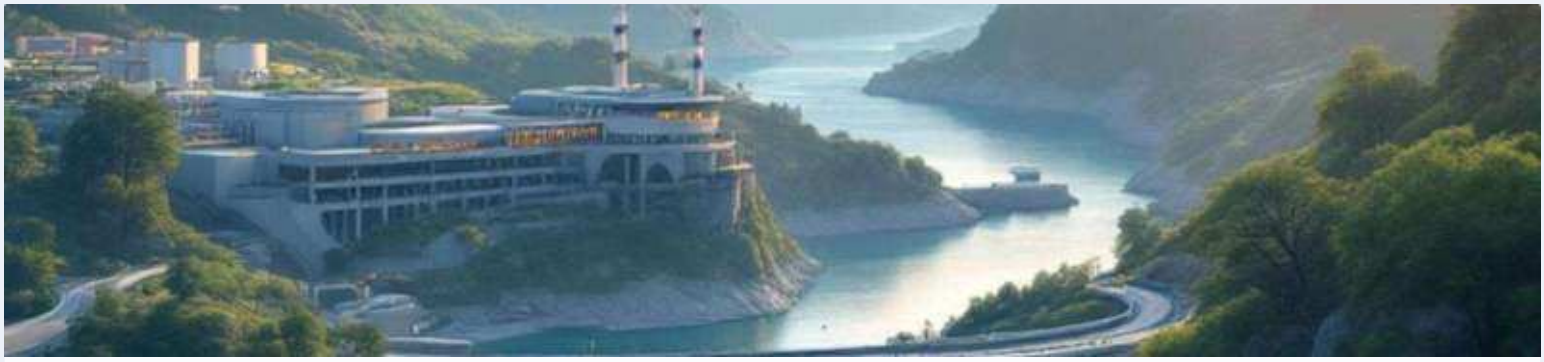
f. Phát triển bền vững

Về môi trường: tuân thủ, thực hiện đầy đủ các quy định về môi trường: an toàn đập, quản lý chất thải, nước thải... cải tiến công nghệ, chú trọng tối ưu hóa hiệu quả vận hành nguồn nước.

Định hướng trọng tâm của Công ty là tiếp tục phát triển nguồn năng lượng xanh trong tương lai.

Công tác an sinh xã hội: tiếp tục phát huy truyền thống Công ty về các đóng góp hoạt động xã hội trong các năm qua như: Tham gia các công tác xã hội, hoạt động từ thiện, đền ơn đáp nghĩa, ... nhằm chia sẻ, giúp đỡ địa phương, đồng bào khó khăn; xây dựng, củng cố và quảng bá hình ảnh thân thiện, gần gũi của Công ty, của người lao động đối với chính quyền và dân cư bản địa; Góp phần phát triển kinh tế vùng.





V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1 Hội đồng quản trị

2 Ban Kiểm Soát

3 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát



V. Hội đồng quản trị

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã bầu HĐQT nhiệm kỳ 2025-20230, gồm 05 thành viên HĐQT trong đó gồm 02 thành viên làm việc chuyên trách, 03 thành viên HĐQT không chuyên trách bao gồm 01 thành viên độc lập HĐQT.

1. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

a. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

Tính tại ngày 31/12/2025

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu		Tỷ lệ
			Cá nhân	Đại diện tổ chức	
1	Võ Thành Trung	Chủ tịch HĐQT	298.242	43.309.829	18,46%
2	Nguyễn Văn Thanh	Thành viên HĐQT – TGD	21.183	28.873.220	12,23%
3	Nguyễn Quang Quyền	Thành viên HĐQT không điều hành	-	124.212.978	52,58%
4	Lê Tuấn Hải	Thành viên HĐQT không điều hành	-	-	-
5	Nguyễn Mạnh Cường	Thành viên HĐQT độc lập	-	-	-

Lý lịch thành viên Hội đồng quản trị

Ông VÕ THÀNH TRUNG – Chủ tịch HĐQT

Ngày sinh	1967
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
Số cổ phần nắm giữ hiện nay	Số cổ phiếu sở hữu: 298.242, chiếm tỷ lệ 0,13% Vốn điều lệ Số cổ phiếu đại diện: 43.309.829, chiếm tỷ lệ 18,33% Vốn điều lệ
Quá trình công tác	
Từ 1988	Tham gia VSH từ khi xây dựng NM Vĩnh Sơn
2009 – 2015	Tổng Giám đốc CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn -Sông Hinh
2015 - đến nay	Chủ tịch HĐQT CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh

Ông NGUYỄN VĂN THANH - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc

Đã được trình bày tại Chương 2 - Mục II - Tổ chức nhân sự

Ông NGUYỄN QUANG QUYỀN – Thành viên HĐQT không điều hành

Ngày sinh	1972
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ chuyên ngành Quản trị kinh doanh
Số cổ phần nắm giữ hiện nay	Cá nhân: Không có Đại diện sở hữu: 124.212.978 CP chiếm 52,58% vốn điều lệ
Quá trình công tác	
2019 - đến nay	Thành viên HĐQT CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh

Ông LÊ TUẤN HẢI – Thành viên HĐQT không điều hành

Ngày sinh	1970
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư hệ thống điện
Số cổ phần nắm giữ hiện nay	Không có
Quá trình công tác	
2017 - đến nay	Thành viên HĐQT CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh

Ông NGUYỄN MẠNH CƯỜNG – Thành viên HĐQT độc lập

Ngày sinh	1979
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư (Đo lường và Tin học công nghiệp)
Số cổ phần nắm giữ hiện nay	Không có
Quá trình công tác	
Tháng 3/2025	Thành viên HĐQT CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh

Chức vụ của Hội đồng quản trị tại các tổ chức khác:

TT	Tên	Chức vụ	Chức danh của thành viên HĐQT tại các Công ty khác
1	Võ Thành Trung	Chủ tịch HĐQT	Không có
2	Nguyễn Văn Thanh	Thành viên HĐQT – TGĐ	Không có
3	Nguyễn Quang Quyền	Thành viên HĐQT không điều hành	- Thành viên HĐQT CTCP Nhiệt điện Phả Lại - Chủ tịch HĐQT CTCP Thủy Điện Thác Bà - Thành viên HĐQT CTCP Thủy Điện Miền Trung - Thành viên HĐQT CTCP Thủy Điện Thác Mơ
4	Lê Tuấn Hải	Thành viên HĐQT không điều hành	- Thành viên HĐQT CTCP Nhiệt điện Phả Lại - Thành viên HĐQT độc lập CTCP Thủy Điện Thác Bà - Thành viên HĐQT CTCP Thủy điện Thác Mơ - Thành viên HĐQT CTCP Thủy Điện Miền Nam - Thành viên HĐQT CTCP Thủy Điện Sông Ba Hạ
5	Nguyễn Mạnh Cường	Thành viên HĐQT độc lập	Không có

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Tiểu ban Kinh tế - Kỹ thuật được thành lập theo nghị quyết số 469/2014/NQ-VSH-HĐQT ngày 21/4/2014 của Hội đồng quản trị. Trong năm 2025, Tiểu ban kỹ thuật tham gia các cuộc họp tổng kết công tác kỹ thuật định kỳ và kiểm tra đánh giá, tư vấn công tác quản lý vật tư thiết bị tại các NM Thủy điện.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Đánh giá hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị

Trong năm 2025, Hội đồng Quản trị (HĐQT) tổ chức 06 cuộc họp HĐQT và lấy Phiếu ý kiến bằng văn bản 63 lần. HĐQT phân công nhiệm vụ theo từng thành viên và thực hiện nhiệm vụ trên cơ sở các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 (ĐHĐCĐ) cũng như nghị quyết được thông qua tại các phiên họp định kỳ của HĐQT. Trong năm, HĐQT đã triển khai các nhiệm vụ trọng yếu sau:

Công tác giám sát và định hướng chiến lược

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, đảm bảo tuân thủ các nghị quyết và quyết định được ĐHĐCĐ thông qua.
- Thông qua các kế hoạch, định hướng chiến lược thuộc thẩm quyền HĐQT, tạo điều kiện thuận lợi để Ban Điều hành triển khai thực hiện.
- Chỉ đạo và giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Tổng Giám đốc thông qua các cuộc họp định kỳ, nhằm kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh và đảm bảo hoạt động điều hành được triển khai hiệu quả.

Công tác tổ chức và quản trị doanh nghiệp

- Chủ trì và tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 và ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 (về việc thông qua hiệu chỉnh Tổng mức đầu tư lần cuối Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum và quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum).
- Triển khai phân phối lợi nhuận năm 2024, chi trả 10% cổ tức còn lại năm 2024, tạm ứng cổ tức năm 2025 với tỷ lệ 20% (ngoài ra HĐQT cũng quyết định tạm ứng 10% cổ tức 2025 được chốt danh sách ngày 23/02/2026 và thanh toán vào ngày 10/04/2026).

Tái cơ cấu và phát triển dự án

- Ưu tiên thanh toán các khoản nợ dài hạn, có lãi suất cao.
- Đẩy mạnh công tác tìm kiếm và phát triển nguồn năng lượng thủy điện mới, thúc đẩy quá trình chuẩn bị đầu tư và triển khai các dự án chiến lược trong giai đoạn tiếp theo.

Quản lý tài chính và kiểm toán

- Thực hiện ủy quyền của ĐHĐCĐ trong việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025. HĐQT đã quyết định tiếp tục hợp tác với Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính giữa niên độ và cuối năm 2025.
- Đảm bảo công tác quản lý tài chính – kế toán được thực hiện minh bạch, hiệu quả và tuân thủ các quy định hiện hành.

Với những nỗ lực này, HĐQT đã đảm bảo tính hiệu quả trong hoạt động giám sát, quản trị doanh nghiệp và định hướng chiến lược, góp phần duy trì sự phát triển bền vững của Công ty trong năm 2025 và các năm tiếp theo.



Các cuộc họp Hội đồng quản trị

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1.	Ông Võ Thành Trung	Chủ tịch HĐQT	06/06	
2.	Ông Nguyễn Văn Thanh	TV HĐQT – TGD	06/06	
3.	Ông Lê Tuấn Hải	TV HĐQT không điều hành	06/06	
4.	Ông Nguyễn Quang Quyền	TV HĐQT không điều hành	06/06	
5.	Ông Nguyễn Thanh Hải	TV HĐQT độc lập	01/06	thôi giữ chức vụ HĐQT
6.	Ông Nguyễn Mạnh Cường	TV HĐQT độc lập	05/06	Bổ nhiệm mới

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị Công ty trong năm:

Các thành viên Hội đồng quản trị đã tiếp nhận đầy đủ các chương trình về đào tạo về quản trị công ty trong năm, đồng thời chủ động tự nghiên cứu, tìm hiểu các vấn đề về quản trị công ty.

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Trong năm 2025, Đại hội đồng cổ đông của VSH đã tổ chức bầu lại HĐQT nhiệm kỳ mới 2025-2030 gồm 5 thành viên, trong đó 01 thành viên độc lập. HĐQT đã thực hiện phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT trong nhiệm kỳ 2025-2030. Thành viên HĐQT chịu trách nhiệm trước HĐQT theo lĩnh vực chuyên môn được phân công, đồng thời tham gia vào các hoạt động hoạch định chiến lược, kiểm soát tuân thủ, phản biện, và đảm bảo tốt các thông lệ quản trị công ty chuẩn mực.

• Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025

Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức 06 cuộc họp trực tiếp và lấy ý kiến bằng văn bản 63 lần, ban hành 60 Nghị quyết các nội dung thuộc thẩm quyền. Các TV HĐQT đã tham dự đầy đủ các cuộc họp, biểu quyết đầy đủ các văn bản lấy ý kiến, thảo luận, phản biện, có ý kiến về các vấn đề cần đưa ra thảo luận và cẩn trọng đưa ra những quyết định, giải pháp tốt nhất cho Công ty.

Định kỳ hàng quý, trong năm, HĐQT đều tổ chức họp để đánh giá, cập nhật tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính và đưa ra các quyết sách phù hợp tình hình hoạt động và chiến lược phát triển Công ty.

Ngoài 2 thành viên HĐQT làm việc chuyên trách, các thành viên khác cũng giữ các chức vụ là Trưởng Tiểu Ban Kỹ thuật, Trưởng Ban kiểm toán nội bộ hỗ trợ công tác quản lý, quản trị cho HĐQT và tham gia các hoạt động trong yếu của Công ty như kiểm tra, đánh giá, ý kiến về các kỹ thuật, vật tư thiết bị các nhà máy, định hướng phát triển công tác kỹ thuật, đàm phán giá điện.

• Đánh giá về hoạt động HĐQT trong năm 2025

Trong năm tài chính 2025, HĐQT Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh đã hoạt động theo đúng các nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ, đảm bảo sự tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và các Quy chế quản trị nội bộ của Công ty, đảm bảo sự minh bạch và các thông lệ quản trị.

Các cuộc họp HĐQT trong năm được triển khai đúng tinh thần của Nghị quyết ĐHĐCĐ, tuân thủ Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị và các vấn đề công bố thông tin. Tài liệu cuộc họp HĐQT, bao gồm: thông báo, chương trình, tài liệu... và văn bản lấy phiếu ý kiến đều được gửi đầy đủ, đúng hạn đến các TV HĐQT, BKS trước khi dự họp. Các nội dung trong cuộc họp được báo cáo, thảo luận, đánh giá đầy đủ trên tinh thần công khai, công bằng và minh bạch.

Trong quá trình hoạt động, HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ giám sát Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ/HĐQT.

Các Quyết định của HĐQT tại các cuộc họp luôn phù hợp với các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty. Tất cả các biểu bản cuộc họp trực tiếp cũng như lấy ý kiến bằng văn bản đều đạt đồng thuận cao và đầy đủ chữ ký của các thành viên HĐQT.

Các thành viên HĐQT luôn thực hiện công việc với tinh thần trách nhiệm, tính chuyên nghiệp cao, đồng thời đảm bảo nguyên tắc cẩn trọng trong thực hiện vai trò thành viên HĐQT của mình.

HĐQT, BKH và NLĐ Công ty đã nỗ lực để triển khai thực hiện các chỉ tiêu ĐHĐCĐ thường niên và bất thường năm 2025 đã đề ra.

Nghị quyết của HĐQT trong năm 2025

STT	Số ký hiệu	Ngày VB	Trích yếu	Tỷ lệ phê duyệt
1	58/NQ-HĐQT	20/01/2025	Nghị quyết thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.	05/05
2	123/NQ-HĐQT	10/02/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt thành lập Tổ chuyên gia đấu thầu, Tổ thẩm định kết quả LCNT các gói thầu thuộc nguồn vốn đầu tư phát triển năm 2025 (phần thiết bị)	05/05
3	168/NQ-HĐQT	24/02/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt Đơn yêu cầu huỷ phán quyết trọng tài, trong vụ kiện mang ký hiệu số 23/24 HCM.	05/05
4	162/NQ-HĐQT	24/02/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt thành lập Tổ chuyên gia đấu thầu và Tổ thẩm định các gói thầu thuộc nguồn vốn đầu tư phát triển năm 2025 (phần xây dựng).	05/05
5	179/NQ-HĐQT	27/02/2025	Nghị quyết Phiên họp HĐQT lần 1/2025. - Thông qua Báo cáo của TGD về tình hình SXKD năm 2024 - Giải quyết các tồn tại sau Dự án TĐ TKT. - Thông qua tài liệu phục vụ ĐHCĐ TN 2025 - Phê duyệt/ có ý kiến về các nội dung đấu thầu thuộc thẩm quyền HĐQT.	05/05
6	233/NQ-HĐQT	12/03/2025	Nghị quyết phê duyệt nội dung và chi phí Hợp đồng tư vấn và đảm bảo an toàn cho doanh nghiệp	05/05
7	239/NQ-HĐQT	14/03/2025	Nghị quyết về việc đề cử thành viên HĐQT độc lập, nhiệm kỳ 2025-2030 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.	05/05
8	253/NQ-HĐQT	19/03/2025	Nghị quyết phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu (TKT-ĐTPT-04-2024) Cung cấp MBA Tủ dùng 2000 kVA Thủy điện Thượng Kon Tum	05/05
9	259/NQ-HĐQT	21/03/2025	Nghị quyết về việc bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành, nhiệm kỳ 2025-2030.	05/05
10	258/NQ-HĐQT	21/03/2025	Nghị quyết về việc bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh.	05/05
11	319/NQ-HĐQT	28/03/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt chi phí trồng bù lại diện tích 25,36 ha rừng vùng lòng hồ Thủy điện Thượng Kon Tum	05/05
12	346/NQ-HĐQT	03/04/2025	Nghị quyết phê duyệt Đề cương nhiệm vụ - dự toán kinh phí và chi định thầu Tư vấn lập hồ sơ xin cấp Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho công trình thủy điện Vĩnh Sơn.	05/05
13	348/NQ-HĐQT	03/04/2025	Nghị quyết phê duyệt Dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu mua sắm vật tư thiết bị điện và cơ dự phòng năm 2025 phục vụ sản xuất Nhà máy Vĩnh Sơn và Sông Hinh.	05/05
14	350/NQ-HĐQT	03/04/2025	Nghị quyết phê duyệt kế hoạch đấu thầu, lựa chọn nhà thầu gói thầu (TKT-TX-01-2025) Cung cấp vật tư nhập ngoại cho các máy nén khí thuộc gian thiết bị buồng điều áp Thủy điện Thượng Kon Tum năm 2025.	05/05
15	352/NQ-HĐQT	03/04/2025	Nghị quyết phê duyệt Hồ sơ mời thầu gói thầu (VSSH-1.25) Lắp đặt bổ sung chức năng bảo vệ truyền cắt F21/F85 xuất tuyến 174/Sông Hinh – 172/Tuy Hòa 2 Nhà máy Sông Hinh.	05/05
16	441/NQ-HĐQT	25/04/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu qua mạng gói thầu (TKT-TX-01-2025) Cung cấp vật tư nhập ngoại cho các máy nén khí thuộc gian thiết bị buồng điều áp Thủy điện Thượng Kon Tum năm 2025.	05/05
17	443/NQ-HĐQT	25/04/2025	Nghị quyết phê duyệt Kế hoạch đấu thầu, lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc nguồn vốn đầu tư phát triển năm 2025 (phần công trình xây dựng).	05/05
18	459/NQ-HĐQT	29/04/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt chi phí và nhà cung cấp Bánh xe công tác dự phòng Thủy điện Thượng Kon Tum.	05/05

Nghị quyết của HĐQT trong năm 2025 (tiếp theo)

STT	Số ký hiệu	Ngày VB	Trích yếu	Tỷ lệ phê duyệt
19	472/NQ-HĐQT	07/05/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt phí thuê dịch vụ và chỉ định đơn vị kiểm tra tài chính dự án đầu tư	05/05
20	487/NQ-HĐQT	12/05/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt Đề cương nhiệm vụ, dự toán chi phí và chỉ định thầu Tư vấn lập lại Quy trình vận hành hồ chứa, công trình thủy điện Sông Hinh.	05/05
21	491/NQ-HĐQT	14/05/2025	Nghị quyết về việc thông qua hủy thầu gói thầu (VSSH-1.25) Lắp đặt bổ sung chức năng bảo vệ truyền cắt F21/F85 xuất tuyến 174/Sông Hinh – 172/Tuy Hòa 2 Nhà máy Sông Hinh	05/05
22	517/NQ-HĐQT	20/05/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt chi phí để thanh toán cho C47 trong vụ tranh chấp hợp đồng 1382/2015/VSH-CC47 ngày 14/10/2015, Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum	05/05
23	530/NQ-HĐQT	23/05/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt thực hiện thanh toán 5% cổ tức năm 2024 bằng tiền cho cổ đông (đợt 3).	05/05
24	540/NQ-HĐQT	26/05/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu qua mạng gói thầu (VSSH-3.25) Cung cấp vật tư thiết bị cơ Nhà máy Vĩnh Sơn, Sông Hinh.	05/05
25	542/NQ-HĐQT	26/05/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu qua mạng gói thầu (VSSH-2.25) Cung cấp vật tư thiết bị điện Nhà máy Vĩnh Sơn, Sông Hinh	05/05
26	549/NQ-HĐQT	29/05/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt bổ nhiệm lại Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh.	05/05
27	557/NQ-HĐQT	30/05/2025	Nghị quyết Phiên họp HĐQT lần 2/2025. - Thông qua Báo cáo của TGD về tình hình SXKD 05 tháng đầu năm 2025 và dự kiến triển khai thực hiện SXKD 6 tháng đầu năm 2025. - Giải quyết các tồn tại sau Dự án TĐ TKT. - Sửa đổi, bổ sung các Quy chế nội bộ Công ty. - Phê duyệt/ có ý kiến về các nội dung đấu thầu thuộc thẩm quyền HĐQT.	05/05
28	643/NQ-HĐQT	27/06/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2025.	05/05
29	645/NQ-HĐQT	27/06/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt dự toán chi phí thực hiện kiểm định thiết bị điện Thủy điện Thượng Kon Tum năm 2025	05/05
30	647/NQ-HĐQT	27/06/2025	Nghị quyết về việc Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật, dự toán và kế hoạch đấu thầu, lựa chọn nhà thầu mua mới 01 máy biến áp chính 42 MVA Nhà máy thủy điện Vĩnh Sơn	05/05
31	676/NQ-HĐQT	09/07/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu (VSSH-2.25): Cung cấp vật tư thiết bị điện Nhà máy Vĩnh Sơn, Sông Hinh	05/05
32	678/NQ-HĐQT	09/07/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu (VSSH-3.25): Cung cấp vật tư thiết bị cơ Nhà máy Vĩnh Sơn, Sông Hinh.	05/05
33	742/NQ-HĐQT	04/08/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt tạm ứng cổ tức năm 2025 bằng tiền cho cổ đông	05/05

Nghị quyết của HĐQT trong năm 2025 (tiếp theo)

STT	Số ký hiệu	Ngày VB	Trích yếu	Tỷ lệ phê duyệt
34	823/NQ-HĐQT	26/08/2025	Nghị quyết Phiên họp HĐQT lần 3/2025. - Thông qua Báo cáo của TGD về tình hình SXKD 7 tháng đầu năm 2025. - Giải quyết các tồn tại sau Dự án TĐ TKT. - Thông qua thay đổi nhân sự: Ông Trần Công Đàm Phó TGD VSH thôi kiêm nhiệm GD Công ty Thủy điện Thượng Kon Tum - CN VSH, bổ nhiệm ông Nguyễn Thanh Hải giữ chức danh GD Công ty Thủy điện Thượng Kon Tum - CN VSH. - Thông qua thay đổi con dấu của VSH - Phê duyệt điều chỉnh bổ sung ngành nghề kinh doanh của VSH - CN TT DVTV - Phê duyệt/ có ý kiến về các nội dung đấu thầu thuộc thẩm quyền HĐQT.	05/05
35	902/NQ-HĐQT	17/09/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt thay đổi con dấu của Công ty Thủy điện Thượng Kon Tum - CN VSH	05/05
36	910/NQ-HĐQT	22/09/2025	Nghị quyết Về việc phê duyệt thanh lý vật tư thiết bị tồn đọng, lỗi thời, hư hỏng không còn nhu cầu sử dụng tại Nhà máy Vĩnh Sơn và Sông Hình.	05/05
37	942/NQ-HĐQT	29/09/2025	Nghị quyết phê duyệt tái tục bảo hiểm Công trình xây dựng dân dụng đã hoàn thành cho Tuyến áp lực và Tuyến năng lượng, Nhà máy Thủy điện Thượng Kon Tum.	05/05
38	945/NQ-HĐQT	29/09/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt chi phí quan trắc hoạt động động đất ở khu vực công trình Thủy điện Thượng Kon Tum.	05/05
39	947/NQ-HĐQT	29/09/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt kế hoạch đấu thầu, lựa chọn nhà thầu gói thầu (TKT-ĐTPT-01-2025) Cung cấp, vận chuyển, thí nghiệm đóng điện vận hành MBA kích từ 840 kVA Thủy điện Thượng Kon Tum.	05/05
40	951/NQ-HĐQT	30/09/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt thay đổi con dấu của VSH-Chi nhánh Trung tâm DVTV.	05/05
41	993/NQ-HĐQT	14/10/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt kết chuyển giá trị còn lại sau khấu hao của Bánh xe công tác của Tổ máy H2 bị hư hỏng vào chi phí SXKD năm 2025 Nhà máy Thủy điện Thượng Kon Tum..	05/05
42	995/NQ-HĐQT	14/10/2025	Nghị quyết về việc Phê duyệt Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật và Dự toán nâng cấp 1 giàn ac quy hệ thống 1 chiều 125 VDC Nhà máy Vĩnh Sơn.	05/05
43	998/NQ-HĐQT	15/10/2025	Nghị quyết về việc phê chuẩn bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty Thủy điện Thượng Kon Tum-CN TKT.	05/05
44	1028/NQ-HĐQT	27/10/2025	Nghị quyết thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 và tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2025 bằng tiền.	05/05
45	1057/NQ-HĐQT	30/10/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu qua mạng gói thầu (TKT-ĐTPT-01-2025) Cung cấp, vận chuyển, thí nghiệm đóng điện vận hành MBA kích từ 840 kVA Thủy điện Thượng Kon Tum.	05/05
46	1059/NQ-HĐQT	30/10/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt dự toán chi phí đăng ký cấp giấy phép chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định thiết bị, dụng cụ điện.	05/05
47	1061/NQ-HĐQT	30/10/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt kế hoạch đấu thầu, lựa chọn nhà thầu gói thầu Cung cấp, thử nghiệm, hiệu chỉnh 1 giàn ac quy hệ thống 1 chiều 125 VDC, Nhà máy Vĩnh Sơn.	05/05

Nghị quyết của HĐQT trong năm 2025 (tiếp theo)

STT	Số ký hiệu	Ngày VB	Trích yếu	Tỷ lệ phê duyệt
48	1065/NQ-HĐQT	03/11/2025	Nghị quyết phiên họp HĐQT lần 4.2025. - Thông qua Báo cáo của TGD về tình hình SXKD 9 tháng đầu năm 2025. - Dự thảo các phương án kế hoạch SXKD năm 2026 - Thống nhất giao TGD liên hệ luật sư cho vụ kiện tranh chấp Hợp đồng thi công với C47. - Thống nhất giá trị Tổng mức đầu tư hiệu chỉnh lần cuối dự án Thủy điện Thượng Kon Tum, làm cơ sở trình ĐHCĐ bất thường năm 2025.	05/05
49	1112/NQ-HĐQT	18/11/2025	Nghị quyết Về việc phê duyệt chi phí tài trợ khắc phục hậu quả thiên tai cho các địa phương bị ảnh hưởng bởi bão Kalmaegi năm 2025.	05/05
50	1135/NQ-HĐQT	25/11/2025	Nghị quyết về việc thông qua tài liệu ĐHCĐ bất thường năm 2025.	05/05
51	1164/NQ-HĐQT	04/12/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt thay đổi thời gian tổ chức Đại hội cổ đông bất thường năm 2025.	05/05
52	1212/NQ-HĐQT	17/12/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt Phương án kỹ thuật-dự toán, hạng mục Sửa chữa, khắc phục sau bão số 13, Công trình: Trụ sở Công ty.	05/05
53	1223/NQ-HĐQT	18/12/2025	Nghị quyết phiên họp HĐQT lần 5/2025. - Phê duyệt Tổng mức đầu tư hiệu chỉnh lần cuối, dự án Thủy điện Thượng Kon Tum.	05/05
54	1224/NQ-HĐQT	19/12/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt lương bổ sung năm 2025 cho người lao động.	05/05
55	1243/NQ-HĐQT	23/12/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu qua mạng gói thầu (VSSH-5.25) Cung cấp, thử nghiệm, hiệu chỉnh 1 giàn ac quy hệ thống 1 chiều 125 VDC , Nhà máy Vĩnh Sơn.	05/05
56	1245/NQ-HĐQT	23/12/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt dự toán chi phí cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm theo NĐ 107/2016/NĐ-CP.	05/05
57	1247/NQ-HĐQT	23/12/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt Báo cáo Kinh tế kỹ thuật và dự toán Nâng cấp hệ thống điều khiển giám sát Nhà máy thủy điện Sông Hình.	05/05
58	1249/NQ-HĐQT	23/12/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu (TKT-ĐTPT-01-2025) Cung cấp, vận chuyển, thí nghiệm đóng điện vận hành MBA kích từ 840 kVA Thủy điện Thượng Kon Tum.	05/05
59	1280/NQ-HĐQT	31/12/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum.	05/05
60	1282/NQ-HĐQT	31/12/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt kết chuyển chi phí đầu tư bị loại trừ vào chi phí SXKD loại trừ thuế năm 2025, Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum.	05/05



2. Ban Kiểm Soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Quách Vĩnh Bình	Trưởng Ban kiểm soát	-	-
2	Vũ Thị Thanh Hải	Thành viên	-	-
3	Hoàng Kim Minh	Thành viên	-	-

b. Hoạt động của Ban kiểm soát

• **Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông**

Tham gia toàn bộ các cuộc họp Hội đồng quản trị (họp định kỳ trực tiếp hoặc qua thư). Thực hiện hoạt động giám sát thông qua việc kiểm soát tính hợp lệ, hợp pháp, tuân thủ trong việc ban hành các nghị quyết, quyết định, nội quy, quy chế của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Công ty; Thực hiện Báo cáo của Ban Kiểm soát tại ĐHCĐ thường niên 2025 và kiến nghị Đơn vị kiểm toán để ĐHCĐ quyết định. Giám sát tình hình đầu tư tài chính năm 2025; Tham gia, kiến nghị các vấn đề về công tác quản trị, tài chính Công ty và các nội dung còn lại sau khi dự án TĐ Thương Kon Tum hoàn thành.

• **Các cuộc họp Ban kiểm soát**

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Ông Quách Vĩnh Bình	03/03	100%	
2	Ông Trần Văn Hoàng	01/03	33%	Miễn nhiệm
3	Ông Hoàng Kim Minh	03/03	100%	
4	Bà Vũ Thị Thanh Hải	02/03	67%	Mới bổ nhiệm

• **Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác**

BKS đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, TGD trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao. HĐQT và TGD đã tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện nhiệm vụ (cung cấp đầy đủ thông tin và tài liệu liên quan; cung cấp tài liệu họp HĐQT và mời BKS tham dự các cuộc họp của HĐQT, họp giao ban trực tuyến hàng tháng với Công ty về tình hình SXKD).

Kết quả các cuộc họp: Biên bản kết quả kiểm tra giám sát định kỳ của Ban kiểm soát đều được gửi đến Ban điều hành và được giải trình cụ thể. Tại các phiên họp HĐQT, Ban kiểm soát cũng có những kiến nghị đến HĐQT về công tác quản trị nhằm hạn chế các rủi ro, góp phần hiệu quả SXKD.

Kết quả giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc.

Hội đồng Quản trị đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của Pháp luật.

Hội đồng Quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng Quản trị. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị được ban hành đúng với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Quản trị quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị.

Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị ban hành. Lập kế hoạch quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

1	Võ Thành Trung	CT HĐQT	2.031.983.895
2	Nguyễn Văn Thanh	Tổng Giám đốc	1.869.304.250
3	Nguyễn Quang Quyền	TV HĐQT	229.687.980
4	Lê Tuấn Hải	TV HĐQT	229.687.980
5	Nguyễn Thanh Hải	TV HĐQT	102.421.995
6	Nguyễn Mạnh Cường	TV HĐQT	127.265.985
7	Dương Tấn Tường	P.TGD Sản xuất	1.270.440.500
8	Hoàng Anh Tuấn	P.TGD An toàn	1.270.440.500
9	Trần Công Đàm	P.TGD	1.270.440.500
10	Quách Vĩnh Bình	Trưởng BKS	169.687.980
11	Trần Văn Hoàng	TV BKS	33.937.596
12	Vũ Thị Thanh Hải	TV BKS	101.812.788
13	Hoàng Kim Minh	TV BKS	135.750.384
Tổng cộng:			8.842.862.333

b. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Samarang Ucits-Samarang Asian Prosperity		23.176.724.000	9,81%	38.700	0,02%	Bán (17/10)
2	Công ty cổ phần quản lý Quỹ đầu tư đỏ		0		19.940.000	5,48%	Mua (17/10)
3	Các Tổ chức liên quan khác của Công ty cổ phần quản lý Quỹ đầu tư đỏ		0		9.635.000	4,08%	Mua (17/10)
4	Công ty cổ phần quản lý Quỹ đầu tư đỏ		19.940.000	5,48%	2.640.000	1,12%	Bán (19/11)
5	Tổ chức liên quan khác của Quỹ đầu tư đỏ		9.635.000	4,08%	6.425.000	2,72%	Bán (19/11)

d. Giao dịch giữa Công ty với người hoặc tổ chức có liên quan của Công ty:

Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty Mua bán điện - Tập đoàn điện lực Việt Nam	Công ty trong cùng tập đoàn với cổ đông lớn	Tầng 18, Tháp B, Tòa nhà EVN, số 11 Cửa Bắc, P. Trúc Bạch, Q. Ba Đình, Hà Nội	Năm 2025	Bán điện, với tổng doanh thu bán điện năm 2025 là: 2.303.574.452.479 đồng
2	Công ty TNHH Năng lượng REE	Công ty mẹ	364 Cộng Hòa, Phường Tân Bình, Tp. HCM	Năm 2025	Chi trả cổ tức còn lại của năm 2024 với tỷ lệ 10% bằng tiền; Số tiền: 124.212.978.000 đồng; Tạm ứng cổ tức năm 2025 với tỷ lệ 20% bằng tiền; Số tiền: 248.425.956.000 đồng.
3	Tổng Công ty Phát điện 3 - CTCP	Cổ đông lớn	Số 60-66 đường Nguyễn Cơ Thạch, Khu đô thị Sala, Phường An Khánh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Năm 2025	Chi trả cổ tức còn lại của năm 2024 với tỷ lệ 10% bằng tiền; Số tiền: 72.183.049.000 đồng. Tạm ứng cổ tức năm 2025 với tỷ lệ 20% bằng tiền; Số tiền: 144.366.098.000 đồng.
4	Công ty CP GE Tây Nguyên	Cùng tập đoàn Công ty mẹ	528 Trần Nhân Tông, P. Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi	Năm 2025	Doanh thu hợp đồng dịch vụ; Số tiền: 100.000.000 đồng.

Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: không có



c. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Công ty thể hiện cam kết nâng cao hiệu quả quản trị thông qua việc triển khai đồng bộ các giải pháp cải tiến, tập trung vào các lĩnh vực then chốt sau:

Cải cách hành chính

- Thiết lập hệ thống đo lường hiệu quả hoạt động dựa trên các chỉ số KPI
- Tăng cường kiểm soát chi phí thông qua việc xây dựng và tuân thủ hệ thống quy định, quy trình phối hợp, định mức và quy chế quản lý chi phí chặt chẽ.

Hoàn thiện hệ thống quy chế nội bộ:

- Thực hiện rà soát và hiệu chỉnh định kỳ các quy chế quản lý nội bộ, đảm bảo tính phù hợp với thực tiễn hoạt động của doanh nghiệp.
- Liên tục cập nhật và hoàn thiện hệ thống quy chế, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác quản trị.
- Triển khai đầy đủ và kịp thời các chương trình, kế hoạch cải cách hành chính, đảm bảo tính hiệu quả và khả thi.
- Đảm bảo tính minh bạch trong hoạt động quản trị thông qua việc công bố thông tin đầy đủ, chính xác và đúng thời hạn theo quy định.

Nâng cao trách nhiệm của Hội đồng Quản trị

- Thực hiện đầy đủ và đúng thời hạn các nghĩa vụ đối với cổ đông, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của cổ đông.
- Xây dựng chính sách trả cổ tức và phân chia lợi nhuận hợp lý, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa doanh nghiệp và cổ đông.
- Chủ động rà soát các rủi ro mới phát sinh như biến động thị trường, chuyển dịch chính sách, biến đổi khí hậu và rủi ro công nghệ, để có quyết sách phù hợp từng giai đoạn biến động.
- Việc chuẩn hóa hệ thống quản lý, hoàn thiện quy chế nội bộ, triển khai hiệu quả cải cách hành chính và nâng cao trách nhiệm của HĐQT không chỉ giúp doanh nghiệp hoạt động hiệu quả hơn mà còn tăng cường tính minh bạch, củng cố niềm tin của các bên liên quan, từ đó thúc đẩy sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Xu hướng ESG (Môi trường – Xã hội – Quản trị) đang trở thành tiêu chí đánh giá quan trọng của nhà đầu tư. HĐQT thể hiện rõ trách nhiệm trong các quyết định:
 - Định hướng chiến lược phát triển bền vững và giảm thiểu tác động môi trường;
 - Đảm bảo quyền lợi người lao động, an toàn lao động và trách nhiệm với cộng đồng;
 - Hoàn thiện cấu trúc quản trị theo hướng độc lập, đa dạng và chuyên nghiệp.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị:

Công ty tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản trị và điều hành thông qua việc triển khai các hệ thống phần mềm tiên tiến:

- Hệ thống quản lý tài chính (FMIS/MMIS): Tối ưu hóa dòng tiền và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- Hệ thống quản lý nhân sự (HRMS): Chuyên nghiệp hóa công tác quản lý nguồn nhân lực, thu hút và giữ chân nhân tài.
- Hệ thống văn phòng điện tử (E-Office): Tăng cường khả năng liên kết và tự động hóa các quy trình làm việc.
- Hệ thống quản lý kỹ thuật (PMIS): Đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả của các dự án kỹ thuật.
- Hệ thống kho dữ liệu đo đếm của EVN: Cung cấp thông tin chính xác và kịp thời, hỗ trợ quá trình ra quyết định.



VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2025

Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025



Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3 - 4
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	5 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	8 - 9
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	10 - 34

Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 3503000058 do Sở Kế hoạch và Đầu tư ("SKHĐT") tỉnh Bình Định (nay là tỉnh Gia Lai) cấp ngày 4 tháng 5 năm 2005 và các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 14 tháng 8 năm 2025.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là VSH theo Quyết định số 54/UBCK-GDNY ngày 28 tháng 6 năm 2006 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Hoạt động chính trong năm của Nhóm Công ty là sản xuất điện và đầu tư xây dựng các dự án điện.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại số 21 đường Nguyễn Huệ, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai, Việt Nam, hai chi nhánh là Công ty Thủy điện Thượng Kon Tum – Chi nhánh Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh tại thôn Điek Tem, xã Kon Plông, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam và Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh – Chi nhánh Trung tâm Dịch vụ Tư vấn Kỹ thuật tại số 21 đường Nguyễn Huệ, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng Quản trị ("HDQT") trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Võ Thành Trung	Chủ tịch	
Ông Nguyễn Văn Thanh	Thành viên	
Ông Nguyễn Quang Quyền	Thành viên	
Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên	
Ông Nguyễn Mạnh Cường	Thành viên độc lập	bổ nhiệm ngày 21 tháng 3 năm 2025
Ông Nguyễn Thanh Hải	Thành viên độc lập	miễn nhiệm ngày 21 tháng 3 năm 2025

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Ban Kiểm soát ("BKS") trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Quách Vĩnh Bình	Trưởng ban	
Ông Hoàng Kim Minh	Thành viên	
Bà Vũ Thị Thanh Hải	Thành viên	bổ nhiệm ngày 21 tháng 3 năm 2025
Ông Trần Văn Hoàng	Thành viên	miễn nhiệm ngày 21 tháng 3 năm 2025

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Văn Thanh	Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Dương Tấn Tường	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Công Đâm	Phó Tổng Giám đốc

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Nguyễn Văn Thanh.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh ("Công ty") trân trọng trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con ("Nhóm Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Nhóm Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- ▶ lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Nhóm Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Nguyễn Văn Thanh
Tổng Giám đốc

Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

Ngày 10 tháng 3 năm 2026



Shape the future
with confidence

Ernst & Young Vietnam Limited
2 Hai Trieu Street, Sai Gon Ward
Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel: +84 28 3824 5252
Email: eyhcmc@vn.ey.com
Website (EN): ey.com/en_vn
Website (VN): ey.com/vi_vn

Số tham chiếu: 11878879/68585342-HN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh ("Công ty") và công ty con (sau đây được gọi chung là "Nhóm Công ty"), được lập ngày 10 tháng 3 năm 2026 và được trình bày từ trang 5 đến trang 34, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất đi kèm.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Shape the future
with confidence

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Nguyễn Hồ Khánh Tân
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 3458-2025-004-1

Đặng Nguyễn Hương
Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 5041-2024-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 10 tháng 3 năm 2026

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

VND

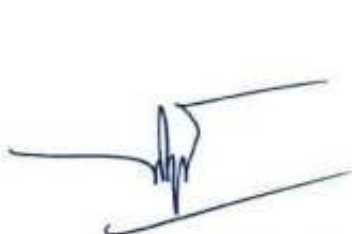
Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.267.737.398.112	1.099.736.290.561
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	68.210.983.243	368.164.660.113
111	1. Tiền		3.710.983.243	14.864.660.113
112	2. Các khoản tương đương tiền		64.500.000.000	353.300.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		397.346.000.000	39.000.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	397.346.000.000	39.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		699.999.848.112	584.865.386.015
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6	672.397.394.700	579.658.365.958
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	7	28.101.051.742	10.677.333.646
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	8	8.609.645.936	3.637.930.677
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	7	(9.108.244.266)	(9.108.244.266)
140	IV. Hàng tồn kho	9	102.169.661.093	107.695.494.829
141	1. Hàng tồn kho		102.169.661.093	107.695.494.829
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		10.905.664	10.749.604
153	1. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		10.905.664	10.749.604
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		6.903.599.335.626	7.508.146.038.779
220	I. Tài sản cố định		6.885.942.847.049	7.465.429.107.471
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	6.885.942.847.049	7.465.429.107.471
222	Nguyên giá		12.298.520.418.627	12.300.205.002.257
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(5.412.577.571.578)	(4.834.775.894.786)
240	II. Tài sản dở dang dài hạn		4.621.144.902	26.991.051.398
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		4.621.144.902	26.991.051.398
260	III. Tài sản dài hạn khác		13.035.343.675	15.725.879.910
261	1. Chi phí trả trước dài hạn		2.099.461.028	5.335.225.826
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	24.3	1.141.637.010	1.141.637.010
263	3. Thiết bị vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	11	9.794.245.637	9.249.017.074
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		8.171.336.733.738	8.607.882.329.340

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		3.221.561.460.593	3.924.581.896.851
310	I. Nợ ngắn hạn		426.842.101.423	485.244.654.537
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	12	124.971.589.667	145.160.767.744
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	145.688.135.977	70.181.236.777
314	3. Phải trả người lao động		34.535.822.346	21.800.620.605
315	4. Chi phí phải trả ngắn hạn	14	4.986.516.587	6.253.164.758
319	5. Phải trả ngắn hạn khác	15	2.100.385.846	121.447.912.080
320	6. Vay ngắn hạn	16	111.911.228.853	115.370.438.196
322	7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		2.648.422.147	5.030.514.377
330	II. Nợ dài hạn		2.794.719.359.170	3.439.337.242.314
337	1. Phải trả dài hạn khác	15	201.734.197.176	201.734.197.176
338	2. Vay dài hạn	16	2.592.985.161.994	3.237.603.045.138
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		4.949.775.273.145	4.683.300.432.489
410	I. Vốn chủ sở hữu	17.1	4.949.775.273.145	4.683.300.432.489
411	1. Vốn cổ phần		2.362.412.460.000	2.362.412.460.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		2.362.412.460.000	2.362.412.460.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		6.271.968.038	6.271.968.038
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		356.373.490.000	356.373.490.000
420	4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		27.661.280.000	27.661.280.000
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		2.197.056.075.107	1.930.581.234.451
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước		1.334.446.119.451	1.482.251.765.432
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		862.609.955.656	448.329.469.019
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		8.171.336.733.738	8.607.882.329.340

Tỉnh Gia Lai, Việt Nam
Ngày 10 tháng 3 năm 2026



Lê Thị Hải Yến
Người lập



Phan Thị Thanh Thủy
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Thanh
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
10	1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	18.1	2.304.086.752.479	1.825.139.095.390
11	2. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	19	(1.075.893.097.236)	(951.730.790.976)
20	3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.228.193.655.243	873.408.304.414
21	4. Doanh thu hoạt động tài chính	18.2	44.239.562.950	14.418.785.612
22	5. Chi phí tài chính	20	(203.971.826.082)	(318.030.261.880)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(200.617.040.004)	(277.799.861.038)
26	6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	21	(68.270.290.859)	(47.600.670.036)
30	7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		1.000.191.101.252	522.196.158.110
31	8. Thu nhập khác		982.469.019	360.345
32	9. Chi phí khác	22	(43.740.494.560)	(283.439.596)
40	10. Lỗ khác		(42.758.025.541)	(283.079.251)
50	11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN		957.433.075.711	521.913.078.859
51	12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	24.1	(94.823.120.055)	(73.583.609.840)
60	13. Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN		862.609.955.656	448.329.469.019
61	14. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ		862.609.955.656	448.329.469.019
70	15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	17.5	3.651	1.874
71	16. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	17.5	3.651	1.874

Tỉnh Gia Lai, Việt Nam
Ngày 10 tháng 3 năm 2026


 Lê Thị Hải Yến
 Người lập


 Phan Thị Thanh Thúy
 Kế toán trưởng


 Nguyễn Văn Thanh
 Tổng Giám đốc



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

VND

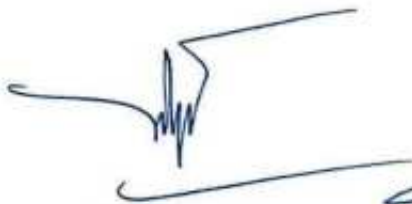
Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		957.433.075.711	521.913.078.859
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao	10	586.997.999.264	589.960.465.269
04	Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		2.556.722.710	1.677.084.737
05	Lỗ (lãi) từ hoạt động đầu tư		9.666.860.622	(13.781.300.336)
06	Chi phí lãi vay	20	200.617.040.004	277.799.861.038
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		1.757.271.698.311	1.377.569.189.567
09	(Tăng) giảm các khoản phải thu		(108.619.746.597)	604.454.528.304
10	Giảm (tăng) hàng tồn kho		4.980.605.173	(3.054.105.585)
11	Tăng (giảm) các khoản phải trả		68.582.737.059	(21.200.149.299)
12	Giảm (tăng) chi phí trả trước		3.235.764.798	(955.964.686)
14	Tiền lãi vay đã trả		(201.983.688.175)	(298.394.832.501)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	13	(73.736.908.925)	(78.440.415.400)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(7.914.092.230)	(3.451.468.643)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		1.441.816.369.414	1.576.526.781.757
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm và xây dựng tài sản cố định		(42.088.125.545)	(18.410.614.900)
22	Tiền thu do thanh lý tài sản cố định		112.000.000	-
23	Tiền chi gửi ngân hàng có kỳ hạn		(397.346.000.000)	(39.000.000.000)
24	Tiền thu gửi ngân hàng có kỳ hạn		39.000.000.000	35.000.000.000
27	Tiền thu từ lãi tiền gửi		17.909.603.958	13.357.024.237
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(382.412.521.587)	(9.053.590.663)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền thu từ đi vay	16	-	1.258.000.000.000
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	16	(650.633.815.197)	(1.645.794.174.225)
36	Cổ tức đã trả	17.4	(708.723.709.500)	(944.979.241.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(1.359.357.524.697)	(1.332.773.415.225)
50	Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong năm		(299.953.676.870)	234.699.775.869
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		368.164.660.113	133.464.884.244
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	4	68.210.983.243	368.164.660.113

Tỉnh Gia Lai, Việt Nam
Ngày 10 tháng 3 năm 2026



Lê Thị Hải Yến
Người lập



Phan Thị Thanh Thúy
Kế toán trưởng




Nguyễn Văn Thanh
Tổng Giám đốc

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Nhóm Công ty bao gồm Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh ("VSH" hoặc "Công ty") và một công ty con như sau:

Công ty

Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 3503000058 do Sở Kế hoạch và Đầu tư ("SKHĐT") tỉnh Bình Định (nay là tỉnh Gia Lai) cấp ngày 4 tháng 5 năm 2005 và các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 14 tháng 8 năm 2025.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là VSH theo Quyết định số 54/UBCK-GDNY ngày 28 tháng 6 năm 2006 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại số 21 đường Nguyễn Huệ, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai, Việt Nam, hai chi nhánh là Công ty Thủy điện Thượng Kon Tum – Chi nhánh Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh tại thôn Điek Tem, xã Kon Plông, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam và Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh – Chi nhánh Trung tâm Dịch vụ Tư vấn Kỹ thuật tại số 21 đường Nguyễn Huệ, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai, Việt Nam.

Hiện tại, Công ty đang vận hành 3 nhà máy thủy điện như sau:

- Nhà máy thủy điện Vĩnh Sơn có công suất 66 MW đặt tại xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai.
- Nhà máy thủy điện Sông Hinh có công suất 70 MW đặt tại xã Đức Bình, tỉnh Đắk Lắk.
- Nhà máy thủy điện Thượng Kon Tum có công suất 220 MW đặt tại thôn Điek Tem, xã Kon Plông, tỉnh Quảng Ngãi (Công ty Thủy điện Thượng Kon Tum – Chi nhánh Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh).

Hoạt động chính của Nhóm Công ty trong năm là sản xuất điện và đầu tư xây dựng các dự án điện.

Chu kỳ hoạt động kinh doanh thông thường của Nhóm Công ty là 12 tháng.

Số lượng nhân viên của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 218 (ngày 31 tháng 12 năm 2024: 218).

Công ty con

Công ty TNHH Một Thành viên Tư vấn và Dịch vụ Kỹ thuật VSH ("Tư vấn và Dịch vụ Kỹ thuật VSH")

VSH sở hữu 100% vốn chủ sở hữu trong Tư vấn và Dịch vụ Kỹ Thuật VSH, một công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKKD số 4100922968 do SKHĐT Tỉnh Gia Lai cấp ngày 24 tháng 7 năm 2009 và các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Tư vấn và Dịch vụ Kỹ Thuật VSH là tư vấn, giám sát và cung cấp các dịch vụ kỹ thuật công trình xây dựng. Công ty có trụ sở chính đăng ký tại số 21 đường Nguyễn Huệ, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai, Việt Nam.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Các Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Nhóm Công ty là Nhật ký chung.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Nhóm Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu vào ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Nhóm Công ty là VND.

2.5 Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty và công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Nhóm Công ty nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Nhóm Công ty chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cùng một kỳ kế toán và được áp dụng các chính sách kế toán một cách nhất quán.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa các đơn vị trong cùng Nhóm Công ty, các khoản thu nhập và chi phí khác, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)

2.6 Quy định kế toán mới đã ban hành nhưng chưa có hiệu lực

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp ("Thông tư 99"), thay thế Thông tư số 200/2014/TT BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 và một số quy định khác có liên quan. Thông tư 99 có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2026 và áp dụng cho các doanh nghiệp có năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2026.

Nhóm Công ty đang trong quá trình đánh giá tác động của Thông tư 99 đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và sẽ áp dụng Thông tư 99 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến (bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí lao động trực tiếp, chi phí liên quan trực tiếp khác, chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường) để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Nhóm Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Thiết bị vật tư, phụ tùng thay thế - Chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với hàng tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Nhóm Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào tài khoản giá vốn hàng bán trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi hàng tồn kho bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã trích lập và giá gốc hàng tồn kho được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Nhóm Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định là không thể thu hồi được và kế toán thực hiện xóa nợ, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng nợ phải thu khó đòi và giá gốc nợ phải thu được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến và chi phí để tháo dỡ, di dời tài sản và khôi phục hiện trường tại địa điểm đặt tài sản, nếu có.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.5 Khấu hao

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	5 - 50 năm
Máy móc và thiết bị	5 - 20 năm
Phương tiện vận tải	3 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 10 năm

3.6 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện chi phí mua sắm mới tài sản chưa được lắp đặt xong hoặc chi phí xây dựng cơ bản chưa được hoàn thành. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang được ghi nhận theo giá gốc bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như chi phí xây dựng, chi phí thiết bị, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng và chi phí vay đủ điều kiện được vốn hóa. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang sẽ được chuyển sang tài khoản tài sản cố định thích hợp khi các tài sản này được lắp đặt xong hoặc dự án xây dựng được hoàn thành và khấu hao của các tài sản này sẽ được bắt đầu trích khi các tài sản này đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang ghi nhận vào chi phí trong năm trong trường hợp chi phí xây dựng cơ bản dở dang không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định.

3.7 Thuê hoạt động

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.

3.8 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Nhóm Công ty và được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm, ngoại trừ các khoản được vốn hóa như theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

3.9 Các chi phí trả trước

Các chi phí trả trước bao gồm chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.10 Các khoản đầu tư

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trực tiếp giá trị đầu tư.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc năm tài chính. Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.11 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được mà không phụ thuộc vào việc Nhóm Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.12 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Nhóm Công ty là VND được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty chỉ định khách hàng thanh toán;
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty dự kiến giao dịch; và
- Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thực hiện thanh toán.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.13 *Vốn góp của chủ sở hữu*

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết được ghi nhận theo mệnh giá.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh khoản chênh lệch giữa mệnh giá và giá phát hành cổ phiếu trừ đi chi phí phát hành cổ phiếu thực tế phát sinh.

Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu

Nghị quyết Số 467.1/2015/TNQ-VSH-HDQT ngày 11 tháng 5 năm 2015 của Hội đồng Quản trị và Nghị quyết Đại hội Cổ đông Số 467/2015/TNQ-VSH-ĐHĐCĐ ngày 17 tháng 4 năm 2015 đã phê duyệt mức trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ với số tiền là 27.661.280.000 VND.

3.14 *Lãi trên cổ phiếu*

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.15 *Phân chia lợi nhuận*

Lợi nhuận thuần sau thuế có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Nhóm Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau đây từ lợi nhuận thuần sau thuế của Nhóm Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông Thường niên:

▶ *Quỹ đầu tư và phát triển*

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Nhóm Công ty.

▶ *Quỹ khen thưởng và phúc lợi*

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, thực hiện chế độ phúc lợi cho người lao động và phúc lợi xã hội và được ghi nhận như là một khoản nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

▶ *Cổ tức*

Cổ tức phải trả được đề nghị bởi Hội đồng Quản trị của Nhóm Công ty và được phân loại như một sự phân phối của lợi nhuận chưa phân phối trong khoản mục vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất cho đến khi được các cổ đông thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông Thường niên. Khi đó, cổ tức sẽ được ghi nhận như một khoản nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.16 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Nhóm Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán điện

Doanh thu bán điện được ghi nhận hàng tháng ngay sau khi sản lượng điện sản xuất phát lên lưới điện quốc gia có xác nhận của Công ty Mua bán Điện thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ đã được cung cấp và hoàn thành.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Thu nhập cổ tức

Thu nhập cổ tức được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

3.17 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải trả và Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc năm tài chính giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những khoản chênh lệch tạm thời được trừ, các khoản lỗ thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.17 Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ mà tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất độ ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải trả và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế hoặc Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.18 Thông tin theo bộ phận

Hoạt động chính của Nhóm Công ty là sản xuất điện và đầu tư xây dựng các dự án điện. Đồng thời, hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhóm Công ty chủ yếu được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Nhóm Công ty không bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm mà Nhóm Công ty sản xuất ra hoặc do Nhóm Công ty hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Tổng Giám đốc nhận định là Nhóm Công ty chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh và khu vực địa lý. Theo đó, Nhóm Công ty không cần phải trình bày thông tin theo bộ phận.

3.19 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Nhóm Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Nhóm Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	53.778.456	140.863.216
Tiền gửi ngân hàng	3.657.204.787	14.723.796.897
Các khoản tương đương tiền (*)	<u>64.500.000.000</u>	<u>353.300.000.000</u>
TỔNG CỘNG	<u>68.210.983.243</u>	<u>368.164.660.113</u>

(*) Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng thương mại với thời hạn gốc không quá ba (3) tháng và hưởng lãi suất dao động từ 4,6%/năm đến 4,75%/năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

5. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn thể hiện khoản tiền gửi tại ngân hàng thương mại có kỳ hạn gốc từ sáu (6) tháng và dưới mười hai (12) tháng và hưởng lãi suất dao động từ 4.5% đến 5.7%/năm.

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan (<i>Thuyết minh số 25</i>)	671.929.459.981	579.040.431.239
Phải thu từ các khách hàng khác	<u>467.934.719</u>	<u>617.934.719</u>
TỔNG CỘNG	<u>672.397.394.700</u>	<u>579.658.365.958</u>

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Andritz Hydro Private	18.857.227.621	-
Công ty Cổ phần Cavico Xây dựng Cầu hầm	4.725.312.781	4.725.312.781
DNTN Văn Trường	1.891.000.000	1.891.000.000
Công ty Cổ phần Lilama 45.4	1.422.920.070	1.422.920.070
Khác	<u>1.204.591.270</u>	<u>2.638.100.795</u>
TỔNG CỘNG	<u>28.101.051.742</u>	<u>10.677.333.646</u>
Dự phòng các khoản trả trước cho người bán ngắn hạn khó đòi	<u>(9.108.244.266)</u>	<u>(9.108.244.266)</u>
GIÁ TRỊ THUẬN	<u>18.992.807.476</u>	<u>1.569.089.380</u>

8. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Lãi tiền gửi	8.379.041.972	1.864.170.412
Phải thu người lao động	205.890.879	662.621.612
Khác	<u>24.713.085</u>	<u>1.111.138.653</u>
TỔNG CỘNG	<u>8.609.645.936</u>	<u>3.637.930.677</u>

9. HÀNG TỒN KHO

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế	<u>102.169.661.093</u>	<u>107.695.494.829</u>

Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

10. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

Nguyên giá	Nhà cửa và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tổng cộng
Số đầu năm	9.408.505.232.475	2.824.364.900.431	56.189.313.221	11.145.556.130	12.300.205.002.257
Mua mới	-	17.548.856.228	-	104.098.074	17.652.954.302
Chuyển từ xây dựng cơ bản dờ dang	-	10.675.800.000	-	-	10.675.800.000
Xóa số	(149.400.000)	(10.995.975.975)	(4.233.869.545)	(1.239.601.043)	(16.618.846.563)
Giảm khác	(9.879.829.806)	(2.264.464.806)	-	-	(12.144.294.612)
Thanh lý	-	-	(1.250.196.757)	-	(1.250.196.757)
Số cuối năm	9.398.476.002.669	2.839.329.115.878	50.705.246.919	10.010.053.161	12.298.520.418.627
Trong đó:					
Đã khấu hao hết	451.478.315.085	916.769.265.411	27.028.566.309	3.930.654.144	1.399.206.800.949
Giá trị khấu hao lũy kế					
Số đầu năm	(3.488.242.792.141)	(1.302.240.330.101)	(38.806.515.099)	(5.486.257.445)	(4.834.775.894.786)
Khấu hao	(483.613.618.042)	(100.169.482.668)	(2.944.153.588)	(270.744.966)	(586.997.999.264)
Xóa số	149.400.000	2.323.255.127	4.233.869.545	1.239.601.043	7.946.125.715
Thanh lý	-	-	1.250.196.757	-	1.250.196.757
Số cuối năm	(3.971.707.010.183)	(1.400.086.557.642)	(36.266.602.385)	(4.517.401.368)	(5.412.577.571.578)
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	5.920.262.440.334	1.522.124.570.330	17.382.798.122	5.659.298.685	7.465.429.107.471
Số cuối năm	5.426.768.992.486	1.439.242.558.236	14.438.644.534	5.492.651.793	6.885.942.847.049

Giá trị còn lại

Nhóm Công ty đã sử dụng một phần tài sản tại Nhà máy Thủy điện Sông Hinh với giá trị còn lại vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 70.473.747.595 VND làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay dài hạn theo Hợp đồng thế chấp số 01/2006/HĐTCTS-TL ngày 12 tháng 4 năm 2006 (Thuyết minh số 16), và sử dụng toàn bộ tài sản hình thành từ Nhà máy Thủy điện Thượng Kon Tum và một phần tài sản khác tại Nhà máy Thủy điện Sông Hinh với tổng giá trị còn lại vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 6.641.308.372.597 VND làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn dài hạn theo các hợp đồng thế chấp lần lượt là số 01/2015/HĐTCTS và số 01/2017/HĐTCTS ngày 26 tháng 3 năm 2015 và ngày 27 tháng 12 năm 2017 và các Phụ lục sửa đổi bổ sung (Thuyết minh số 16).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

11. THIẾT BỊ VẬT TƯ, PHỤ TÙNG THAY THẾ DÀI HẠN

Đây là giá trị thuần của công cụ, dụng cụ, vật tư và phụ tùng dùng để thay thế, phòng ngừa hư hỏng của tài sản nhưng không đủ tiêu chuẩn để phân loại là tài sản cố định và có thời gian dự trữ trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường.

12. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổ hợp nhà thầu Huadong - CR 18G	84.420.271.971	84.420.271.971
Công ty Cổ phần Xây dựng 47 ("C47") (Thuyết minh số 27)	25.912.963.783	41.097.513.768
Khác	14.638.353.913	19.642.982.005
TỔNG CỘNG	124.971.589.667	145.160.767.744

13. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	VND			
	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp	38.583.609.840	94.823.120.055	(73.736.908.925)	59.669.820.970
Thuế giá trị gia tăng	4.611.375.061	184.463.250.943	(156.370.384.931)	32.704.241.073
Thuế tài nguyên	9.423.515.754	257.858.165.068	(239.378.737.592)	27.902.943.230
Phí dịch vụ môi trường rừng	16.765.983.864	85.636.971.324	(78.381.469.872)	24.021.485.316
Thuế thu nhập cá nhân	796.752.258	8.469.641.766	(7.876.748.636)	1.389.645.388
Thuế tài nguyên nước	-	18.869.059.600	(18.869.059.600)	-
Thuế khác	-	1.018.704.987	(1.018.704.987)	-
TỔNG CỘNG	70.181.236.777	651.138.913.743	(575.632.014.543)	145.688.135.977

14. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay trích trước	4.886.516.587	6.253.164.758
Khác	100.000.000	-
TỔNG CỘNG	4.986.516.587	6.253.164.758

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

15. PHẢI TRẢ KHÁC

	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Ngắn hạn	2.100.385.846	121.447.912.080
Phải trả cổ tức	141.681.700	118.262.276.200
Phải trả khác	1.958.704.146	3.185.635.880
Dài hạn	201.734.197.176	201.734.197.176
Phải trả bảo lãnh thực hiện hợp đồng (*)	201.734.197.176	201.734.197.176
TỔNG CỘNG	<u>203.834.583.022</u>	<u>323.182.109.256</u>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Phải trả các bên liên quan</i> <i>(Thuyết minh số 25)</i>	-	98.198.013.500
<i>Phải trả các bên khác</i>	203.834.583.022	224.984.095.756

(*) Đây là khoản tiền phải trả cho Tổ hợp nhà thầu Hydrochina Huadong – CR18G ("Tổ hợp nhà thầu") liên quan đến việc Nhóm Công ty đã thu hồi bảo lãnh thực hiện hợp đồng của Tổ hợp nhà thầu.



Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

16. VAY NGÂN HÀNG

	Số đầu năm	Giảm	Phân loại lại	Chênh lệch tỷ giá	Số cuối năm
					VND
Ngắn hạn	115.370.438.196	(168.231.583.030)	164.615.699.458	156.674.229	111.911.228.853
Vay ngân hàng dài hạn đến hạn trả	115.370.438.196	(168.231.583.030)	164.615.699.458	156.674.229	111.911.228.853
Dài hạn	3.237.603.045.138	(482.402.232.167)	(164.615.699.458)	2.400.048.481	2.592.985.161.994
Vay ngân hàng	3.237.603.045.138	(482.402.232.167)	(164.615.699.458)	2.400.048.481	2.592.985.161.994
TỔNG CỘNG	3.352.973.483.334	(650.633.815.197)	-	2.556.722.710	2.704.896.390.847

Chi tiết các khoản vay từ ngân hàng được trình bày như sau:

Tên ngân hàng	Số cuối năm (VND)	Hợp đồng	Ngày đến hạn	Lãi suất (%/năm)
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam ("BIDV") - Chi nhánh Bình Định (i)	510.652.000.000	Số 01/2015/HĐTD với hạn mức 850 tỷ đồng	Từ ngày 26 tháng 9 năm 2026 đến ngày 8 tháng 10 năm 2030	6,7% - 7,2%
	286.053.000.000	Số 01/2017/HĐTD với hạn mức 600 tỷ đồng	Từ ngày 26 tháng 12 năm 2027 đến ngày 8 tháng 10 năm 2030	6,7% - 7,2%
	474.743.000.000	Số 01/2024/HĐTD với hạn mức 818 tỷ đồng	Từ ngày 26 tháng 6 năm 2027 đến ngày 22 tháng 9 năm 2030	6,7% - 7,2%
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ("Vietcombank") - Chi nhánh Kon Tum (i)	572.291.000.000	Số 01/2015/HĐTD với hạn mức 700 tỷ đồng	Từ ngày 26 tháng 9 năm 2026 đến ngày 13 tháng 7 năm 2030	6,6% - 7,2%
	193.228.998.000	Số 01/2017/HĐTD với hạn mức 500 tỷ đồng	Từ ngày 26 tháng 3 năm 2029 đến ngày 13 tháng 7 năm 2030	6,6% - 7,2%
Vietcombank - Chi nhánh Gia Lai (i)	326.054.000.000	Số 01/2015/HĐTD với hạn mức 400 tỷ đồng	Từ ngày 26 tháng 9 năm 2026 đến ngày 13 tháng 7 năm 2030	6,6% - 7,2%
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam ("VIB") - Hội Sở (ii)	264.000.000.000	Số 309691224 với hạn mức 440 tỷ đồng	Từ ngày 26 tháng 2 năm 2026 đến ngày 30 tháng 11 năm 2028	7,0% - 7,1%

Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

16. VAY NGÂN HÀNG (tiếp theo)

Tên ngân hàng	Số cuối năm (VND)	Nguyên tệ (USD)	Ngày đến hạn	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đắk Lắk – PGD Phủ Yên (ii)	77.874.392.847	3.099.971,85	Từ ngày 31 tháng 3 năm 2026 đến ngày 01 tháng 6 năm 2035	Phí dịch vụ 0,75% và phí quản lý 0,2%	Một phần tài sản cố định hữu hình tại Nhà máy Thủy điện Sông Hinh, trị giá 70.473.747.595 VND (Thuyết minh số 10)

TỔNG CỘNG

77.874.392.847 **3.099.971,85**

Trong đó:

Vay dài hạn đến hạn trả 111.911.228.853
Vay dài hạn 2.592.985.161.994

(i) Những khoản vay này nhằm mục đích thanh toán chi phí đầu tư xây dựng Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum, theo thỏa thuận tài trợ dự án số 01/2015/TTDA và 01/2017/TTDA và các phụ lục sửa đổi bổ sung giữa Công ty và các ngân hàng thương mại bao gồm BIDV - Chi nhánh Bình Định, Vietcombank - Chi nhánh Kon Tum, Vietcombank - Chi nhánh Gia Lai trong đó, BIDV - Chi nhánh Bình Định giữ vai trò là ngân hàng đầu mối và đại lý nhận tài sản đảm bảo, bao gồm toàn bộ quyền sử dụng đất, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải và các tài sản hình thành từ Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum và một phần tài sản cố định hữu hình tại Nhà máy Thủy điện Sông Hinh (Thuyết minh số 10).

(ii) Đây là khoản vay tái cấu trúc đầu tư xây dựng Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum được bảo đảm bằng 15.000.000 cổ phiếu Công ty với mã chứng khoán là VSH, thuộc sở hữu Công ty TNHH Năng lượng REE.

(iii) Đây là khoản vay để đầu tư xây dựng Nhà máy Thủy điện Sông Hinh từ nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức của Quỹ Phát triển Bắc Âu ("NDF"). Vào ngày 22 tháng 11 năm 2005, Công ty đã nhận bản giao khoản vay này từ Tổng Công ty Điện lực Việt Nam (nay là Tập đoàn Điện Lực Việt Nam - EVN) khi thực hiện có phân hoá thông qua hợp đồng tín dụng số 01/TDNN với Chi nhánh Quỹ hỗ trợ Phát triển Phú Yên (nay là Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đắk Lắk – PGD Phú Yên). Các khoản vay này không lãi suất và chịu chi phí quản lý vốn vay 0,2%/năm và phí dịch vụ 0,75%/năm. Công ty sử dụng một phần tài sản cố định hữu hình tại Nhà máy Thủy điện Sông Hinh làm tài sản đảm bảo (Thuyết minh số 10).

Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hình

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

17. VỐN CHỦ SỞ HỮU

17.1 Tính hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Năm trước						VND
Số đầu năm	2.362.412.460.000	6.271.968.038	356.373.490.000	27.661.280.000	1.842.145.634.432	4.594.864.832.470
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	448.329.469.019	448.329.469.019
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(5.532.000.000)	(5.532.000.000)
Cổ tức công bố	-	-	-	-	(354.361.869.000)	(354.361.869.000)
Số cuối năm	2.362.412.460.000	6.271.968.038	356.373.490.000	27.661.280.000	1.930.581.234.451	4.683.300.432.489
Năm nay						
Số đầu năm	2.362.412.460.000	6.271.968.038	356.373.490.000	27.661.280.000	1.930.581.234.451	4.683.300.432.489
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	862.609.955.656	862.609.955.656
Trích lập quỹ Khen thưởng, phúc lợi (*)	-	-	-	-	(5.532.000.000)	(5.532.000.000)
Cổ tức công bố (*)	-	-	-	-	(590.603.115.000)	(590.603.115.000)
Số cuối năm	2.362.412.460.000	6.271.968.038	356.373.490.000	27.661.280.000	2.197.056.075.107	4.949.775.273.145

(*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Thường niên số 257/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21 tháng 3 năm 2025, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đã thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế để chi trả cổ tức và trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi.

Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 742/NQ-HĐQT ngày 4 tháng 8 năm 2025 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 1028/NQ-HĐQT ngày 27 tháng 10 năm 2025, Hội đồng Quản trị ("HĐQT") của Nhóm Công ty đã phê duyệt phương án tạm ứng cổ tức đợt 1 và đợt 2 năm 2025 bằng tiền mặt là 10% trên mệnh giá cổ phần mỗi đợt.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

17. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

17.2 Chi tiết vốn cổ phần

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị (VND)	% sở hữu	Giá trị VND	% sở hữu
Công ty TNHH				
Năng lượng REE	1.242.129.780.000	52,58	1.242.129.780.000	52,58
Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty Cổ phần	721.830.490.000	30,55	721.830.490.000	30,55
Samarang Ucits - Samarang Asian Prosperity	-	-	233.297.240.000	9,88
Các cổ đông khác	398.452.190.000	16,87	165.154.950.000	6,99
TỔNG CỘNG	2.362.412.460.000	100,00	2.362.412.460.000	100,00

17.3 Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Số lượng	Số lượng
Cổ phiếu đăng ký phát hành	236.241.246	236.241.246
Cổ phiếu đã bán ra công chúng	236.241.246	236.241.246
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	236.241.246	236.241.246
Cổ phiếu đang lưu hành	236.241.246	236.241.246
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	236.241.246	236.241.246

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành là 10.000 VND/cổ phiếu (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 10.000 VND/cổ phiếu). Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông của Nhóm Công ty được quyền hưởng cổ tức do Nhóm Công ty công bố. Mỗi cổ phiếu phổ thông thể hiện một quyền biểu quyết, không hạn chế.

17.4 Cổ tức

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Cổ tức đã công bố trong năm	590.603.115.000	354.361.869.000
<i>Cổ tức trên cổ phiếu phổ thông</i>		
Cổ tức trả bằng tiền cho năm 2025	472.482.473.000	-
Cổ tức trả bằng tiền cho năm 2024	236.241.236.500	236.255.503.000
Cổ tức trả bằng tiền cho năm 2023	-	708.723.738.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

17. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

17.5 Lãi trên cổ phiếu

Nhóm Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu:

	Năm nay	Năm trước (trình bày lại)	Năm trước (trình bày trước đây)
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	862.609.955.656	448.329.469.019	448.329.469.019
Trừ: Quý khen thưởng phúc lợi (VND) (*)	-	5.532.000.000	-
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	862.609.955.656	442.797.469.019	448.329.469.019
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	236.241.246	236.241.246	236.241.246
Lãi trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)			
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.651	1.874	1.898
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	3.651	1.874	1.898

(*) Lãi dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trước đây để phản ánh khoản thực trích Quý khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận để lại của năm 2024 theo Nghị Quyết Đại hội đồng Cổ đông Thường niên Số 257/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21 tháng 3 năm 2025.

Lãi dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 chưa được điều chỉnh khoản trích Quý khen thưởng, phúc lợi năm 2025 do chưa được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Không có sự suy giảm tiềm tàng của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và vào ngày kết thúc năm tài chính của báo cáo tài chính hợp nhất.

18. DOANH THU

18.1 Doanh thu thuần về bán hàng

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán điện cho bên liên quan (Thuyết minh số 25)	2.303.574.452.479	1.824.439.095.390
Doanh thu khác cho bên liên quan (Thuyết minh số 25)	100.000.000	-
Doanh thu khác cho các bên khác	412.300.000	700.000.000
TỔNG CỘNG	2.304.086.752.479	1.825.139.095.390

18.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	24.424.475.518	13.781.300.336
Nhận hoàn trả phí bảo lãnh	19.815.087.432	-
Lãi chênh lệch tỷ giá	-	637.485.276
TỔNG CỘNG	44.239.562.950	14.418.785.612

Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

19. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí khấu hao	586.635.980.748	589.443.522.441
Thuế tài nguyên, phí dịch vụ môi trường rừng và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	362.364.195.992	251.843.273.992
Chi phí nhân viên	83.631.336.994	61.608.063.623
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.284.304.908	10.947.538.233
Chi phí khác	34.977.278.594	37.888.392.687
TỔNG CỘNG	<u>1.075.893.097.236</u>	<u>951.730.790.976</u>

20. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	200.617.040.004	277.799.861.038
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	2.665.473.057	19.914.022.703
Phí tất toán trước hạn	689.313.021	20.184.555.639
Khác	-	131.822.500
TỔNG CỘNG	<u>203.971.826.082</u>	<u>318.030.261.880</u>

21. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	33.077.802.036	23.986.671.781
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.314.387.134	8.270.982.545
Chi phí vật liệu quản lý	382.614.454	555.369.885
Chi phí khấu hao	362.018.516	516.942.828
Chi phí khác	25.133.468.719	14.270.702.997
TỔNG CỘNG	<u>68.270.290.859</u>	<u>47.600.670.036</u>

22. CHI PHÍ KHÁC

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lỗ từ xóa sổ tài sản cố định	34.203.336.140	-
Chi phí khác	9.537.158.420	283.439.596
TỔNG CỘNG	<u>43.740.494.560</u>	<u>283.439.596</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

23. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay	VND Năm trước
Chi phí khấu hao (<i>Thuyết minh số 10</i>)	586.997.999.264	589.960.465.269
Thuế tài nguyên, phí dịch vụ môi trường rừng và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	362.364.195.992	251.843.273.992
Chi phí nhân viên	116.709.139.030	85.594.735.404
Chi phí dịch vụ mua ngoài	17.598.692.042	19.218.520.778
Chi phí nguyên vật liệu	5.093.758.033	6.242.530.564
Chi phí khác	55.399.603.734	46.471.935.005
TỔNG CỘNG	<u>1.144.163.388.095</u>	<u>999.331.461.012</u>

24. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Theo Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2003, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (thuế "TNDN") với mức thuế suất bằng 10% đối với thu nhập chịu thuế từ doanh thu bán điện trong vòng 15 năm kể từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (từ năm 2005 đến năm 2019) và mức thuế suất phổ thông đối với thu nhập chịu thuế từ các hoạt động khác.

Đối với dự án Nhà máy Thủy điện Thượng Kon Tum, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp và chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp hiện đang được áp dụng thuế suất bằng 10% trong thời hạn 15 năm kể từ năm đầu tiên phát sinh doanh thu từ dự án (từ năm 2021 đến năm 2035), miễn thuế TNDN trong bốn (4) năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế (từ năm 2021 đến năm 2024) và giảm 50% số thuế phải nộp trong chín (9) năm tiếp theo trên thu nhập chịu thuế thu được từ dự án đầu tư mới (từ năm 2025 đến năm 2032).

Công ty con có nghĩa vụ nộp thuế TNDN với thuế suất 20% thu nhập chịu thuế (2024: 20%).

Các báo cáo thuế của Công ty và công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

24.1 Chi phí thuế TNDN

	Năm nay	VND Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	93.846.862.597	73.583.609.840
Điều chỉnh thuế TNDN trích bổ sung cho năm trước	976.257.458	-
Chi phí thuế TNDN	<u>94.823.120.055</u>	<u>73.583.609.840</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

24. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

24.1 Chi phí thuế TNDN (tiếp theo)

Dưới đây là đối chiếu giữa chi phí thuế TNDN và tổng lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	957.433.075.711	521.913.078.859
Thuế TNDN theo thuế suất áp dụng cho Nhóm Công ty tại 20%	57.490.481.903	104.382.615.772
Thuế TNDN theo thuế suất áp dụng cho Nhóm Công ty tại 10%	66.998.066.620	-
<i>Điều chỉnh:</i>		
Chi phí không được trừ	2.995.214.000	153.652.479
Điều chỉnh thuế TNDN trích bổ sung cho năm trước	976.257.458	-
Lỗi tính thuế chuyển sang năm sau chưa ghi nhận thuế hoãn lại	1.740.326	1.754.539
Điều chỉnh thuế TNDN theo Nghị định 132/2020/NĐ-CP	-	1.125.230.006
Thuế TNDN được miễn	-	(31.940.036.014)
Thuế TNDN được giảm	(33.499.033.310)	-
Khác	(139.606.942)	(139.606.942)
Chi phí thuế TNDN	94.823.120.055	73.583.609.840

24.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của kỳ hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Nhóm Công ty khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Nhóm Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc năm tài chính.

24.3 Thuế TNDN hoãn lại

Nhóm Công ty đã ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cùng với biến động trong năm nay và năm trước như sau:

	VND			
	Bảng cân đối kế toán hợp nhất		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Năm nay	Năm trước
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	518.657.708	518.657.708	-	-
Khác	622.979.302	622.979.302	-	-
Tài sản thuế TNDN hoãn lại	1.141.637.010	1.141.637.010		
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại			-	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

25. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan bao gồm các công ty con, các công ty trong cùng tập đoàn Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh ("Tập đoàn") và các bên liên quan khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 như sau:

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>
Ông Võ Thành Trung	Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Văn Thanh	Tổng Giám Đốc - Thành viên HĐQT
Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Quang Quyền	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Mạnh Cường	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Thanh Hải	(từ ngày 21 tháng 3 năm 2025) Thành viên HĐQT
Ông Quách Vĩnh Bình	(đến ngày 21 tháng 3 năm 2025) Trưởng BKS
Ông Hoàng Kim Minh	Thành viên BKS
Bà Vũ Thị Thanh Hải	Thành viên BKS
Ông Trần Văn Hoàng	(từ ngày 21 tháng 3 năm 2025) Thành viên BKS
Ông Hoàng Anh Tuấn	(đến ngày 21 tháng 3 năm 2025) Phó Tổng Giám đốc
Ông Dương Tấn Tường	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Công Đàm	Phó Tổng Giám đốc
Bà Phan Thị Thanh Thúy	Kế toán trưởng
Ông Nguyễn Thanh Hải	Giám đốc Chi nhánh (từ ngày 1 tháng 9 năm 2025)
Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh	Công ty mẹ cao nhất
Công ty TNHH Năng lượng R.E.E	Công ty mẹ
Tổng Công ty Phát Điện 3 – CTCP	Cổ đông lớn
Công ty Mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Công ty trong cùng tập đoàn với cổ đông lớn
Công ty TNHH MTV Tư vấn và Dịch vụ Kỹ thuật VSH	Công ty con
Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà	Công ty con của công ty mẹ
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa	Công ty con của cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình	Công ty con của cổ đông lớn
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng Tín Hiệu Xanh	Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty TNHH Bất động sản REE	Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ & Kỹ thuật Cơ Điện Lạnh R.E.E	Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Năng lượng Mặt trời REE	Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty TNHH Quản lý & Khai thác Bất động sản R.E.E	Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty TNHH Sản xuất và Dịch vụ REEPRO	Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Điện máy R.E.E	Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Bất động sản Song Mai	Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Phong điện Thuận Bình	Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty TNHH Nước sạch REE	Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ RMC	Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Phát triển Điện Trà Vinh	Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Hạ tầng và Bất động sản Việt Nam	Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư Nước sạch Sông Đà	Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Bất động sản Tân Hải	Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần GE Tây Nguyên	Công ty trong cùng tập đoàn (từ ngày 30 tháng 7 năm 2025)
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	Công ty có liên quan của Thành viên HĐQT
Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung	Công ty có liên quan của Thành viên HĐQT
Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ	Công ty có liên quan của Thành viên HĐQT
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	Công ty có liên quan của Thành viên HĐQT
Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam	Công ty có liên quan của Thành viên HĐQT
Công ty Cổ phần Thủy điện Thái An	Công ty có liên quan của Thành viên HĐQT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

25. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Các điều kiện và điều khoản của các giao dịch với các bên liên quan:

Nghiệp vụ với các công ty có liên quan bao gồm tất cả các nghiệp vụ được thực hiện với các công ty mà Nhóm Công ty có mối liên kết thông qua quan hệ đầu tư hoặc nhận đầu tư hoặc thông qua một nhà đầu tư chung và do đó sẽ là thành viên của cùng một công ty. Các nghiệp vụ bán hàng và mua hàng với các bên liên quan được thực hiện dựa trên các điều khoản đã được thỏa thuận trong hợp đồng. Số dư các khoản phải thu, phải trả tại ngày kết thúc năm tài chính không cần bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền.

Những giao dịch trọng yếu của Nhóm Công ty với các công ty có liên quan trong năm nay và năm trước bao gồm:

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	VND	
		Năm nay	Năm trước
Công ty Mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Bán điện	2.303.574.452.479	1.824.439.095.390
Công ty TNHH Năng lượng R.E.E	Chia cổ tức	310.532.445.000	186.319.467.000
Tổng Công ty Phát Điện 3 - CTCP	Chia cổ tức	180.457.622.500	108.274.573.500
Công ty Cổ phần GE Tây Nguyên	Cung cấp dịch vụ	100.000.000	-
Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh	Vay và hoàn trả gốc vay Lãi vay	-	1.258.000.000.000
		-	4.845.002.740

Vào ngày kết thúc năm tài chính, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	VND	
		Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn của khách hàng			
Công ty Mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Bán điện	671.821.459.981	579.040.431.239
Công ty Cổ phần GE Tây Nguyên	Cung cấp dịch vụ	108.000.000	-
		671.929.459.981	579.040.431.239
Phải trả người bán ngắn hạn			
Công ty TNHH Năng lượng REE	Chia cổ tức	-	62.106.489.000
Tổng Công ty Phát Điện 3 - CTCP	Chia cổ tức	-	36.091.524.500
		-	98.198.013.500

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

25. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Các cam kết khác

Vào ngày kết thúc năm tài chính, Nhóm Công ty đang được Công ty TNHH Năng lượng R.E.E. công ty mẹ, thế chấp 15.000.000 cổ phiếu mã VSH để bảo lãnh cho các khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam – Hội Sở (Thuyết minh 16).

Các giao dịch với các bên liên quan khác

Thu nhập của các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, BKS và các nhân viên quản lý khác:

	Chức vụ	Năm nay	VND Năm trước
Thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc			
Ông Võ Thành Trung	Chủ tịch HĐQT	8.401.673.585	6.253.574.360
Ông Nguyễn Văn Thanh	Thành viên kiêm Tổng Giám đốc	2.031.983.895	1.492.300.248
Ông Nguyễn Quang Quyền	Thành viên HĐQT	1.869.304.250	1.369.895.900
Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên HĐQT	229.687.980	221.607.600
Ông Nguyễn Mạnh Cường	Thành viên HĐQT từ ngày 21 tháng 3 năm 2025	229.687.980	221.607.600
Ông Nguyễn Thanh Hải	Thành viên HĐQT đến ngày 21 tháng 3 năm 2025	127.265.985	-
Ông Dương Tấn Tường	Phó Tổng Giám đốc	102.421.995	221.607.600
Ông Hoàng Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	1.270.440.500	911.841.622
Ông Trần Công Đàm	Phó Tổng Giám đốc	1.270.440.500	911.841.622
		1.270.440.500	902.872.168
Thu nhập của Ban Kiểm soát			
Ông Quách Vĩnh Bình	Trưởng BKS	441.188.748	420.179.760
Bà Vũ Thị Thanh Hải	Thành viên từ ngày 21 tháng 3 năm 2025	169.687.980	161.607.600
Ông Hoàng Kim Minh	Thành viên BKS	101.812.788	-
Ông Trần Văn Hoàng	Thành viên BKS đến ngày 21 tháng 3 năm 2025	135.750.384	129.286.080
		33.937.596	129.286.080
TỔNG CỘNG		8.842.862.333	6.673.754.120

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

26. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Nhóm Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Hoạt động chính trong năm của Nhóm Công ty là sản xuất điện và đầu tư xây dựng các dự án điện. Đồng thời, hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty chủ yếu được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Nhóm Công ty không bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm mà Nhóm Công ty bán ra hoặc do Nhóm Công ty hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Tổng Giám đốc nhận định là Nhóm Công ty chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh và khu vực địa lý. Theo đó, thông tin theo bộ phận không được trình bày.

27. CÁC KHOẢN NỢ TIỀM TÀNG

Kiện tụng

Công ty C47 kiện Công ty tại Tòa án Nhân dân Khu vực 1, tỉnh Gia Lai

Vào ngày 26 tháng 9 năm 2025, Công ty C47 đã nộp đơn khởi kiện Nhóm Công ty tại Tòa án Nhân dân Khu vực 1, tỉnh Gia Lai, yêu cầu Công ty thanh toán các khoản công nợ liên quan đến Hợp đồng 653, bao gồm nợ gốc 35,1 tỷ VND và lãi chậm thanh toán 13,8 tỷ VND.

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, Nhóm Công ty đã ghi nhận khoản phải trả C47 với số tiền gốc trị giá 25.912.963.783 VND và Ban Tổng giám đốc đang tiến hành các thủ tục pháp lý cần thiết liên quan đến vụ việc theo quy định pháp luật hiện hành, bao gồm các biện pháp nhằm bảo vệ quyền lợi của Nhóm Công ty.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá rủi ro tổn thất từ các vụ kiện này là thấp và theo đó Nhóm Công ty chưa trích lập dự phòng đối với khoản lãi phạt chậm thanh toán, chi phí trọng tài và các chi phí pháp lý có liên quan.

Do yếu tố không chắc chắn liên quan đến kết quả của vụ kiện, Ban Tổng giám đốc trình bày khoản này là một khoản nợ tiềm tàng theo quy định của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 18 – Các khoản dự phòng, tài sản và nợ tiềm tàng.

Chi phí hoàn nguyên

Nhóm Công ty thuê đất của Nhà nước để phục vụ cho việc xây dựng và phát triển các dự án thủy điện. Theo các hợp đồng thuê đất và các quy định pháp luật hiện hành, Nhóm Công ty có nghĩa vụ xử lý, khôi phục hoặc thực hiện các biện pháp phù hợp đối với tài sản gắn liền với đất khi hết thời hạn thuê.

Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc đang đánh giá phạm vi công việc cần thực hiện (bao gồm khả năng tháo dỡ, di dời và khôi phục), thời điểm thực hiện và các giả định chi phí. Do tồn tại các yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến yêu cầu kỹ thuật, phê duyệt quản lý nhà nước và dữ liệu chi phí theo giá thị trường, giá trị nghĩa vụ chưa thể được đo lường một cách đáng tin cậy tại thời điểm này.

Theo đó, Nhóm Công ty chưa ghi nhận dự phòng chi phí hoàn nguyên trong báo cáo tài chính hợp nhất mà thuyết minh nghĩa vụ này như một khoản nợ tiềm tàng theo quy định của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 18 – Các khoản dự phòng, tài sản và nợ tiềm tàng.

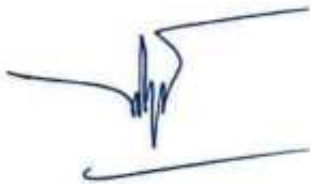
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

28. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Vào ngày 10 tháng 1 năm 2026, theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 045/NQ-HĐQT, Hội đồng Quản trị của Công ty đã phê duyệt phương án đầu tư mua cổ phần của Công ty CP GE Tây Nguyên. Theo phương án này, Nhóm Công ty dự kiến nhận chuyển nhượng 11.499.800 cổ phần phổ thông, tương đương 99,99826% vốn cổ phần của Công ty Cổ phần GE Tây Nguyên với giá trị chuyển nhượng dự kiến là 150 tỷ đồng từ Công ty TNHH Năng lượng REE. Tại ngày phát hành báo cáo tài chính hợp nhất này, Nhóm Công ty vẫn đang trong quá trình hoàn tất thủ tục nhận chuyển nhượng cổ phần.

Ngoài sự kiện được trình bày ở trên và tại Thuyết minh số 27, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty.

Tỉnh Gia Lai, Việt Nam
Ngày 10 tháng 3 năm 2026



Lê Thị Hải Yến
Người lập



Phan Thị Thanh Thủy
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Thanh
Tổng Giám đốc





Gia Lai, ngày 23 tháng 3 năm 2026

CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN VĨNH SƠN – SÔNG HÌNH

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC


NGUYỄN VĂN THANH